

PHẦN I: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

(Từ giữa thế kỷ XVI đến năm 1917)

Chương I: THỜI KÌ XÁC LẬP CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

(TỪ GIỮA THẾ KỶ XVI ĐẾN NỬA SAU THẾ KỶ XIX)

TIẾT 1, BÀI 1: NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN**I. Yêu cầu cần đạt:****1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Biết được nguyên nhân diễn biến kết quả ý nghĩa và kết quả của cách mạng Hà Lan
- Biết được nguyên nhân trình bày được diễn biến và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh
- Biết vài nét về tình hình 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, trình bày được diễn biến kết quả ý nghĩa của cuộc chiến tranh

GDBVMT: Nhiều thành thị trở thành trung tâm sản xuất và buôn bán. Tình trạng nông dân bị đuổi khỏi ruộng đất vì địa chủ quý tộc rào đất cướp đất làm đồng cỏ thuê công nhân nuôi cừu lấy lông bán làm len

2. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS

- Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc C/m TS
- Nhận thấy CNTB có mặt tiên bộ song cũng là chế độ bóc lột thay thế cho chế độ P/k

3. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng sử dụng bản đồ thế giới, lược đồ cuộc nội chiến ở Anh ...
- Đọc lập giải quyết các vấn đề trong học tập.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện:

- Bản đồ TG
- Lược đồ cuộc nội chiến ở Anh, 13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ

IV. Chuẩn bị**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc nội chiến ở Anh, 13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về các cuộc cách mạng tư sản Hà Lan, CMTS Anh (nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa). Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Đôi nét về chương trình Lịch sử lớp 8 (cấu trúc chương trình).

Trong lòng xã hội phong kiến suy yếu đã nảy sinh và phát triển nền sản xuất tư bản Chủ nghĩa dẫn tới mâu thuẫn ngày càng tăng giữa phong kiến với tư sản và các tầng lớp nhân dân lao động, một cuộc cách mạng sẽ nổ ra là tất yếu. Và cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở đầu tiên ở quốc gia nào? Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

Mục I. Sự biến đổi kinh tế xã hội Tây Âu trong các thế kỉ XV-XVII. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI.

1. Một nền sản xuất mới ra đời: Đọc thêm

2. Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI

- Mục tiêu: Trình bày được nguyên nhân diễn biến kết quả ý nghĩa và kết quả của cách mạng Hà Lan

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: Bản đồ thế giới

- Thời gian: 14 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi sau: - Nguyên nhân cách mạng bùng nổ là gì? - Trình bày diễn biến chính của cuộc cách mạng? - Cách mạng Hà Lan diễn ra dưới hình thức nào? - Vì sao cách mạng Hà Lan được xem là	1. Nguyên nhân: Phong kiến Tây Ban Nha kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nê-đéc-lan. - Chính sách cai trị hà khắc của phong kiến Tây Ban Nha ngày càng tăng thêm mâu thuẫn dân tộc. 2. Diễn biến + 8/1566, nhân dân Nê-đéc-lan nổi dậy

<p>cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>chống lại Tây Ban Nha + 1581, các tỉnh Miền Bắc thành lập nước cộng hòa</p> <p>3. Kết quả: Năm 1648 Tây Ban Nha công nhận nền độc lập của Hà Lan → Hà Lan được giải phóng.</p> <p>4. Ý nghĩa: Là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới - Lật đổ ách thống trị của Tây Ban Nha - Mở đường cho CNTB phát triển</p>
--	--

2. Hoạt động 2

Mục II: CMTS Anh giữa TK XVII:

1. Sự phát triển của CNTB ở Anh:

- Mục tiêu: - Biết được nguyên nhân trình bày được diễn biến của cách mạng tư sản Anh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
 - Phương tiện
 - Thời gian: 11 phút
 - Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 phần II SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>Nhóm 1+ 2: Những biểu hiện sự phát triển của CNTB Anh có gì khác với Tây Âu?</p> <p>Nhóm 3+ 4: Sự phát triển kinh tế TBCN ở Anh đưa tới hệ quả? (Thành phần xã hội có biến đổi gì? Vì sao nhân dân phải bỏ quê hương đi nơi khác?)</p> <p>Nhóm 5+ 6: Xã hội Anh trong TK XVII đã tồn tại những mâu thuẫn nào? Kết quả của những mâu thuẫn đó?</p>	<p><u>a. Kinh tế:</u></p> <p>- Đầu thế kỉ XVII nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Anh đã phát triển mạnh với nhiều công trường thủ công như luyện kim, làm đồ sứ, dệt len dạ... Trong đó, Luân Đôn trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại và tài chính lớn nhất nước Anh.</p> <p><u>b. Xã hội:</u></p> <p>- Hình thành tầng lớp quý tộc mới</p> <p>- Mâu thuẫn gay gắt giữa TS, quý tộc mới</p>

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV: Yêu cầu HS chú ý vào phần chữ in nhỏ trong SGK và cho biết các con số chứng tỏ điều gì? GV: Em có nhận xét gì về vị trí, t/c của tầng lớp quý tộc mới trong XH Anh trước C/m? GDBVMT: Nhiều thành thị trở thành trung tâm sản xuất và buôn bán. Tình trạng nông dân bị đuổi khỏi ruộng đất vì địa chủ quý tộc rào đất cướp đất làm đồng cỏ thuê công nhân nuôi cừu lấy lông bán làm len.</p>	với CD quân chủ chuyên chế
---	----------------------------

2. Hoạt động 3

Mục II: CMTS Anh giữa TK XVII:

2. Tiến trình cách mạng: Đọc thêm

3. Ý nghĩa lịch sử của CMTS Anh giữa TK XVII:

- Mục tiêu: - Biết được]]ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích
 - Phương tiện
 - Thời gian: 8 phút
 - Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập	- Mở đường cho CNTB phát

Cuộc cách mạng Tư sản Anh có ý nghĩa gì đối với nước Anh? Cuộc cách mạng này đem lại quyền lợi cho giai cấp nào?

Phân tích điểm hạn chế của cách mạng?

Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV đưa ra các câu hỏi gợi mở.

Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để?

- Những kết quả của cuộc cách mạng Anh cho thấy đó là cuộc cách mạng Tư sản không triệt để vì lãnh đạo cách mạng là liên minh Tư sản + quý tộc mới nên không tiêu diệt được chế độ Phong kiến (vẫn duy trì quân chủ lập hiến) không giải quyết ruộng đất cho nông dân nghèo chỉ đem lại quyền lợi cho giai cấp tư sản và quý tộc. Đây chính là hạn chế của cuộc cách mạng Tư sản Anh.

Em hiểu thế nào về câu nói của Mác: “Thắng lợi của giai cấp tư bản có nghĩa là thắng lợi của chế độ xã hội mới, của chế độ tư hữu TBCN với phong kiến”(G)

- GCTS thắng lợi đã xác lập CNTB hình thức là quân chủ lập hiến, SXTBCN phát triển và thoát khỏi sự thống trị của chế độ phong kiến

- Cuộc CM TS Anh nổ ra dưới hình thức là một cuộc nội chiến, giữa nhà vua và quốc hội. Kết quả: Nhà vua bị xử tử, Anh trở thành nước cộng hoà, chế độ quân chủ lập hiến được thành lập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

triển.

- Đem lại quyền lợi cho TS và quý tộc mới, còn nhân dân không được hưởng chút quyền lợi gì.

->Cuộc cách mạng không triệt để.

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc cách mạng tư sản Hà Lan và CMTS Anh
- Thời gian: 6 phút
- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS

? Em hãy nối ô bên trái với ô bên phải sai cho phù hợp về nội dung.

Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ có ý nghĩa lịch sử quan trọng vì:	Đó là một cuộc cách mạng tư sản.
	Không có ảnh hưởng lớn đến nhiều nước.
	Đã giải phóng nhân dân Bắc Mĩ khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân.
	Mở đường cho nền kinh tế tư bản Mĩ phát triển.
	Ảnh hưởng mạnh mẽ đến các thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở châu Mĩ.
	Là mốc lịch sử mở đầu thời kì lịch sử của nước Mĩ.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.
 - ? Em hiểu thế nào là một cuộc cách mạng Tư sản ?
 - ? Vì sao C. Mác khẳng định: “Cách mạng tư sản Anh là thắng lợi của chế độ xã hội mới đối với chế độ phong kiến”
- Thời gian: 3 phút.
- Dự kiến sản phẩm:

* CMTS là cuộc CM do giai cấp TS lãnh đạo, nhằm đánh đổ CĐPK đã lỗi thời, mở đường cho CNTB phát triển.

*Sở dĩ C. Mác khẳng định: “Cách mạng tư sản Anh là thắng lợi của chế độ xã hội mới đối với chế độ phong kiến” là vì thắng lợi của giai cấp tư sản và quý tộc mới trong cuộc đấu tranh lật đổ giai cấp phong kiến, xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời, lạc hậu đã xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa (hình thức quân chủ lập hiến), mở đường cho nền sản xuất mới là quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển và thoát khỏi sự thống trị của chế độ phong kiến

- GV giao nhiệm vụ cho HS

Chuẩn bị bài 1, tiết 2, Mục III chiến tranh giành độc lập

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 2, BÀI 01: NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN ĐẦU TIÊN (tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Biết vài nét về tình hình 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, trình bày được diễn biến kết quả ý nghĩa của cuộc chiến tranh

2. Tư tưởng: Bồi dưỡng cho HS

- Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc C/m TS
- Nhận thấy CNTB có mặt tiến bộ song cũng là chế độ bóc lột thay thế cho chế độ P/k

3. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng sử dụng bản đồ, ảnh.
- Độc lập làm việc trong quá trình học tập.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp trực quan, nhóm

III. Phương tiện:

- Bản đồ TG

13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc nội chiến ở Anh, 13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ
- Sưu tầm một số tư liệu phục vụ bài học: Chân dung và sự nghiệp của Oa-sinh- ton.

IV. Tiến trình dạy - học:

1. Ổn định lớp:**2. Kiểm tra:** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS**3. Bài mới****3.1. Hoạt động khởi động**

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về cuộc chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa). Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn

- Tổ chức hoạt động: GV cho học sinh xem lược đồ thế giới và xác định vị trí nước Mỹ. Sau đó cho HS xem tiếp hình ảnh Chân dung của Oa-sinh- ton và cho biết đây là ai?

- Dự kiến sản phẩm: Oa-sinh- ton

- Thời gian: 3 phút.

- GV giới thiệu bài mới: Giờ trước các em đã học 2 cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở châu Âu (Hà Lan và Anh) Tiết này chúng ta đi tìm hiểu một cuộc cách mạng diễn ra ở châu Mỹ, xem các cuộc cách mạng này có gì giống và khác 2 cuộc CM trên. Và cuộc cách mạng đem lại kết quả như thế nào, do ai lãnh đạo? Bài học hôm nay sẽ giúp ta giải quyết

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**1. Hoạt động 1****Mục III. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:****1. Tình hình các thuộc địa và nguyên nhân của chiến tranh:**

- Mục tiêu: HS cần nắm được vài nét về tình hình 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ,

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện : Lược đồ 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

- Thời gian: 19 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Dùng bản đồ giới thiệu vị trí của 13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ</p> <p>- HS đọc mục 1 SGK (4 phút) và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>Nêu vài nét về sự xâm nhập và thành lập các thuộc địa của TD Anh ở Bắc Mỹ?</p> <p>Tình hình KT của 13 thuộc địa ntn?</p> <p>TD Anh có thái độ ntn đối với 13 thuộc địa?</p> <p>Vì sao nhân dân các thuộc địa ở Bắc Mỹ đấu tranh chống TD Anh?</p>	<p><u>a. Tình hình thuộc địa:</u></p> <p>- Thế kỷ XVIII, thực dân Anh đã thành lập được 13 thuộc địa và tiến hành chính sách cai trị, bóc lột nhân dân ở đây.</p> <p>- Kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.</p>

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc chiến tranh là gì?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Vì sao thực dân Anh kìm hãm sự phát triển của kinh tế thuộc địa? Điều đó dẫn tới hệ quả gì ?

- Do kinh tế của mười ba thuộc địa phát triển đã cạnh tranh với chính quốc, nhưng do thực dân Anh chỉ coi nơi này là nơi cung cấp nguyên liệu, tiêu thụ hàng hóa cho chính quốc nên đã tìm mọi cách để ngăn cản kinh tế thuộc địa.

=> Cư dân thuộc địa hầu như là người Anh di cư sang mâu thuẫn với chính quốc. Đó là nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV chốt lại nội dung toàn bài

+ Mâu thuẫn giữa chế độ Phong kiến với sự phát triển của sản xuất Tư bản Chủ nghĩa là nguyên nhân dẫn tới các cuộc cách mạng Tư sản: Hà Lan, Anh, chiến tranh giành độc lập...

GDBVMT: Vùng đất ở Anh chiếm làm thuộc địa.

b. Nguyên nhân của chiến tranh:

- Anh tìm ngăn cản sự phát triển của kinh tế thuộc địa

-> Thuộc địa mâu thuẫn chính quốc.

=> Cuộc chiến tranh giành độc lập bùng nổ.

2. Hoạt động 2

Mục 2. Diễn biến cuộc chiến tranh: Đọc thêm

Tổ chức cho HS tìm hiểu diễn biến cuộc chiến tranh

+ GV yêu cầu HS lập bảng niên biểu:

Niên đại	Sự kiện
12-1773	
1774	
1775	
4-7-1776	
10-1777	
1783	

+ **Tổ chức thảo luận nhóm: Nhận xét về bản tuyên ngôn? Đây có phải là cuộc chiến tranh chính nghĩa không? Vì sao?**

- Mục 3. Kết quả và ý nghĩa cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:

- Mục tiêu: HS cần nắm được kết quả ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ:

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Thời gian: 14 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 3 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>Nhóm 1+3: Nêu K/q của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?</p> <p>Nhóm 2+ 4: Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có ý nghĩa gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>Những điểm nào thể hiện sự hạn chế của HP 1787 của Mỹ?</p> <p>Ngoài việc thoát khỏi ách TD, chiến tranh còn đưa lại những kết quả gì?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>a.Kết quả:</p> <p>+ 1783 Anh thừa nhận nền độc lập của 13 thuộc địa và Hợp chúng quốc Mỹ ra đời.</p> <p>+ 1787: Mỹ ban hành hiến pháp qui định Mỹ là nước CH liên bang, đứng đầu là Tổng thống.</p> <p>b.Ý nghĩa: - Là cuộc cách mạng tư sản, nó đã thực hiện được hai nhiệm vụ cùng một lúc là lật đổ ách thống trị của thực dân và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển .</p>

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

- Thời gian: 5 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: So với cuộc CMTS Anh giữa TK XVIII em thấy có điểm nào giống và khác nhau?

Câu 2: Phân tích điểm tích cực và hạn chế của cuộc chiến tranh?

- Thời gian: 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: - Giống: Đều dùng vũ trang giành độc lập

- Khác: Anh là cuộc nội chiến :

+ Một bên là vua (quý tộc và PK)

+ Một bên là TS Quý tộc mới, ND

- Mỹ là hình thức đấu tranh giành độc lập chống lại ngoại bang. Kết quả là thêm một nước TB mới xuất hiện nền KT Mỹ phát triển nhanh chóng.

Câu 2: - Tích cực: Giải thoát cho Mỹ không còn là thuộc địa của Anh, làm cho kinh tế của Mỹ phát triển mạnh

- Hạn chế: Cuộc chiến tranh thắng lợi do quần chúng nhân dân nhưng sau đó công nhân - nông dân vẫn cực khổ, vì cách mạng TS chỉ thay đổi chế độ bóc lột " Mỹ tuy thành công đã hơn 150 năm nay(tính đến năm 1927 , vẫn cứ lo tính CM lần 2"

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

? Khi soạn bản thảo Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn nội dung nào trong bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp và Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ.

Dự kiến sản phẩm

Câu 1. Khi soạn bản thảo *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những câu ghi lại trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ năm 1776 và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791:

- Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".
- Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

- - GV giao nhiệm vụ cho HS
- Học và trả lời các câu hỏi trong SGK, làm bài tập 1 (SGK)
- Đọc trước bài mới: Bài 2

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 3+ 4: Bài 2: NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG (1789-1794)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: HS hiểu và biết:

- Tình hình kinh tế xã hội Pháp trước cách mạng
- Việc chiếm ngục Bati (14-7 -1789)
- Diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài
- Ý nghĩa lịch sử của C/m TS Pháp cuối thế kỉ XVIII:

GDBVMT: Tình hình lạc hậu của nông nghiệp nước Pháp, xác định các địa phương phản cách mạng tấn công nước Pháp 1793

2. Tư tưởng:

- Nhận thức tính chất hạn chế của C/m TS
- Bài học kinh nghiệm rút ra từ C/m TS Pháp 1789

3. Kỹ năng:

- RL KN sử dụng bản đồ, lập niên biểu, bảng thống kê
- Biết phân tích, so sánh các sự kiện, liên hệ kiến thức đang học với cuộc sống

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Rút ra bài học kinh nghiệm qua cuộc cách mạng tư sản Pháp

II. Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ TG, hình ảnh trong sách giáo khoa.
- Bảng phụ

III. Phương pháp dạy học: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

IV. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Trình bày diễn biến cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?
- Ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được về tình hình nước Pháp trước cách mạng, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 10 phút.
- Tổ chức hoạt động: GV dùng bản đồ thế giới thiếu sơ lược về nước Pháp hiện tại. Yêu cầu xác định ranh giới của nước Pháp.
- Dự kiến sản phẩm: Đó là vị trí của nước Pháp trên bản đồ thế giới. HS chỉ được ranh giới của nước Pháp.

Trên cơ sở GV nhận xét và vào bài mới: Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII có những điểm giống nhau và khác nhau so với cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của lịch sử. Trước khi cách mạng Pháp nổ ra tình hình nước Pháp như thế nào? Chúng ta tìm hiểu bài mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Hoạt động 1: Tình hình kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Biết được tình hình kinh tế Pháp trước cách mạng - Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm cặp đôi <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa - Thời gian: 5 phút - Tổ chức hoạt động <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc mục 1 SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tình hình KT nước P trước C/m có gì nổi bật? + Vì sao NN Pháp lạc hậu? + Chế độ P/k đã có những chính sách gì đối với sự phát triển của CTN? <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tình hình KT nước P trước C/m có gì nổi bật? + Vì sao NN Pháp lạc hậu? + Chế độ P/k đã có những chính sách gì đối với sự phát 	<p>I. Nước Pháp trước cách mạng:</p> <p>1. Tình hình kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp: lạc hậu, công cụ sản xuất thô sơ, năng suất thấp - Công-Thương nghiệp: P/triển nhưng bị chế độ P/k kìm hãm

triển của CTN?

+ So với sự PT của CNTB ở Anh thì sự PT CNTB ở Pháp có đặc điểm gì khác?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Nhấn mạnh tình hình Kt P trước C/m...

Tích hợp môi trường: Tình hình lạc hậu của nông nghiệp nước Pháp

Hoạt động 2: Tình hình chính trị - xã hội:

- Mục tiêu: Biết được Tình hình chính trị xã hội Pháp trước cách mạng.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện hình 5 SGK, sơ đồ ba đẳng cấp.

- Thời gian: 7 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi:

- Tình hình chính trị, xã hội P trước C/m có gì nổi bật?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

Yêu cầu HS Q/s H5 (SGK) Em có nhận xét gì về bức tranh?

Nêu mqh giữa các đẳng cấp trong XH P lúc bấy giờ ntn?

Cho HS vẽ sơ đồ 3 đẳng cấp

Nêu vị trí, quyền lợi

2. Tình hình chính trị - xã hội:

- Chế độ chính trị: quân chủ chuyên chế

- Xã hội chia 3 đẳng cấp:

+ Tăng lữ

+ Quý tộc

+ Đẳng cấp thứ ba

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Tình hình nước P tước C/m về các mặt KT, CT, XH làm cho mâu thuẫn giữa g/c thống trị với TS, các tầng lớp nhân dân càng sâu sắc C/m bùng nổ

Hoạt động 3: Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng:

- Mục tiêu: Biết được đấu tranh trên mặt trận tư tưởng ở Pháp diễn ra như thế nào:

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện: Hình 6,7,8 SGK /11

- Thời gian: 7 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS Q/s H6,7,8 (SGK), thảo luận và trả lời câu hỏi:

Em hãy nêu 1 vài điểm chủ yếu trong tư tưởng của Mông tex kie, Vôn ten Rút xô?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

Em hãy nêu 1 vài điểm chủ yếu trong tư tưởng:

Mông tex kie?

Vôn te?

Rút xô?

- GV giải thích: “Trào lưu triết học ánh sáng” là tiếng nói của G/c tư sản đấu tranh chống CĐPK, đề xướng quyền tự do của con người đóng góp tích cực về mặt tư tưởng cho việc thực hiện quyết tâm đánh đổ CĐPK.

3. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng:

- Trào lưu triết học ánh sáng phê phán chế độ P/k tiêu biểu như Mông te xki ơ, Vôn te, Rút xô

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 4: Cách mạng bùng nổ

- Mục tiêu: Biết được diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện: Hình 9 SGK

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS đọc mục II (SGK), thảo luận và trả lời câu hỏi:

Sự khủng hoảng của chế độ quân chủ chuyên chế thể hiện ở những điểm nào?

Vì sao nhân dân nổi dậy đấu tranh?

Trình bày tóm tắt về Hội nghị 3 đẳng cấp?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

Sự khủng hoảng của chế độ quân chủ chuyên chế thể hiện ở những điểm nào?

Vì sao nhân dân nổi dậy đấu tranh?

Trình bày tóm tắt về Hội nghị 3 đẳng cấp?

Dấu hiệu nào chứng tỏ sự mở đầu của CM?

Quan sát H9: Vì sao ciệc đánh chiếm pháo đài Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**II. Cách mạng bùng nổ****1. Sự khủng hoảng của chế độ quân chủ chuyên chế**

- Chế độ PK suy yếu

- Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra

2. Mở đầu thắng lợi của cách mạng

- 5/5/1789 hội nghị 3 đẳng cấp

- 17/6/1789 Đẳng cấp thứ ba tự hợp thành lập Hội đồng dân tộc, tuyên bố thành lập Quốc hội lập hiến

- 14/7/1789 quân chúng tấn công pháo đài - nhà ngục Ba-xti

<p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>- Dùng bức tranh "Tấn công pháo đài..." để miêu tả.</p> <p>Chốt ý ghi bảng...</p>	
<p>Hoạt động : Chế độ quân chủ lập hiến (từ 14/7/1789 đến ngày 10/8/1789):</p> <p>Mục tiêu: Diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài</p> <p>Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.</p> <p>- Phương tiện: giáo án.</p> <p>- Thời gian: 10 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Yêu cầu HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>Chế độ quân chủ lập hiến (từ 14/7/1789 đến ngày 10/8/1789)</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thắng lợi ngày 14/7/1789 đưa đến kết quả gì? - Sau khi lên nắm chính quyền đại TS đã làm gì? - Cho HS đọc đoạn chữ nhỏ ND của Tuyên ngôn độc lập - Qua những điều trên, em có nhận xét gì về "Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền"? (Văn kiện toàn bộ...) - Tuyên ngôn có mặt hạn chế gì? - Tuyên ngôn và HP đem lại quyền lợi cho ai? - Sự thoả hiệp của G/c TS với CĐPK thể hiện ở ngưỡng điểm nào? - Để tỏ thái độ với đại TS, vua P' đã có những hàng động gì? - Em có suy nghĩ gì về hành động của vua Pháp? - Hành động đó có gì giống với ông vua nào nước ta mà em 	<p><u>II. Sự phát triển của</u></p> <p><u>Cách mạng:</u></p> <p><u>1. Chế độ quân chủ lập hiến (từ 14/7/1789 đến ngày 10/8/1789):</u></p> <p>-Tầng lớp đại TS lên nắm quyền thành lập chế độ quân chủ lập hiến</p> <p>-8/1789: Quốc hội thông qua "Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền"</p> <p>-9/1791: Thông qua hiến pháp, xác lập chế độ quân chủ lập hiến</p> <p>-4/1792: Liên minh Áo Phổ tấn công Pháp</p>

<p>đã học ở lớp 7?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân Pháp đã hành động ntn khi “Tổ quốc lâm nguy”? Kết quả ra sao? - Cuộc K/n 10/8/1792 đưa tới kết quả gì? - K/q này có cao hơn giai đoạn trước không? Thể hiện ở những điểm nào? <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Hoạt động 2: Bước đầu của nền cộng hoà (từ ngày 21/9/1792 đến 2/6/1793):</p> <p>Mục tiêu: Diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài</p> <p>Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện: giáo án. Lược đồ H 10 SGK. - Thời gian: 7 phút - Tổ chức hoạt động <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc phần chữ in nhỏ SGK và cho Q/s lược đồ cụ thể hoá tình hình “Tổ quốc lâm nguy” thảo luận và trả lời câu hỏi: - Trước tình hình cách mạng Pháp như vậy thái độ của phái Ghi-rông-đanh ntn? <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước tình hình cách mạng Pháp như vậy thái độ của phái Ghi-rông-đanh ntn? - Thái độ đó buộc n/dân Pháp phải làm gì? - Kết quả cuộc k/n 2/6/1789 ntn? <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p>	<p>-10/8/1792: Nhân dân Pari đứng lên lật đổ CĐ quân chủ lập hiến xoá bỏ chế độ p/k</p> <p><u>2. Bước đầu của nền cộng hoà (từ ngày 21/9/1792 đến 2/6/1793):</u></p> <p>-21/9/1792: Nền cộng hoà đầu tiên của nước Pháp thành lập</p> <p>-21/1/1793: Vua Lu-i XVI bị xử tử</p> <p>-Mùa xuân 1793: quân Anh và các nước Châu Âu tấn công Pháp</p> <p>-2/6/1793: Nhân dân Pari lật đổ phái Gi-rông-đanh Bảo vệ tổ quốc</p> <p><u>3. Chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh (Từ 2/6/1793 đến 27/7/1794):</u></p>
---	---

<p>- Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Hoạt động 3: Chuyên chính dân chủ cách mạng Gia- cô-banh (Từ 2/6/1793 đến 27/7/1794): Mục tiêu: Diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích. - Phương tiện: giáo án. Lược đồ H 11 SGK. - Thời gian: 8 phút - Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu HS đọc và quan sát H11 (SGK) Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia- cô-banh (Từ 2/6/1793 đến 27/7/1794) diễn ra như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Nêu 1 vài phẩm chất tốt đẹp của Rô-be-xi-ki-e? - C/q Gia-cô-banh đã làm gì để ổn định tình hình và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân? - Em có nhận xét gì về các biện pháp của chính quyền C/m Gia-cô-banh? - Vậy tại sao ch/quyền Gia-cô-banh lại thất bại? tại sao TS phản c/m tiến hành cuộc đảo chính? Sự kiện đó có tác động ntn đến c/m P? (Ngăn chặn c/m tiếp tục phát triển c/m P kết thúc) - Vì sao sau năm 1794, CMTS P không tiếp tục phát triển</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình</p>	<p>-Nền chuyên chính dân chủ C/m Gia-cô- banh được thành lập</p> <p>-Tình hình hành nhiều chính sách tiến bộ</p> <p>- 26/6/1794: Liên minh chống Pháp bị đánh bại -27/7/1794: Phái Gia-cô-banh bị lật đổ TS phản C/m lên nắm chính quyền. C/m kết thúc</p> <p><u>4. Ý nghĩa lịch sử của C/m TS Pháp cuối thế kỉ XVIII:</u> - <u>ý nghĩa</u>: Lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, mở đường cho CNTB phát triển</p> <p>Là cuộc C/m TS triệt để nhất</p>
--	---

bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- GV mở rộng: So với CMTS Anh, Mỹ

c/m Pháp thời Gia-cô-banh phát triển điển hình, triệt để nhất đáp ứng nguyện vọng, y/c ruộng đất của nông dân

Hoạt động 4. Ý nghĩa lịch sử của C/m TS Pháp cuối thế kỉ XVIII:

Mục tiêu: Biết được ý nghĩa lịch sử của C/m TS Pháp cuối thế kỉ XVIII

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: giáo án.

- Thời gian: 6 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS đọc nội dung mục 4 SGK và trả lời câu hỏi: CMTS P có ý nghĩa ntn?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

- Vì sao nói CMTS P là 1 cuộc CMTS triệt để?

- Nêu những hạn chế của CMTS P

- HS đọc đoạn chữ nhỏ SGK dựa vào đoạn trích trên, em hãy nhận xét về các cuộc c/m Mỹ và Pháp trong TK XVIII?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày, cá nhân trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- GV kết luận: CMTS P được coi là cuộc CMTS triệt để nhất và được Lê-nin đánh giá cao, đó là “Cuộc đại c/m

Pháp”

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình kinh tế chính trị xã hội Pháp trước cách mạng.

- Thời gian: 10 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS lập bảng niên biểu các sự kiện chính thể hiện sự phát triển của cách mạng Pháp Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

giai đoạn chính	Sự kiện	Nội dung sự kiện
Từ ngày 14-7-1789 đến ngày 10-8-1792 (Chế độ quân chủ lập hiến)		
Từ ngày 10-8-1792 đến ngày 2-6-1793 (Bước đầu của nền cộng hòa)		
Từ ngày 2-6-1793 đến ngày 27-7-1794 (Chuyên chính dân chủ cách mạng Giacôbanh, Đỉnh cao của cách mạng)		

Dự kiến sản phẩm:

giai đoạn chính	Sự kiện	Nội dung sự kiện
Từ ngày 14-7-1789 đến ngày 10-8-1792 (Chế độ quân chủ lập hiến)	Ngày 14-7-1789,	Khởi nghĩa của nhân dân Pari phá ngục Baxti
	Tháng 8-1789,	thông qua bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.
	Ngày 11-7-1792	Quốc hội tuyên bố “Tổ quốc lâm nguy” và ra sắc lệnh động viên quân tình nguyện.
	Tháng 4-1792,	Hiến pháp được thông qua, xác lập chế độ quân chủ lập hiến.
	Tháng 9-1791,	Chiến tranh giữa Pháp và liên quân phong kiến Áo – Phổ bùng nổ.
Từ ngày 10-8-1792 đến ngày 2-6-1793 (Bước đầu của nền cộng hòa)	Ngày 10-8-1792	Khởi nghĩa của nhân dân Pari lật đổ nền quân chủ lập hiến, chính quyền chuyển sang tay tư sản công thương được gọi là phái Girôngđanh.
	Ngày 21-9-1792,	Quốc hội khai mạc, phế truất nhà vua, thiết lập nền <i>Cộng hòa thứ nhất</i> .
	Ngày 21-1-1793,	Vua Lu-I XVI bị xử chém.
Từ ngày 2-6-1793 đến ngày 27-7-1794 (Chuyên chính dân chủ cách mạng Giacôbanh, Đỉnh cao của cách mạng)	Tháng 6-1793,	Hiến pháp mới được thông qua, tuyên bố chế độ cộng hòa.
	Ngày 23-8-1793,	Thông qua sắc lệnh “Tổng động viên toàn quốc”. Cách mạng Pháp đạt tới đỉnh cao.
	Ngày 27-7-1794,	Trong phiên họp của Quốc hội, lực lượng tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính lật đổ phái Giacôbanh, chấm dứt giai đoạn phát triển đi lên của phong trào.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Rút ra được bài học kinh nghiệm khi học bài tình hình nước Pháp trước cách mạng. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng tư sản Pháp đến với phong trào cách mạng tư sản thế giới nói chung và cách mạng tư sản Việt Nam nói riêng.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.? Vì sao Cách mạng Pháp thế kỉ XVIII được ví như cái chổi khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến châu Âu.

- Thời gian: 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Cách mạng Pháp thế kỉ XVIII được ví như cái chổi khổng lồ quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến châu Âu vì:

Do ảnh hưởng của cách mạng và do tác động khách quan của những cuộc chiến tranh thôn tính, chế độ phong kiến khắp châu Âu đã bị lung lay. Cách mạng Pháp đã mở ra thời đại mới – thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở các nước tiên tiến lúc bấy giờ.

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà soạn tiếp phần tiếp theo của bài CNTB được xác lập trên phạm vi thế giới:

- Cách mạng công nghiệp Anh, Pháp diễn ra như thế nào? Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới như thế nào?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 5 + 6 – BÀI 03

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biết được một số phát minh lớn cách mạng công nghiệp, hệ quả cách mạng công nghiệp
- Biết được sự bành trướng của các nước tư bản ở các nước Á, Phi

GDBVMT: Khai thác nội dung hình 12,13,15,16 để nhận thấy sự biến đổi môi trường lao động ; những nơi nào đặt nhà máy chạy bằng sức nước ảnh hưởng của kiểu lao động mới đến sức người lao động và môi trường sinh sống.

2. Thái độ:

- ND thực sự là người sáng tạo, chủ nhân của các thành tựu SX
- Sự áp bức, bóc lột của CNTB đã gây nên bao nhiêu đau khổ cho N/dân lao động trên thế giới

3. Kỹ năng:

- Học sinh biết sử dụng kênh hình SGK.
- Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhân định, liên hệ thực tế.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các BD trong SGK
- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ nước Anh giữa TK XVIII và nửa đầu TK XIX.

2. Học sinh: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

V. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Ổn định

2. Kiểm tra: 3 phút

? Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVIII?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về cuộc cách mạng công nghiệp, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 5 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV dùng bản đồ thế giới và trả lời câu hỏi sau

Nêu tên và xác định vị trí các nước công nghiệp ở châu Âu?

- Dự kiến sản phẩm: Anh, Pháp, Đức..... HS xác định được vị trí các nước đã nêu.

* Giới thiệu bài: Cách mạng công nghiệp khởi đầu ở Anh và lan nhanh ra các nước tư bản khác (Pháp, Đức) cách mạng công nghiệp ra đời làm cho kinh tế tư bản phát triển mạnh => hệ quả hình thành hai giai cấp của xã hội tư bản....

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: I. Cách mạng công nghiệp

1. Cách mạng công nghiệp ở Anh

- Mục tiêu: Biết được một số phát minh lớn trong cách mạng công nghiệp

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa

- Thời gian: 20 phút

- Tổ chức hoạt động

GV Yêu cầu HS đọc thông tin và hoàn thành bảng thống kê những phát minh quan trọng

- Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Người phát minh	Tên phát minh	Ý nghĩa phát minh
1764	Giêm Hagrivo	Máy kéo sợi Gienni	Sử dụng từ 16 đến 18 cọc suốt=>năng suất lao động tăng từ 16-18 lần
1769	Ác crai tơ	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	Sợi dệt chắc hơn
1785	Ét-mơn-cacrai	Máy dệt chạy bằng sức nước	Tăng năng suất gần 40 lần, cho ra sợi nhỏ dai
1784	Giêm oát	Máy hơi nước	Tạo ra nguồn động lực mới giảm sức lao động cơ bắp của con người.
1814	Xti-phen-xon	Đầu máy xe lửa đầu tiên	Thúc đẩy việc vận chuyển nguyên liệu trong cách mạng công nghiệp

1735	Abra ham	Phương pháp nấu than cốc	Đóng góp quan trọng cho việc luyện gang thép
------	----------	--------------------------	--

2. Cách mạng công nghiệp ở Pháp - Đức (Giảm tải)

3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp

- Mục tiêu: Biết được hệ quả của cách mạng công nghiệp
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm
 - Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
 - Thời gian: 17 phút
 - Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Chia nhóm thảo luận: 4 nhóm. Thời gian: 4 phút</p> <p>Nhóm 1 + 2: Quan sát lược đồ H17,18 (SGK) em hãy nêu những biến đổi của nước Anh sau khi hoàn thành C/m CN? Cách mạng công nghiệp đã đưa đến những hệ quả gì ?</p> <p>Nhóm 3 + 4: Cách mạng công nghiệp đã làm cho cơ cấu xã hội thay đổi ntn? Cho biết mối quan hệ giữa hai giai cấp này</p> <p>GDBVMT: Quan sát hình 17 để nêu những biến đổi của nước Anh sau khi hoàn thành cách mạng Công nghiệp</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>2. Cách mạng công nghiệp ở Pháp - Đức (Giảm tải)</p> <p>3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản như: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thành các trung tâm kinh tế , thành phố lớn + Năng suất lao động tăng - Xã hội: Hình thành hai giai cấp Tư sản và vô sản mâu thuẫn với nhau → đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản.

Nước Anh giữa thế kỷ XVIII	Nước Anh nửa đầu TK XIX.
- Chỉ có 1 số trung tâm sản xuất thủ công	Xuất hiện vùng công nghiệp mới bao trùm hầu hết nước Anh. Xuất hiện các trung tâm khai thác than đá.
- Có 4 thành phố trên 50.000 dân	- Có 14 thành phố trên 50.000 dân.
- Chưa có đường sắt.	- Có mạng lưới đường sắt nối liền các thành phố, hải

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	
---	--

Hoạt động 3: II. Chủ nghĩa tư bản xác lập trên phạm vi thế giới

1. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XIX. (Giảm tải)

2. Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương tây đối với các nước Á-Phi.

- Mục tiêu: - Biết được sự bành trướng của các nước tư bản ở các nước Á, Phi
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 25 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Đọc sách giáo khoa. Theo em lúc này, trên thế giới, kinh tế của những nước nào phát triển nhất. (Anh, pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha..) Vì sao các nước tư bản phương tây đẩy mạnh việc xâm chiếm thuộc địa? Hãy xác định những quốc gia ở châu Á bị thực dân phương Tây xâm chiếm trên lược đồ? Đọc từ “ Châu Phi.... đất liền ”. (sgk- 27). Xác định những quốc gia ở châu Phi bị thực dân phương Tây xâm chiếm trên lược đồ? Sự xâm lược của CNTB phương tây đưa đến kết quả gì? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2. Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương tây đối với các nước Á-Phi a. Nguyên nhân - Nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, nhân công, tài nguyên tăng mạnh b. Quá trình xâm lược thuộc địa - Chính phủ TS đẩy mạnh xâm chiếm phương Đông: Ấn Độ, Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á . - Châu Phi: Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a, Bỉ... ráo riết xâm xé, biến châu lục này thành thuộc địa. c. Kết quả: Cuối TK XIX – đầu XX, hầu hết các nước Á, Phi lần lượt trở thành thuộc địa, phụ thuộc của thực

<p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>Kết luận: Khoảng cuối thế kỉ XIX các nước tư bản phương Tây đã chia nhau xâm chiếm và thống trị các nước ở Á, Phi, Mĩ -la- tinh => Chủ nghĩa tư bản đã được xác lập trên phạm vi thế giới.</p> <p>- Về sau hầu hết các nước Á, Phi lần lượt trở thành thuộc địa, phụ thuộc vào các nước thực dân phương Tây.</p>	dân Phương Tây.
---	-----------------

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cách mạng công nghiệp và sự xác lập chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

- Thời gian: 12 phút

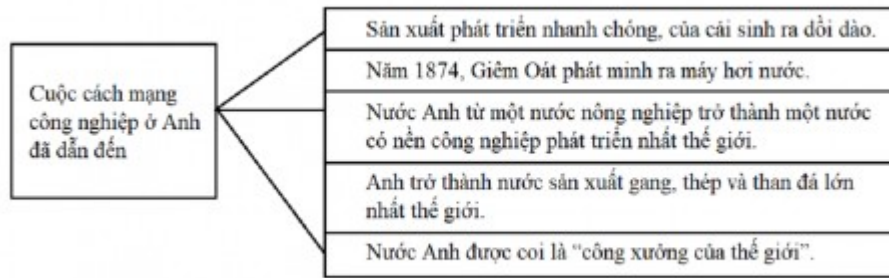
- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

. Em hãy Hãy nối ô bên trái với bên phải sao cho phù hợp.

Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh đã dẫn đến

Sản xuất phát triển nhanh chóng, của cải sinh ra dồi dào.
Năm 1874, Giêm Ôát phát minh ra máy hơi nước.
Nước Anh từ một nước nông nghiệp trở thành một nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới.
Anh trở thành nước sản xuất gang, thép và than đá lớn nhất thế giới.
Nước Anh được coi là "công xưởng của thế giới".

Dự kiến sản phẩm



3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: Vì sao giữa thế kỉ XIX Anh đẩy mạnh sản xuất gang thép và than đá?

Câu 2: Những sự kiện nào chứng tỏ đến giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới?

- Thời gian: 8 phút.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: - Lúc đầu, máy móc mới được sử dụng trong ngành dệt vải, về sau được đưa dần vào các ngành kinh tế khác.

- Nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu đến nhà máy và đưa hàng hóa đi các nơi ngày một tăng. Từ đó, máy móc được sử dụng trong giao thông vận tải, nhất là đường sắt.

- Máy móc và đường sắt phát triển đòi hỏi công nghiệp nặng phát triển.

⇒ Vì vậy, vào giữa thế kỉ XIX Anh đẩy mạnh sản xuất gang, thép và than đá. Năm 1850, Anh sản xuất được một nửa số gang, thép và than đá của thế giới.

Câu 2: Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới được thể hiện ở thắng lợi của cách mạng tư sản dưới nhiều hình thức khác nhau ở các nước châu Âu và Mỹ Latinh.

- Năm 1830, chế độ phong kiến bị lật đổ ở Pháp, sau đó cách mạng tư sản lan nhanh ra nhiều nước châu Âu.

- Năm 1848 - 1849, cách mạng tư sản ở nhiều nước châu Âu góp phần củng cố sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản ở Pháp và làm rung chuyển chế độ phong kiến ở châu Âu.

- Năm 1859 - 1870 hoàn thành thống nhất I-ta-li-a; Năm 1864 - 1871 hoàn thành thống nhất nước Đức; Năm 1861 cải cách nông nô ở Nga đã tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển ở những nước này.

- Các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược thuộc địa. Hầu hết các nước châu Á, châu Phi lần lượt trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc vào các nước tư bản phương Tây.

*GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài 4: Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Tiết 7 8, 9: Chủ đề : PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CUỐI THẾ KỶ XVII VÀ ĐẦU THẾ KỶ XX
(3 tiết)**

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức: Giúp cho HS nắm vững

- *- Biết được một số nét chính về sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của CNTB. Tình cảnh của giai cấp công nhân
- Biết được một số nét chính về những cuộc đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân trong những năm 30 – 40 của thế kỉ XX
- Biết được một số nét chính về Mác – Ăng-ghe-n và sự ra đời của CNXHKKH. Những hoạt động cách mạng đóng góp to lớn của 2 ông đối với phong trào công nhân quốc tế
- Nắm được đôi nét về Lênin và việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở Nga. Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cách mạng Nga 1905 – 1907.

2. Thái độ

- Lòng biết ơn các nhà sáng lập ra CNXH
- GD tinh thần QTVS, tinh thần đoàn kết đấu tranh của G/c CN

3. Kỹ năng:

- Quan sát hình 24 sgk nhận xét về lao động trẻ em trong hầm mỏ

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Biết đánh giá một số thành tựu, lòng biết ơn các nhà sáng lập ra CNXH + GD tinh thần QTVS, tinh thần đoàn kết đấu tranh của G/c CN.

5. Nội dung tích hợp: GDBVMT: Suu tầm tài liệu tranh ảnh về đời sống công nhân vô cùng khổ khổ ; lao động trong môi trường vô cùng tồi tệ

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh, SGK
- Chân dung C.Mác, Phi Ăng-ghe-n, Lênin

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp bản đồ

IV. Dự kiến tiết học:

Tiết 1: **I. Phong trào Công nhân nửa đầu thế kỉ XIX:**

Tiết 2 **II. Sự ra đời của Chủ nghĩa Mác**

Tiết 3. **Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX và đầu XX**

IV. Hoạt động dạy và học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

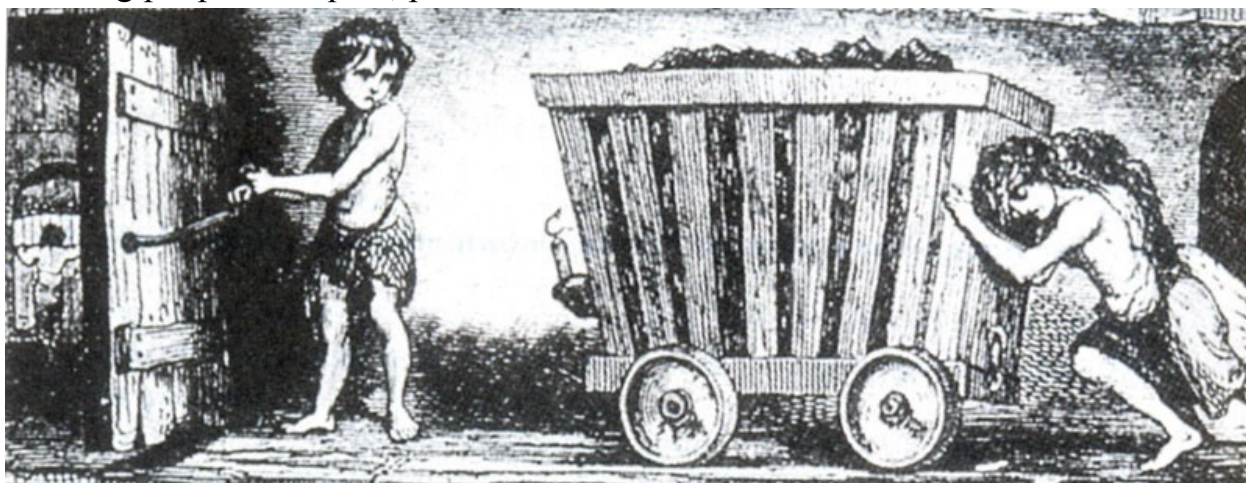
- Cho HS lên làm bài tập qua bảng phụ
- Vì sao CNTB phương Tây đẩy mạnh xâm chiếm thuộc địa? Kết quả?

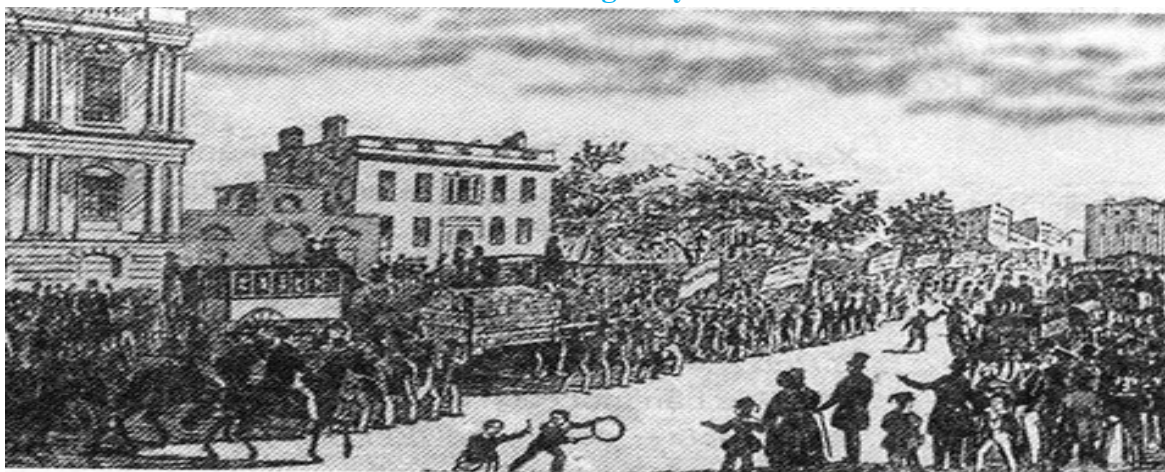
3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là xác định được một số nét chính về sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của CNTB. Tình cảnh của giai cấp công nhân . Biết được một số nét chính về Mác – Ăng-ghe-n và sự ra đời của CNXHKKH. Những hoạt động cách mạng đóng góp to lớn của 2 ông đối với phong trào công nhân quốc tế

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.





Công nhân Anh đưa Hiến chương đến Quốc hội

- Thời gian: 10 phút.
- Tổ chức hoạt động: GV trực quan xem ảnh. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
Em có nhận xét gì qua bức tranh H24, H. 25?
- Dự kiến sản phẩm: Việc sử dụng trẻ em trong các hầm mỏ... dẫn đến các phong trào đấu tranh.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Phong trào Công nhân nửa đầu thế kỉ XIX:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Hoạt động 1: Phong trào đập phá máy móc và bãi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Biết được những nét chính về các hình thức đấu tranh và những phong trào tiêu biểu của hai giai cấp công nhân. - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình. - Phương tiện: Giao án, sgk, hình sgk. - Thời gian: 19 phút - Tổ chức hoạt động <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc SGK chia nhóm thảo luận với ND: Vì sao ngay khi mới ra đời g/c CN đã đấu tranh chống CNTB?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích</p>	<p><u>1. Phong trào đập phá máy móc và bãi công:</u></p> <p><i>a. Nguyên nhân:</i> Do bị TS bóc lột nặng nề CN đấu tranh</p> <p><i>b. Hình thức đấu tranh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - P/t đập phá máy móc, đốt công xưởng - Bãi công <p>c.Kết quả: Thành lập các tổ chức công đoàn</p>

học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

- Cho HS Q/s H24 (SGK)
- Em có nhận xét gì qua bức tranh H24?
- Vì sao giới chủ lại thích sử dụng lao động trẻ em? - HS: Lao động nhiều giờ, Lương thấp chưa có ý thức đấu tranh...
- Cho HS liên hệ phát biểu suy nghĩ của mình về trẻ em hôm nay?
- Bị áp bức bóc lột, CN đã đấu tranh chống CNTB, họ đã đấu tranh bằng hình thức nào?
- Vì sao CN lại đập phá máy móc? Hành động này thể hiện sự nhận thức ntn của CN?
- Muốn cuộc đấu tranh chống TB thắng lợi, CN phải làm gì?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GDBVMT: Sự tàn tã tài liệu tranh ảnh về đời sống công nhân vô cùng khốn khổ ; lao động trong môi trường vô cùng tồi tệ

Hoạt động 2: Phong trào công nhân trong những năm 1830-1840

- Mục tiêu: Biết được những nét chính về các hình thức đấu tranh và những phong trào tiêu biểu của hai giai cấp công nhân.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình.

- Phương tiện: Giao án , sgk
- Thời gian: 18 phút
- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS N/c SGK và chia nhóm thảo luận với ND: Nêu

2. Phong trào công nhân trong những năm 1830-1840:

- *Pháp*: 1831CN dệt tơ thành phố Li-Ông k/nghĩa

- *Đức*: 1844 CN dệt Sơ-lê-đin

- *Anh*: 1836-1848 P/t hiến chương

<p>những P/t đấu tranh tiêu biểu của G/c CN trong những năm 30-40 của thế kỉ XIX?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS hiểu khẩu hiệu: “Sống trong lao động, chết trong chiến đấu” có nghĩa ntn? - Quyền được lao động, không bị bóc lột và quyết tâm chiến đấu bảo vệ quyền lao động của mình - Mục tiêu của p/t đấu tranh? - Q/s H25 (SGK) - Nhấn mạnh p/t hiến chương ở Anh có tính chất quần chúng rộng lớn, có tổ chức và mục tiêu chính trị rõ nét - P/t CN Châu Âu (1830-1840) có những điểm chung gì khác so với p/t trước đó? - HS: Đoàn kết đấu tranh, trở thành lực lượng chính trị độc lập, đấu tranh chính trị độc lập chống lại G/c TS - Kết quả của p/t đấu tranh của CN Châu Âu trong những năm đầu thế kỉ XIX? - Vậy nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại? <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả: Thất bại - Ý nghĩa: + Đánh dấu sự trưởng thành của phong trào công nhân quốc tế + Tạo tiền đề cho sự ra đời của lí luận cách mạng.
--	---

II. Sự ra đời của Chủ nghĩa Mác:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Hoạt động 1: <u>Mác và Ăng ghen</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Biết được những hoạt động đóng góp của Các Mác và Ăng ghen đối với phong trào công nhân. - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình. 	<p><u>1. Mác và Ăng ghen:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu sử: (SGK) - Cùng có tư tưởng: Đấu tranh chống CNTB, XD 1 XH tiến bộ

- Tổ chức hoạt động

Hs đọc tiểu sử Mác và Ăng ghen

Hoạt động 2: Đồng minh những người cộng sản và tuyên ngôn của Đảng cộng sản

- Mục tiêu: Biết được những hoạt động của Mác và Ăng ghen đối với phong trào công nhân quốc tế.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình.

- Phương tiện: Giao án , sgk

- Thời gian: 20 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- P/t đấu tranh của Cn nửa đầu thế kỉ XIX ntn?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

- Tại sao trong những năm 1848-1849 p/t CN Châu Âu phát triển mạnh

- Tường thuật cuộc k/n tháng 6/1848 của CN và nhân dân lao động Pa ri

- Vì sao g/c CN ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của sự đoàn kết quốc tế?

- P/t CN từ sau 1848-1849 đến những năm 1870 có nét gì nổi bật?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Đồng minh những người cộng sản và tuyên ngôn của Đảng cộng sản:

a. Đồng minh những người cộng sản: Chính là đảng độc lập đầu tiên của Vô sản quốc tế

b. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản:

- Hoàn cảnh ra đời:

+ Do yêu cầu phát triển của P/t CN quốc tế đòi hỏi phải có lí luận C/m

+ Tháng 2/1848: Tuyên ngôn ĐCS được tuyên bố

Nội dung:

+ Nêu rõ quy luật phát triển của xã hội loài người là sự thắng lợi của Chủ nghĩa xã hội.

+ Giai cấp vô sản là lực lượng....

+ Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế.

- Ý nghĩa: là vũ khí lí luận của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.

Hoạt động 3: Phong trào Công nhân từ năm 1848 đến năm 1870 Quốc tế thứ nhất

- Mục tiêu: Biết được những hoạt động của Mác và Ăng ghen đối với phong trào công nhân quốc tế.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình.

- Phương tiện: Giao án, sgk

- Thời gian: 18 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK: Từ ngày 28/9/1864...

- Quốc tế thứ nhất được thành lập ntn?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

- Em có nhận xét gì qua bức tranh H29?

- Tường thuật buổi thành lập quốc tế thứ nhất

- Quốc tế thứ nhất có những hoạt động ntn?

- Nêu vai trò của Mác trong việc t/lập quốc tế I?

- Sự ra đời và hoạt động của quốc tế I có ý nghĩa gì?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Phong trào Công nhân từ năm 1848 đến năm 1870 Quốc tế thứ nhất:

a. Phong trào Công nhân từ 1848-1870:

- P/t tiếp tục phát triển

CN trưởng thành trong đấu tranh, nhận thức rõ về g/c của mình và tinh thần đoàn kết quốc tế

b. Quốc tế thứ nhất:

- Thành lập: 28/9/1864

- Hoạt động:

+ Truyên bá hoặc thuyết Mauc vào phong trào công nhân.

+ Nêu vai trò trung tâm thuộc này phong trào công nhân phát triển.

- Ý nghĩa: Thúc đẩy p/t CN quốc tế tiếp tục phát triển

III. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 1 : Cá nhân	1. Lê-nin và việc thành lập

<p>- Mục tiêu: HS nắm được nét về Lênin và việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở Nga</p> <p>- Phương pháp – kỹ thuật: trực quan, hoạt động cá nhân, trình bày, nhận định, vấn đáp.</p> <p>- Phương tiện: phiếu học tập, tranh ảnh.</p> <p>- Thời gian: 15 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>-B1: GV giao nhiệm vụ cho cả lớp cứu sgk, trả lời câu hỏi</p> <p>? Nêu những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Lênin?</p> <p>? Lênin có vai trò như thế nào đối với sự ra đời của Đảng XH dân chủ ở Nga ?</p> <p>?Tại sao nói : Đảng CNXH dân chủ Nga là đảng kiểu mới ?</p> <p>B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu</p> <p>B3: HS: trả lời câu hỏi</p> <p>B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p><u>Đảng vô sản kiểu mới ở Nga</u></p> <p>- Lê nin sinh ngày 22/4/1870 trong 1 gia đình nhà giáo tiến bộ.</p> <p>- Tham gia CM chống Nga hoàng từ thời SV.</p> <p>- 1893 trở thành người lãnh đạo công nhân Macxit ở Pê-téc-bua.</p> <p>- 1903 Đảng công nhân XH dân chủ Nga thành lập.</p> <p>=> Đảng XH dân chủ Nga là đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.</p>
<p>Hoạt động 2 : Nhóm</p> <p>- Mục tiêu: HS nắm được Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cách mạng Nga 1905 – 1907.</p> <p>- Phương pháp – kỹ thuật: trực quan, hoạt động nhóm, trình bày, nhận định, vấn đáp.</p> <p>- Phương tiện: phiếu học tập, tranh ảnh.</p> <p>- Thời gian: 15phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>GV dùng bản đồ giới thiệu ĐQ Nga cuối TK XIX đầu TK XX</p> <p>B1: Cả lớp chia thành 6 nhóm. GV giao nhiệm vụ</p>	<p><u>2. Cách mạng Nga (1905-1907)</u></p> <p><u>a. Nguyên nhân</u></p> <p>- Đất nước khủng hoảng nghiêm trọng</p> <p>- Mâu thuẫn XH gay gắt</p> <p>=>CM Nga bùng nổ</p> <p><u>b. Diễn biến SGK</u></p> <p><u>c. Kết quả</u></p> <p>- Điều bị đàn áp</p> <p><u>d.Ý nghĩa</u></p> <p>- Giáng 1 đòn chí tử vào</p>

<p>Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:</p> <p>+ N1,2: Trình bày nguyên nhân bùng nổ CM Nga</p> <p>+ N3,4: Trình bày diễn biến, kết quả CM Nga</p> <p>+ N5,6: Trình bày ý nghĩa CM Nga</p> <p>B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu, khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>-B3: HS: báo cáo, thảo luận</p> <p>-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành</p>	<p>GCTS và địa chủ .</p> <p>- Làm suy yếu chế độ Nga Hoàng</p> <p>- Là bước chuẩn bị cho cuộc CMXHCN năm 1917.</p>
	<p>2. Cao trào cách mạng 1918 - 1923. Quốc tế cộng sản thành lập (đọc thêm)</p>

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quá trình ra đời của chủ nghĩa Mác, quá trình thành lập quốc tế thứ nhất.

- Thời gian: 10 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi 1. Lập bảng về phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX theo mẫu sau:

Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX.	Nguyên nhân	Quy mô	Hình thức đấu tranh	Mục tiêu	Kết quả

Câu 2. Lập bảng so sánh về tư tưởng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế thứ hai?

Tiêu chí so sánh	Thái độ đối với giai cấp	Thái độ đối với giai cấp tư
------------------	--------------------------	-----------------------------

	công nhân	sản
Chủ nghĩa Mác		
Chủ nghĩa cơ hội		

Câu hỏi 3. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính về Cách mạng 1905-1907 ở Nga theo nội dung: Thời gian, diễn biến, kết quả.

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi. Lập bảng về phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX theo mẫu sau:

	Nguyên nhân	Quy mô	Hình thức đấu tranh	Mục tiêu	Kết quả
Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX.	<ul style="list-style-type: none"> - Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản sâu sắc. - Chủ nghĩa Mác xâm nhập vào phong trào công nhân. - Ý thức giác ngộ của công nhân lên cao. 	Công nhân ở tất cả các nước tư bản Âu-Mĩ.	Bãi công, biểu tình (có tổ chức).	Đòi tăng lương, giảm giờ làm.	Thành lập các tổ chức chính trị của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

Lập bảng so sánh về tư tưởng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế thứ hai?

Tiêu chí so sánh	Thái độ đối với giai cấp công nhân	Thái độ đối với giai cấp tư sản
Chủ nghĩa Mác	Đấu tranh bảo vệ, bênh vực quyền lợi công nhân.	Kiên quyết đấu tranh chống giai cấp tư sản
Chủ nghĩa cơ hội	Xa rời quyền lợi của công nhân.	Thỏa hiệp và bắt tay với giai cấp tư sản

. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính về Cách mạng 1905-1907 ở Nga theo nội dung: Thời gian, diễn biến, kết quả.

Thời gian	Diễn biến chính	Kết quả
------------------	------------------------	----------------

9-1-1905	14 vạn công nhân Pê-téc-bua đưa bản yêu sách lên nhà vua (Nga hoàng).	Bị đàn áp đẫm máu
5-1905	Nông dân nổi dậy ở nhiều nơi đánh vào địa chủ phong kiến	Thiêu hủy văn tự, khế ước, lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo
6-1905	Thủy thủ chiến hạm Pô-tem-kin khởi nghĩa	Các đơn vị hải lục quân cũng nổi dậy
12-1905	Khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va	Thất bại

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Học sinh biết đánh giá đúng về những đóng góp của Mác.
- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em hãy đánh giá vai trò của Mác đối với việc thành lập Quốc tế thứ nhất?

? Ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 có nguồn gốc từ sự kiện nào trong lịch sử? Hãy giải thích vì sao lại lấy ngày đó làm Quốc tế Lao động.

- Thời gian: 5 phút.
- Dự kiến sản phẩm...

Ngày Quốc tế Lao động bắt nguồn từ năm 1886, tại thành phố công nghiệp lớn Chicago, Đại hội Liên đoàn Lao động Mỹ thông qua nghị quyết nêu rõ: “... Từ ngày 1/5/1886, ngày lao động của tất cả các công nhân sẽ là 8 giờ”.

Sở dĩ ngày 1/5 được chọn bởi đây là ngày bắt đầu một năm kế toán tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp ở Mỹ. Vào ngày này, hợp đồng mới giữa thợ và chủ sẽ được ký. Giới chủ tư bản có thể biết trước quyết định của công nhân mà không thể kiểm soát được.

Ngày 1/5/1886, do yêu cầu của công nhân không được đáp ứng một cách đầy đủ, giới công nhân trên toàn nước Mỹ đã tham gia bãi công nhằm gây áp lực buộc giới chủ thực hiện yêu sách của mình. Đầu tiên là cuộc bãi công tại thành phố Chicago.

Khoảng 40.000 người không đến nhà máy. Họ tổ chức mít tinh, biểu tình với biểu ngữ “Từ hôm nay không người thợ nào làm việc quá 8 giờ một ngày! Phải thực hiện 8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi, 8 giờ vui chơi!”

Ngày 20/6/1889, Đại hội I của Quốc tế Cộng sản II quyết định lấy ngày 1/5 hằng năm làm ngày biểu dương lực lượng và đấu tranh chung của tầng lớp vô sản. Vào ngày 1/5/1890, lần đầu tiên Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức trên quy mô thế giới.

- HS trả lời.
- GV giao nhiệm vụ cho HS

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG II CÁC NƯỚC ÂU - MỸ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

TIẾT 09 – BÀI 05: CÔNG XÃ PA- RI 1871

A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận biết về hoàn cảnh ra đời của Công xã Pa-ri; những nét chính về cuộc diễn biến ngày 18 – 03 – 1871 và sự ra đời của công xã Pa- ri
- Ý nghĩa lịch sử của Công xã.

2. Thái độ

- HS có lòng tin tưởng vào năng lực, quản lí của nhà nước giai cấp vô sản.
- hình thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng thông qua những tấm gương chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ công xã Pa- ri.

- Lòng căm thù đối với giai cấp bóc lột.

3. Kỹ năng

- Vận dụng khả năng trình bày, phân tích đánh giá một sự kiện lịch sử.
- Sưu tầm, phân tích tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học, liên hệ kiến thức đã học với cuộc sống hàng ngày.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các BD trong SGK
- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. Chuẩn bị:

1. GV: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK.

- Bản đồ Pa- ri và vùng ngoại ô, nơi diễn ra công xã Pa- ri.

2. HS: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước

- Tìm hiểu các thuật ngữ, khái niệm Lịch sử học trong bài.

V. Tiến trình lên lớp

1. Ổn định

2. Kiểm tra

- Kiểm tra vở bài tập

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản một số hình ảnh về nước Pháp tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV cho học sinh xem về một số hình ảnh của nước Pháp và yêu cầu học sinh trả lời : Đây là hình ảnh về công trình nào của nước Pháp?



Hình 1



Hình 2

- Dự kiến sản phẩm: Hình 1: Nhà thờ Đức Bà Pari, Hình 2: Tháp Eiffel

* Giới thiệu bài: Trong những năm cuối TK XIX giai cấp vô sản Pháp đã vùng dậy đấu tranh làm nên 1 kì tích trong lịch sử đấu tranh của giai cấp vô sản thế giới: Đó là thành lập ra nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới- Công xã Pa- ri. Hoàn cảnh nào => Sự ra đời của công xã Pa- ri., quá trình đấu tranh => sự thành lập công xã, những việc làm của công xã khẳng định Công xã Pa – ri là nhà nước kiểu mới, ý nghĩa lịch sử của công xã Pa- ri như thế nào.....

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: I. Sự thành lập Công xã

1. Hoàn cảnh ra đời của Công xã

- Mục tiêu: Biết về hoàn cảnh ra đời của Công xã Pa-ri
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 14 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
GV: Trong những năm 1852-1870 dưới nền thống trị của đế chế thứ II là Napôlêông III thực chất là nền chuyên chế phản động G/c Vô sản mâu thuẫn với G/c TS không thể điều hoà nguyên nhân sâu xa bùng nổ cách mạng. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Trong bối cảnh đó -> - 1870 Pháp đánh phổ. Pháp đánh Phổ nhằm mục đích gì? Đọc phần chữ in nghiêng (Sgk- 35). Qua phần đọc, em có nhận xét gì về việc Pháp	I. Sự thành lập công xã 1. Hoàn cảnh ra đời của công xã <ul style="list-style-type: none"> - Pháp tuyên chiến với Phổ . - 2/9/1870 Hoàng đế Na-pô-lê-ông III cùng toàn bộ 10 vạn quân chủ lực bị Phổ bắt làm tù binh. - Ngày 4-9-1870 nh/dân Pari đứng lên k/ng. Chính quyền Na-pô-lê-ông III bị lật đổ .

<p>đánh Phổ (diễn ra trong điều kiện ntn?)</p> <p>Kết quả của chiến tranh Pháp- Phổ ra sao?</p> <p>Trước tình hình đó nhân dân Pa-ri đã làm gì?</p> <p>Lúc này thành quả cách mạng và chính quyền thuộc về tay ai?</p> <p>Theo đà chiến thắng quân Phổ có hành động nào?</p> <p>Khi tổ quốc bị lâm nguy thì thái độ của “chính phủ vệ quốc” và ND Pháp thể hiện ntn?</p> <p>Nhận xét gì về thái độ của “Chinh phủ vệ quốc” và của nhân dân Pháp?</p> <p>Tại sao lại có thái độ khác nhau đó?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p>	<p>- Thành lập chính phủ lâm thời Tư sản – “ Chính phủ vệ quốc”.</p> <p>- Quân Phổ kéo vào nước Pháp, bao vây Pa-ri; chính phủ Tư sản hèn nhát vội vàng xin đình chiến. Quân chúng nhân dân đứng lên chiến đấu bảo vệ tổ quốc.</p>
--	--

Hoạt động 2: I. Sự thành lập Công xã

2. Cuộc khởi nghĩa 18/ 3 /1871. Sự thành lập Công xã

- Mục tiêu: Biết những nét chính về cuộc diễn biến ngày 18 – 03 – 1971 và sự ra đời của công xã Pa- ri
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 12 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa 18/ 3/ 1871?</p> <p>Dùng lược đồ công xã Pa- ri để trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa 18-3-1871</p>	<p>2. Cuộc khởi nghĩa 18/3 /1871. Sự thành lập Công xã</p> <p>a.Cuộc khởi nghĩa 18/ 3 1871</p> <p>- Mâu thuẫn giữa chính phủ tư sản với nhân dân Pa- ri ngày</p>

Sau cuộc khởi nghĩa 18-3-1871 chính quyền thuộc về tay ai?

Cuộc cách mạng này mang tính chất gì ?

- Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chính quyền tư sản bị lật đổ, một trong những thủ đô lớn nhất .

+ Ủy ban trung ương quốc dân trở thành chính phủ vô sản lâm thời.

+ Trong cuộc cách mạng vô sản này giai cấp công nhân đóng vai trò quan trọng là lực lượng quyết định đến thắng lợi của cách mạng.

Rõ ràng Chi-e là người châm ngòi lửa cuộc nội chiến giữa tư sản và vô sản. Nhưng ủy ban trung ương quốc dân quân đã không tận dụng thắng lợi ngày 18/3. Đáng lẽ phải lập tức tiến quân -> Véc-xai đập tan sào huyệt của bọn phản động , khi chúng đang hoang mang -> cực điểm, thì lại tỏ ra ngần ngại, vội vã chuyển chính quyền cho một cơ quan dân cử (tức Hội đồng công xã - gọi tắt là công xã).

Đây là những hạn chế của ủy ban trung ương quốc dân quân (làm cách mạng chưa triệt để).

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi nhân dân Pa- ri đã có những việc làm gì?

+ Bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

+ Nhân dân ăn mặc như ngày hội nô nức đi bỏ phiếu – họ thực hiện quyền công dân.

+ 86 đại biểu đã trúng cử hầu hết là công nhân và tri thức tiến bộ đại diện cho nhân dân lao động thủ đô.

Các-mác đánh giá sự ra đời của công xã Pa- ri “Công xã là điềm báo trước về vang của xã hội mới, là kì công của những người dám tấn công trời”.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

càng tăng. Chi-e, tiến hành âm mưu bắt hết ủy viên ban Trung ương.

- 18-3-1871, Chi e cho quân đánh úp đòi Mông-mac, nhưng cuối cùng bị thất bại. Nhân dân nhanh chóng làm chủ Pari. và đảm nhiệm vai trò chính phủ lâm thời.

* Tính chất: Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên

b. Sự thành lập Công xã

26/3/1871 nhân dân Pa –ri tiến hành bầu cử Hội đồng Công xã theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	
--	--

Hoạt động 3:

II. Tổ chức bộ máy và chính sách của công xã Pa- ri

(Hướng dẫn đọc thêm)

III. Nội chiến ở Pháp. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari

1. Nội chiến ở Pháp (Hương dẫn đọc thêm)

2. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari

- Mục tiêu: Biết về ý nghĩa lịch sử của Công xã.
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 10 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của gv và hs	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Nêu ý nghĩa và bài học rút ra từ Công xã pa-ri ? GV: Công xã pa-ri là bản anh hùng ca cách mạng, thể hiện ý chí quật cường của nhân dân lao động, nó khẳng định vai trò to lớn của giai cấp công nhân trên vũ đài chính trị, nó chứng minh được chủ nghĩa Mác vạch ra là đúng quy luật phát triển của lịch sử. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	III. Nội chiến ở Pháp. Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari 1. Nội chiến ở Pháp (Hương dẫn đọc thêm) 2. Ý nghĩa lịch sử : + Công xã là hình ảnh thu nhỏ của 1 chế độ xã hội mới . + Đem lại tương lai tốt đẹp cho nhân dân lao động - Bài học: Phải có Đảng chân chính lãnh đạo, thực hiện liên minh công nông, trấn áp kẻ thù

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức hoàn cảnh ra đời của Công xã và ý nghĩa lịch sử sự thành lập Công xã.

- Thời gian: 4 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Để chuẩn bị lực lượng chống quân Phổ xâm lược, quần chúng nhân dân Pa-ri đòi thành lập các đơn vị.

- A. Cộng hòa. B. Quốc dân quân,
C. Quân đội nhân dân. D. Vệ quốc quân.

Câu 2. Khi quân Phổ chuẩn bị tấn công vào nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp thành lập chính phủ lâm thời với tên gọi là gì?

- A. “Chính phủ Lập quốc”. B. “Chính phủ Vệ quốc”,
C. “Chính phủ Cứu quốc”. D. “Chính phủ yêu nước”.

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ngày 18 - 3 - 1871 của nhân dân Pa-ri?

- A. Mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà giữa quần chúng nhân dân Pa-ri với chính phủ tư sản.
B. Bất bình trước thái độ uơ hèn của chính phủ tư sản khi Phổ tấn công.
C. Chống lại sự đầu hàng phản bội lợi ích dân tộc của tư sản Pháp để bảo vệ tổ quốc.
D. Chi-e cho quân đánh úp đòi Mông-mác.

Câu 4. Vì sao cuộc cách mạng ngày 18 - 3 - 1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?

- A. Vì cuộc cách mạng này lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.
B. Vì cuộc cách mạng này do giai cấp vô sản lãnh đạo.
C. Vì cuộc cách mạng này đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.
D. Vì cuộc cách mạng này thành lập bộ máy nhà nước của giai cấp vô sản.

Câu 5. Ngày 26 - 3 - 1872, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Pháp?

- A. Quốc dân quân đánh chiếm các trụ sở của Chính phủ lâm thời.
B. Lá cờ cách mạng phát phới tung bay trên nóc nhà thị chính.
C. Tổ chức bầu cử Hội đồng công xã.
D. Hội đồng công xã làm lễ ra mắt trước quốc dân đồng bào.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Thời gian: 2 phút

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Vì sao nhân dân Pa-ri đấu tranh và thành lập Công xã Pa-ri?

Dự kiến sản phẩm: Nhân dân Pa-ri đấu tranh và thành lập Công xã Pa-ri vì nhân dân chống lại giai cấp tư sản đầu hàng Đức và đàn áp quần chúng.

*GV giao nhiệm vụ cho HS

Học và trả lời các câu hỏi trong SGK- Đọc trước bài mới: bài 6

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 11 – BÀI 6**CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỖI CUỐI THẾ KỶ XIX- ĐẦU THẾ KỶ XX****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức: HS biết được**

- Những nét chính về các nước A,P,Đ,M
- + Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế
- + Những đặc điểm về chính trị, xã hội
- + Chính sách bành trướng và xâm lược , tranh giành thuộc địa

2. Thái độ

- HS nâng cao nhận thức về bản chất của chủ nghĩa tư bản.
- Đề cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các thế lực gây chiến, bảo vệ hoà bình.

3. Kỹ năng

- Bồi dưỡng và nâng cao kĩ năng phân tích sự kiện lịch sử để hiểu được đặc điểm và vị trí của chủ nghĩa đế quốc.
- Rèn luyện khả năng sưu tầm tài liệu để phục vụ cho học tập.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích trên bản đồ.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

5. Tích hợp GDMT

- Làm sáng tỏ các vấn đề liên quan về mặt địa lí kinh tế: Vì sao các nước đế quốc tranh nhau xâm chiếm thuộc địa. Bản đồ thế giới có những biến đổi gì sau khi các nước đế quốc đi xâm chiếm thuộc địa

II. Đồ dùng dạy học:

- Sử dụng các lược đồ trong SGK
- Sử dụng các kênh hình trong SGK

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, trực quan, nhóm

IV. Chuẩn bị

- Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK.
- Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu TK XIX.
- Học sinh: Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước

V. Tiến trình lên lớp

1. Ổn định

2. Kiểm tra

Câu 1: Trình bày sự ra đời của Công xã Pari?

Câu 2: Ý nghĩa LS, bài học của CX Pa ri?

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản về các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 4 phút.
- Tổ chức hoạt động: GV cho học sinh xem lược đồ thế giới và xác định vị trí của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ.
- Dự kiến sản phẩm: HS lên xác định vị trí các nước trên

* Giới thiệu bài: Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX, CNTB chuyển mạnh sang chủ nghĩa đế quốc ở một số nước lớn như Anh, Pháp, Đức, Mỹ. Để tìm hiểu xem quá trình các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa diễn ra ntn? Đặc điểm riêng của từng đế quốc trên và đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc ra sao ? Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài 6.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1:

1. Anh

- Mục tiêu: Biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của Anh.
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 17 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
GV: Nhắc lại tình hình nước Anh sau cách mạng công nghiệp? - Cách mạng công nghiệp khởi đầu sớm nhất ,đứng đầu thế giới về công nghiệp. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút Nhóm 1+ 2: Kinh tế	1. Anh a. Kinh tế - Trước 1870 Anh đứng đầu t/g về sản xuất công nghiệp. - Từ sau 1870 Anh mất dần vị trí này tụt xuống hàng thứ ba thế giới (sau M, Đ)

<p>Nhóm 3+4: Chính trị</p> <p>Nhóm 5+6: Đối ngoại</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.</p> <p>Đến cuối thế kỉ XIX nền kinh tế Anh phát triển ntn?</p> <p>Vì sao từ cuối thế kỉ XIX, tốc độ phát triển công nghiệp Anh bị chậm lại bị Mỹ rồi Đức vượt qua?</p> <p>Vì sao giai cấp tư sản Anh lại chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?</p> <p>Tình hình chính trị ở Anh có đặc điểm gì đáng chú ý?</p> <p>Cho biết chính sách đối ngoại của Anh?</p> <p>Dùng bản đồ thế giới chỉ cho HS các thuộc địa trên khắp thế giới mà Anh xâm lược</p> <p>Nêu đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Anh?</p> <p>Vì sao gọi là CNDQ thực dân?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các nhóm lần lượt trình bày</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p>	<p>- Anh vẫn đứng đầu về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa. Nhiều công ti độc quyền về công nghiệp và tài chính đã ra đời, chi phối toàn bộ nền kinh tế.</p> <p>b. Chính trị</p> <p>- Là nước quân chủ lập hiến, hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau cầm quyền. , bảo vệ quyền lợi giai cấp tư sản.</p> <p>c. Đối ngoại: Đẩy mạnh ch/sách xâm lược thuộc địa. Đến 1914 thuộc địa Anh trải rộng khắp thế giới.</p> <p>=> Lênin gọi CNDQ Anh là “Chủ nghĩa đế quốc thực dân”.</p>
--	--

Hoạt động 2:

2. Pháp

- Mục tiêu: Biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp.
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 17 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung KT cần đạt
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút</p> <p>Nhóm 1+ 2: Kinh tế</p> <p>Nhóm 3+4: Chính trị</p>	<p>2. Pháp</p> <p>a. Kinh tế</p> <p>- Sau năm 1870 công nghiệp chậm phát triển, tụt xuống hàng thứ 4 thế giới (sau Mỹ, Đức Anh, Pháp)</p> <p>- Tuy nhiên Pháp vẫn phát triển mạnh</p>

<p>Nhóm 5+6: Đối ngoại</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.</p> <p>Tình hình kinh tế nước Pháp sau năm 1870?</p> <p>Nguyên nhân nào làm cho công nghiệp Pháp phát triển chậm lại tụt xuống hàng thứ tư thế giới?</p> <p>Để giải quyết khó khăn trên giai cấp tư sản Pháp đã làm gì?</p> <p>So sánh hình thức xuất cảng tư bản giữa Anh và Pháp có điểm gì khác nhau?</p> <p>Trình bày tình hình chính trị nước Pháp?</p> <p>Cho biết chính sách đối ngoại của Pháp?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các nhóm lần lượt trình bày</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>HS liên hệ: VN nói riêng và ĐNA nói chung là thuộc địa của Pháp</p> <p>GDBVMT: Làm sáng tỏ các vấn đề liên quan về mặt địa lí kinh tế: Vì sao các nước đế quốc tranh nhau xâm chiếm thuộc địa. Bản đồ thế giới có những biến đổi gì sau khi các nước đế quốc đi xâm chiếm thuộc địa</p>	<p>nhất là ngành khai mỏ , đường sắt , luyện kim chế tạo ô tô ...nhiều công ty độc quyền ra đời chi phối nền kinh tế Pháp.</p> <p>- Pháp cho các nước tư bản chậm tiến vay với lãi suất cao nên Lênin gọi CNDQ Pháp “CNDQ cho vay lãi”</p> <p>b. Chính trị</p> <p>- Thể chế chính trị cộng hoà (nền Cộng hòa thứ 3).</p> <p>- Tăng cường đàn áp nông dân.</p> <p>c. Đối ngoại: Chạy đua vũ trang và tăng cường xâm lược thuộc địa.</p>
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của Anh và Pháp.

- Thời gian: 5 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Vào những thập niên cuối của thế kỉ XIX, nước Anh mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, bị các nước nào vượt qua?

- A. Nước Pháp, Mỹ.
- B. Nước Mỹ, Đức.
- C. Nước Mỹ, Nga.
- D. Nước Mỹ, Pháp, Đức.

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mỹ, Đức?

- A. Công nghiệp ở Anh phát triển sớm, hàng loạt máy móc, thiết bị trở nên lạc hậu.
- B. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.
- C. Anh không chú trọng đầu tư đổi mới và phát triển công nghiệp trong nước.
- D. Sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mỹ, Đức.

Câu 3. Tuy mất vai trò bá chủ thế giới về công nghiệp nhưng Anh vẫn là nước dẫn đầu thế giới về

- A. công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.
- D. đầu tư vào thuộc địa.

Câu 4. Vì sao Lê- nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là “chủ nghĩa đế quốc thực dân”?

- A. Nước Anh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”
- B. Tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.
- C. Chủ nghĩa đế quốc Anh xâm chiếm và bóc lột một hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- D. Chủ nghĩa đế quốc Anh có một nền công nghiệp phát triển nhất thế giới.

Câu 5. Chủ nghĩa đế quốc Anh được mệnh danh là

- A. chủ nghĩa đế quốc thực dân
- B. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi
- C. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến
- D. chủ nghĩa đế quốc bành trướng

Câu 6. Bị tụt xuống thứ tư (sau Mỹ, Đức, Anh) về công nghiệp, để tiếp tục phát triển, Pháp đã làm gì?

- A. Đầu tư vào các thuộc địa.
- B. Đầu tư khai thác các thuộc địa để sử dụng nguồn nhân công rẻ mạt.
- C. Phát triển một số ngành công nghiệp mới, đầu tư ra nước ngoài với hình thức cho vay lấy lãi.
- D. Thành lập các công ty độc quyền.

Câu 7. Vì sao đến cuối thế kỉ XIX nền kinh tế Pháp phát triển chậm lại?

- A. Pháp thua trận phải bồi thường chiến phí, tài nguyên nghèo.
- B. Pháp lo đầu tư khai thác thuộc địa
- C. Pháp chỉ lo cho vay lấy lãi.
- D. Kinh tế Pháp phát triển không đều, chỉ tập trung vào ngành ngân hàng.

Câu 8. Từ sau năm 1871, công nghiệp của Pháp đứng sau các nước nào?

- A. Mĩ, Đức, Anh.
- B Mĩ, Nga, Trung Quốc,
- C. Đức, Nga, Mĩ.
- D. Nga, Pháp, Hà Lan.

Câu 9. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, một số ngành công nghiệp ở Pháp mới ra đời đạt được nhiều thành tựu, đó là:

- A. Khai thác mỏ, luyện kim.
- B. Điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô, điện ảnh.
- C. Luyện kim, hóa chất, đóng tàu.
- D. Khai thác mỏ, hóa chất, đóng tàu;.

Câu 10. Chính sách đầu tư tư bản ra nước ngoài của Pháp có gì khác so với Anh ?

- A. Pháp cho vay lãi để thu lợi nhuận, Anh đầu tư khai thác ở thuộc địa.
- B. Pháp cho các nước giàu vay, Anh đầu tư chủ yếu vào thuộc địa.
- C. Pháp cho các nước nghèo vay, Anh chủ yếu đầu tư cho các thuộc địa Bắc Mĩ.
- D. Pháp cho các thuộc địa vay, Anh đầu tư vào tất cả các thuộc địa.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.
- Thời gian: 2 phút

*GV giao nhiệm vụ cho HS

Học và trả lời các câu hỏi trong SGK- Đọc trước bài mới: bài 6 phần 3,4.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 11, Bài 6: CÁC NƯỚC ANH – PHÁP – ĐỨC – MĨ

CUỐI THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX (tiếp theo)

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Kiến thức: Giúp HS nắm được- Những nét chính về các nước đế quốc Đức ,Mĩ

- + Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế.
- + Những đặc điểm về chính trị, xã hội.
- + Chính sách bành trướng, xâm lược và tranh giành thuộc địa.

2/ Thái độ:

- Nhận thức rõ bản chất chủ nghĩa tư bản , chủ nghĩa đế quốc .
- Đề cao ý thức cảnh giác cách mạng , đấu tranh chống các thế lực gây chiến , bảo vệ hòa bình

3/ Kĩ năng:

- Bồi dưỡng kỹ năng phân tích sự kiện lịch sử để hiểu đặc điểm , vị trí lịch sử của chủ nghĩa đế quốc
- Sưu tầm tài liệu , lập hồ sơ học tập về các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX –đầu thế kỉ XX

4/ Định hướng phát triển năng lực

- *Năng lực chung*: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực trình bày một nội dung lịch sử. năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực làm sáng tỏ đặc điểm của CNDQ Đ-M

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành ,so sánh.

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word
- Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu tk XX , tranh hình 32/sgk
- Phiếu học tập.
- Chuẩn bị sẵn sản phẩm bài học

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị nội dung giáo viên giao về trong tiết trước

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1.Ổn định:

2.Bài cũ: (5PHÚT)

Trình bày tình hình kinh tế và chính trị của Anh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX? Em hiểu thế nào về câu nói “ Mặt trời không bao giờ lặn trên nước Anh

3.Bài mới:

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.(10 phút)

1. Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới. Nêu những hiểu biết của em về nước Đ-M? Từ tk cuối XI X – đầu tkXX tình hình kinh tế chính trị của Đ-M có nhiều thay đổi quan trọng, cụ thể ra sao chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học.

2. Phương thức:

+ Giáo viên cho học sinh quan sát lược đồ TG và yêu cầu :

Em hãy xác định vị trí nước Đ-M?

+ Em hãy cho biết nền kinh tế, chính trị của Đ-M vào cuối XIX? Nguyên nhân ?

+ Đặc điểm của CNĐQ Đ-M

+ Tại sao nói Mĩ là xứ sở của các “ông vua công nghiệp”.

+ Tổ chức độ quyền của Mĩ khác với tổ chức độ quyền của A-P-Đ như thế nào?

3. Dự kiến sản phẩm

- Học sinh quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận với nhau và trả lời:

+ ĐỨC: - Công nghiệp phát triển mạnh mẽ, đứng thứ 2 TG (sau Mỹ)

- Thể chế liên bang nhưng vẫn là nước chuyên chế.

+ Mĩ: Từ năm 1870 trở đi Công nghiệp đứng đầu thế giới. Sản phẩm công nghiệp Mĩ luôn gấp đôi Anh và gấp $\frac{1}{2}$ các nước Tây Âu gộp lại.

Nhiều công ty độc quyền ở Mĩ ra đời như “Vua dầu mỏ” Rốc-phe-lơ, vua thép Moócgan, vua ô tô Pho... đã chi phối toàn bộ nền KT-CT Mĩ

= Nguyên nhân: HS dựa sgk

+ Đức được mệnh danh là “*Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến*”

Tổ chức độ quyền ở Mĩ : không hề chi phối toàn bộ nền kinh tế Mĩ.

- GV: Trên cơ sở nội dung trả lời của HS thì GV vào bài.

Cuối thế kỉ XIX – Đầu thế kỉ XX các nước tư bản Đức, Mỹ phát triển nhanh chóng và chuyển mình sang giai đoạn CNĐQ. Trong quá trình đó, sự phát triển của các nước này có điểm gì giống và khác nhau., chúng ta sẽ cùng tìm hiểu tiếp qua tiết học hôm nay

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<p>Hoạt động 1: . (10p)</p> <p>*Mục tiêu: <i>Tìm hiểu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các nước Đức cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX</i></p> <p>*Phương thức: Hoạt động cá nhân /nhóm nhỏ...</p>	<p>I. Tình hình các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ.</p> <p>3.Đức</p> <p><u>a) Kinh tế :</u></p> <p>- Công nghiệp phát triển mạnh mẽ, đứng thứ 2 TG (sau Mỹ)</p>

<p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>. GV: <i>Em có nhận xét gì về nền kinh tế Đức cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?</i></p> <p>HS: Thống kê tình hình phát triển của Đức.</p> <p>GV: <i>Vì sao công nghiệp Đức phát triển nhảy vọt?</i></p> <p>G V: nói về các xanhdica....</p> <p>GV: Nét nổi bật về tình hình chính trị Đức?</p> <p>HS: Nhà nước liên bang, trong thì đàn áp công nhân, ngoài thì chạy đua vũ trang, chiến tranh xâm lược.</p> <p>Gv: Giải thích thêm về từ : “quân phiệt, hiếu chiến” cho HS.</p> <p>Hoạt động 2: . (15p)</p> <p>Mục tiêu: <i>Tìm hiểu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các nước Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.</i></p> <p>*Phương thức: Hoạt động cá nhân /nhóm nhỏ...</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>GV: <i>Tình hình kinh tế Mĩ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?</i></p> <p>GV: <i>Vì sao kinh tế Mĩ phát triển mạnh?</i></p> <p>GV: <i>Các công ty độc quyền được hình thành trên cơ sở nào?</i></p> <p>HS: Kinh tế phát triển vượt bậc →Độc quyền.</p> <p>? <i>Tại sao nói Mĩ là xư sở của các “ông vua công nghiệp”.</i></p> <p>✱ HS thảo luận: <i>Qua các ông “vua” công nghiệp: Rốcpheolor, Moócgan ” vua thép ... em thấy tổ chức độc quyền torót của Mỹ có gì khác với hình thức độc quyền xanhdica của Đức ?</i></p>	<p>Nhiều công ti độc quyền ra đời nhất là về luyện kim, than đá, sắt thép chi phối nền kinh tế Đức</p> <p>b) . <u>Chính trị</u> :</p> <p>- Đức là nước quân chủ lập hiến, theo thể liên bang.</p> <p>+ Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại hết sức phản động như: đề cao chủng tộc Đức, truyền bá bạo lực và chạy đua vũ trang → Đức được mệnh danh là “<i>Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến</i>”</p> <p>4.MĨ</p> <p>a) <u>Kinh tế</u> :</p> <p>Từ năm 1870 trở đi Công nghiệp đứng đầu thế giới. Sản phẩm công nghiệp Mĩ luôn gấp đôi Anh và gấp ½ các nước Tây Âu gộp lại.</p> <p>- Công nghiệp phát triển mạnh đã dẫn đến sự tập trung tư bản cao độ.Nhiều</p>
---	---

<p>→ Về hình thức độc quyền có khác nhau, song đều tồn tại trên cơ sở bóc lột gáp công nhân và nhân dân lao động</p> <p>+ <u>Xanhđica</u>: tổ chức độc quyền dựa trên cơ sở cạnh tranh ttrung thu hút liên hiệp các công ty yếu → ht các cty lớn kdoanh theo sự chỉ đạo chung .</p> <p>+ <u>Torót</u>: tổ chức độc quyền dựa trên cơ sở cạnh tranh tập trung tiêu diệt các cty khác ,buộc các cty nhỏ phá sản, cty lớn thì tồn tại và lớn mạnh .</p> <p>GV: cho HS quan sát hình 32 nói về quyền lực của tổ chức độc quyền và tầm ảnh hưởng của nó đối với nước Mĩ....</p> <p>?Em có nhận xét gì về sự phát triển công nghiệp của A-P-Đ-M?</p> <p>? Về lĩnh vực nông nghiệp của Mĩ phát triển như thế nào.</p> <p>GV: <i>Tình hình chính trị Mĩ có gì giống,khác Anh?</i></p> <p>GV: <i>Dùng bản đồ chỉ các khu vực ảnh hưởng và thuộc địa của Mĩ?</i></p> <p>?</p> <p>GV: GDMT Hậu quả cuộc xâm lược đối với nhân dân các nước trở thành thuộc địa, phụ thuộc. Lãnh thổ các nước thuộc địa đã thay đổi khi bị các nước đế quốc xâm chiếm.</p>	<p>công ty độc quyền ở Mĩ ra đời như “Vua dầu mỏ”Rốc-phe-lơ, vua thép Moócgan, vua ô tô Pho... đã chi phối toàn bộ nền KT,CT Mĩ.</p> <p>-Nông nghiệp, vừa đáp ứng lương thực trong nước vừa xuất khẩu cho thị trường Châu Âu.</p> <p><u>b) Chính trị :</u></p> <p>- chế độ Cộng hoà liên bang với hai Đảng Dân chủ và Cộng hoà thay nhau cầm quyền ,bảo vệ quyền lợi cho g/c TS.</p> <p>- Đẩy mạnh bành trướng khu vực: Thái Bình Dương, gây ch.tranh với TBN để tranh giành thuộc địa, dùng vũ lực và đồng đôla để can thiệp vào khu vực Mĩ La tinh.</p>
--	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: tình hình các nước Đ-M cuối tk XI X-đầu XX.

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. (5 phút

● Hãy khoanh vào ô đúng nhất :

Câu 1 * Nói tên nước và đặc điểm của mỗi đế quốc.

Tên nước	Đặc điểm

1.Anh	A./ Chủ nghĩa đế quốc thực dân .
2.Pháp	B./ Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến.
3.Mĩ	C./ Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi .
4Đức	D/ Xứ sở của các ông vua công nghiệp

- a. 1-A 2-C 3-D 4-B
b. 1-D 2-A 3-C 4-B
c. 1-D 2-B 3-C 4-.A
d 1-B 2-A 3-D 4-C

Câu 2:

*. Bài tập 1 sgk/ trang 44:

Năm	Vị trí	Thứ 1	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4
1870					
1913					

Câu 3 : Các tổ chức độc quyền khổng lồ hình thành ở :

- a. ANH b. PHÁP c. MĨ d. ĐỨC

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Đặc điểm chung nổi bật trong sự phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX:

- Đầu là cường quốc chuyển từ chế độ tư bản sang đế quốc.
- Có sự phát triển nhanh nên nhu cầu về thị trường cũng như nguồn nguyên liệu tăng cao, do đó các nước này liên tục tăng cường xâm chiếm thuộc địa.

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, phân tích ,đánh giá ..
- Hoàn thành nội dung bài mới giáo viên giao khi chuẩn bị ở nhà.

2. Phương thức: Giao bài tập về nhà (5 phút)

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức

Câu 1: Mâu thuẫn chủ yếu giữa các nước đế quốc già(Anh,Pháp) với các nước đế quốc trẻ(Đức, Mĩ)là:

- a. Về kinh tế.
- b. Về thuộc địa
- c. Về tài nguyên
- d. Về sự phát triển không đều về kinh tế và sự phân chia thuộc địa không đều.

Câu 2: Việt Nam đã từng là nạn nhân trong chính sách xâm lược bành trướng lãnh thổ của những nước nào vào nửa cuối thế kỉ XIX?

- a. ANH b. PHÁP c. ĐỨC d. MỸ

Câu 3: Giao bài tập về nhà:

- Tình hình kinh tế, chính trị của nước Đức và Mỹ có những điểm gì giống và khác với hai nước Anh, Pháp?
- Nhận xét về tình hình kinh tế A-P-Đ-M cuối TK XIX- đầu XX?

-

Ngày soạn:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHỦ ĐỀ : CÁC NƯỚC CHÂU Á TRƯỚC NGUY CƠ XÂM LƯỢC TỪ CÁC NƯỚC TƯ BẢN PHƯƠNG TÂY

Lớp: 8

Thời lượng dạy học: 4 tiết

Ngày soạn:

Ngày dạy: từ ngày ... đến ngày....

Lớp dạy:.....;

Tiết: từ tiết 12 đến tiết 16

Số tiết: 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Giải thích được vì sao cuối thế kỷ XIX –đầu thế kỉ XX chủ nghĩa thực dân Phương Tây ồ ạt xâm chiếm các nước châu Á
- Giới thiệu sơ lược phản ứng của một số nước châu Á: Ấn Độ; Trung Quốc; Đông Nam Á và Nhật bản trước sự xâm lược của các nước Phương Tây
- Giải thích được vì sao Nhật Bản không bị các nước tư bản phương Tây xâm lược
- Trình bày diễn biến chính một số cuộc khởi nghĩa
- Nhận xét chung về số phận của các nước châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây và nêu cảm tưởng về một thời kỳ bi hùng của các nước châu Á

2. Kỹ năng: Quan sát lược đồ, lập bảng biểu, nhận xét đánh giá

3. Thái độ: Căm ghét chế độ thực dân, có thái độ trân trọng các phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân lao động

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:**

- + Giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- **Năng lực chuyên biệt:** Phát triển cho HS:

- + Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử.
- + Xác định và giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng và tác động giữa các sự kiện lịch sử với nhau.
- + Nhận xét đánh giá, liên hệ thực tế và rút ra bài học lịch sử.

II. MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC ĐƯỢC HÌNH THÀNH

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1, Tìm hiểu vài nét về châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây	Xác định trên lược đồ các nước châu Á	Trình bày được tình hình các nước châu Á trước nguy cơ xâm lược của các nước phương Tây	Liên kết được tên gọi của các nước châu Á cuối thế kỉ XIX và hiện nay	
2) Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX.	- Chính sách thống trị của thực dân Anh đối với Ấn độ	Xác định được các thành phần tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc	Lập niên biểu phong trào đấu tranh chống Anh của nhân dân Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.	Nhận xét về chính sách thống trị của thực dân Anh và hậu quả của nó đối với Ấn Độ cũng như phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn độ
3) Trung Quốc giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.	Trình bày được quá trình quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế	Giải thích vì sao các nước đế quốc tranh nhau xâm chiếm Trung Quốc.	Lập bảng niên biểu tóm tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc	

	quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, diễn biến ,kết quả và hạn chế của cách mạng Tân Hợi (1911).		chống đế quốc phong kiến từ năm 1840 đến năm 1911.	
4) Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	Độc tên các nước Đông Nam Á	Vì sao các nước Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây. Trình bày những nét lớn về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX? Tại sao những phong trào này đều thất bại.	Lập niên biểu về cuộc đấu tranh của của nhân dân Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Phân tích nguyên nhân thất bại của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.	Đóng vai một hoàng đế đưa ra những quyết sách trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương tây
5) Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.	Nêu nội dung và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị .	Vì sao kinh tế Nhật Bản cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX phát triển mạnh .		Liên hệ Tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX với tình hình chung ở các nước trong khu vực (Châu Á) và Việt Nam trong thời kì lịch sử này.

III. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Câu hỏi nhận biết:

Câu 1 : Nêu tình hình các nước ĐNÁ trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây

Câu 2: Nêu nguyên nhân các nước châu Á trở thành đối tượng cho các nước phương tây nhòm ngó xâm chiếm

Câu 3 Nêu hậu quả của chính sách cai trị của Anh đối với đất nước Ấn Độ

Câu 3. Kể tên các cuộc đấu tranh của nhân dân TQ

Câu 4. Nêu hình thức đấu tranh, kết quả các cuộc đấu tranh của nhân dân TQ

Câu 5. Nêu điểm chung nổi bật trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với ĐNÁ

Câu 6. Nêu tên người quyết định công cuộc duy tân đất nước

2. Câu hỏi thông hiểu:

Câu 1: Trình bày quá trình các nước đế quốc xâm lược châu Á

Câu 2: Em hãy xác định vị trí cũng như tên của các nước châu Á và những nước châu Á là thuộc của những nước đế quốc nào?

Câu 3: Thực dân Anh đã thống trị Ấn Độ như thế nào

Câu 4. Em đọc thông tin và quan sát tranh ảnh cho biết những thành phần trong xã hội Ấn độ tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc?

- Câu 5 Vì sao các thành phần trong xã hội đứng lên đấu tranh? điều đó chứng tỏ vấn đề gì?

Câu 6. Miêu tả hình 4 cho biết hình ảnh đó diễn tả điều gì

Câu 7 Cho biết những thành phần nào trong xã hội TQ tham gia đấu tranh chống xâm lược

Câu 8. Trình bày khái quát quá trình xâm lược của các nước ĐNÁ của thực dân phương tây trên bản đồ

Câu 9 Trình bày nội dung và kết quả của cuộc duy tân minh trị

Câu 10 Trình bày sự phát triển kinh tế của Nhật bản từ cuối thế kỉ XIX

3. Câu hỏi vận dụng:

Câu 1. Nhận xét chính sách thống trị của thực dân Anh đối với đất nước Ấn Độ

Câu 2 Vì sao các thành phần trong xã hội đứng lên đấu tranh? điều đó chứng tỏ vấn đề gì?

Câu 3 Lập bảng niên biểu về phong trào chống Anh ở Ấn Độ giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Tìm hiểu và trao đổi điểm giống và khác nhau giữa phong trào do đảng Quốc đại lãnh đạo và phong trào công nhân

Câu 4 Giải thích vì sao các nước đế quốc phương Tây xâm lược TQ

Câu 5. Lập bảng trình bày diễn biến phong trào Nghĩa Hòa Đoàn; cách mạng Tân Hợi trên lược đồ

Câu 6: Lập bảng niên biểu tóm tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống đế quốc phong kiến từ năm 1840 đến năm 1911?

Câu 7: Lập niên biểu về cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

Câu 8: Phân tích nguyên nhân thất bại của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

4. Câu hỏi vận dụng cao:

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng về vai trò của Thiên hoàng Minh Trị trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản?

Câu 4: Tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX có điểm gì nổi bật? Tình hình đó đặt ra cho nước này sự lựa chọn ra sao? Hãy liên hệ với tình hình chung ở các nước trong khu vực (Châu Á) và Việt Nam trong thời kì lịch sử này?

Câu 6: Đóng vai một hoàng đế trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây em sẽ có những quyết định như thế nào?

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Nội dung	Hình thức	Thời	Thời	Thiết bị DH,	Ghi
----------	-----------	------	------	--------------	-----

	tổ chức dạy học	lượng	điểm	Học liệu	chú
1, Tìm hiểu vài nét về châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây	Trên lớp	20p	Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ châu Á đến năm 1910 - Tranh ảnh các nhân vật lịch sử: Tôn Trung Sơn; Thiên Hoàng Minh Trị; Hàm Nghi 	
1) Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX.	Trên lớp	25p		Bản đồ phong trào cách mạng ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. <ul style="list-style-type: none"> - Bảng thống kê xuất khẩu lương thực và số người chết đói ở Ấn Độ. - Bảng niên biểu về phong trào chống Anh của nhân dân Ấn Độ từ giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX 	
2) Trung Quốc giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.	Trên lớp	1 tiết		<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ Trung Quốc trước sự xâm lược của các nước đế quốc. - Lược đồ " Phong trào nghĩa Hoà Đoàn " . 	
3) Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	Trên lớp	1 tiết		<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX. - Các tài liệu về các nước Đông Nam Á. 	
4) Nhật Bản giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.	Trên lớp	1 tiết		Lược đồ đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX - Chân dung Minh Trị thiên hoàng	

V. THIẾT KẾ TIỀN TRÌNH HỌC TẬP

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Tạo cho HS hứng thú quan sát tranh ảnh để rút ra những hiểu biết về các nước châu Á

2. Nhiệm vụ:

HS quan sát các hình ảnh GV đưa ra (các nhân vật lịch sử: Tôn Trung Sơn; Thiên Hoàng Minh Trị; Hàm Nghi) cho biết những nhân vật đó liên quan đến nội dung nào của lịch sử nhân loại, em biết gì về nội dung đó?

3. Các bước thực hiện

Bước 1: GV cho HS quan sát và cho biết những hình ảnh đó liên quan đến nội dung nào của lịch sử nhân loại

Bước 2: HS quan sát và thảo luận

Bước 3 Đại diện các nhóm trình bày

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Tìm hiểu vài nét về châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây

1. Mục tiêu:

- HS xác định được trên lược đồ các nước châu Á
- Giải thích được vì sao cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX chủ nghĩa thực dân ồ ạt xâm lược châu Á
- Xác định được tên các nước xâm lược các nước châu Á

2. Nhiệm vụ học sinh

- Quan sát lược đồ hình 1 trang 41 Xác định trên lược đồ các nước châu Á
- Đọc thông tin để giải thích vì sao châu Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước thực dân phương Tây

3. Các bước thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HS CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><i>Bước 1</i> + GV tổ chức cho HS quan sát trên lược đồ và xác định được vị trí cũng như tên của các nước châu Á và những nước châu Á là thuộc của những nước đế quốc nào?</p> <p><i>Bước 2</i> + GV tổ chức cho HS đọc thông tin trong sách hướng dẫn, xác định được nguyên nhân các nước châu Á trở thành đối tượng cho các nước phương tây nhòm ngó xâm chiếm</p>	<p>+ HS Quan sát và xác định</p> <p>+Lên trình bày và các bạn khác nhận xét</p> <p>+ HS Quan sát và xác định</p> <p>+Lên trình bày và các bạn khác nhận xét</p>	<p>* Nguyên nhân: - Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX các nước tư bản phương Tây chuyển sang giai đoạn CNDQ, rất cần thuộc địa để khai thác nguyên liệu và nguồn nhân công rẻ mạt đồng thời là nơi tiêu thụ hàng hóa</p> <p>- Châu Á là châu lục giàu tài nguyên, đông dân, nhà nước phong kiến rơi vào tình trạng suy yếu</p> <p>* Quá trình:- Anh chiếm Ấn Độ; Trung quốc: Đức chiếm vùng Sơn Đông; Anh chiếm vùng châu thổ sông Dương Tử; Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông; Nga, Nhật chiếm vùng Đông Bắc... Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia; Tây Ban Nha, rồi Mỹ chiếm Phi-líp-pin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm In-đô-nê-xi-a. Duy nhất chỉ có Nhật bản và Thái Lan không bị đế quốc xâm lược</p>

II. Tìm hiểu về Ấn Độ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX

1. Mục tiêu

- + Học sinh biết được sự thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là nguyên nhân thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước này ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- + Xác định được các tầng lớp tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc

- + Bồi dưỡng lòng căm thù đối với sự thống trị dã man, tàn bạo của thực dân Anh đối với
- + Bước đầu phân biệt được các khái niệm "cấp tiến" và "ôn hòa" đánh giá được vai trò của giai cấp tư sản Ấn Độ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

2. Nhiệm vụ học sinh

- HS dựa vào các hình, sơ đồ và thông tin sách giáo khoa và dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi

3. Các bước tiến hành:

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
	<p>HD1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 vấn đề: (1) Thực dân Anh thống trị Ấn Độ như thế nào? (2) Thông qua bảng thống kê bài tập 3 phần luyện tập trang 52 em có nhận xét gì về chính sách thống trị của Anh và hậu quả của nó đối với Ấn độ - GV chuyển ý: Sự thống trị tàn bạo của thực dân Anh dẫn đến mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh trở nên gay gắt, đã thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và quan sát tranh H2 - HS thảo luận nhóm 5 phút - Cử đại diện trình bày - Các nhóm bổ sung - Chốt 	<p>1. <u>Sự xâm lược và hậu quả chính sách thống trị của Anh:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Quá trình thực dân Anh xâm lược</i> - Đầu thế kỉ XVIII, Ấn Độ trở thành thuộc địa của Anh. - Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị đối với Ấn Độ * <i>Chính sách thống trị của TD Anh</i> - Chính trị: <ul style="list-style-type: none"> + Chính phủ Anh trực tiếp cai trị Ấn Độ + Thực hiện chính sách chia để trị (chia rẽ dân tộc, tôn giáo...) - Kinh tế: Tăng cường bóc lột vơ vét khoáng sản, lương thực, thuế... - > Chúng thi hành chính sách vơ vét tàn bạo. - Hậu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Đất nước ngày càng lạc hậu + Đời sống nhân dân lâm vào cảnh bần, cùng chết đói hàng loạt.
	<p>Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát tranh ảnh cho biết những thành phần trong xã hội Ấn độ tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc? - Yêu cầu HS lý giải được các thành phần trong xã hội đứng lên đấu tranh điều đó chứng tỏ 	<p>HS dựa vào thông tin sgk trả lời</p>	<p>2. <u>Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỷ XX</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * <i>Đảng Quốc đại của giai cấp tư sản:</i> + Phái ôn hòa chủ trương thỏa hiệp, chỉ yêu cầu chính phủ Anh tiến hành cải cách + Phái cấp tiến thì kiên quyết đứng lên chống TD Anh - Đầu thế kỉ XX phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Ấn Độ lên

	vấn đề gì		cao, mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Bom-bay. -> Tham gia phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ đầu thế kỉ XX bao gồm tất cả các tầng lớp TS, CN, ND ; Điều đó chứng tỏ Sự thống trị tàn bạo của thực dân Anh dẫn đến mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh trở nên gay gắt, đã thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
--	-----------	--	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Hệ thống hóa kiến thức, củng cố và hoàn thiện kiến thức kĩ năng của phần đã học

2. Nhiệm vụ học sinh: Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

3. Các bước thực hiện

- Lập bảng niên biểu về phong trào chống Anh ở Ấn Độ giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Tìm hiểu và trao đổi điểm giống và khác nhau giữa phong trào do đảng Quốc đại lãnh đạo và phong trào công nhân

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

+ *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống

+ *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm theo cá nhân

Theo dòng lịch sử từ cuối thế kỉ XIX đến nay, tên các nước châu Á được thay đổi hay dự nguyên

TIẾT 2 TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Tạo cho HS hứng thú quan sát tranh ảnh để rút ra những hiểu biết về Trung Quốc

2. Nhiệm vụ:

HS quan sát các hình ảnh GV đưa ra nhân vật lịch sử: Tôn Trung Sơn cho biết nhân vật đó liên quan đến nội dung nào của lịch sử nhân loại, em biết gì về nội dung đó?

3. Các bước thực hiện

Bước 1: GV cho HS quan sát và cho biết những hình ảnh đó liên quan đến nội dung

Bước 2: HS quan sát và thảo luận

Bước 3 Đại diện các nhóm trình bày:

- Tôn Trung Sơn (1866-1925) . Tên là Văn; tự Đức Minh; hiệu Dật Tiên.

- Tháng 8/1905 Trung Quốc đồng minh hội thành lập .

- Học thuyết Tam dân: (dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc) nhằm: Đánh đuổi triều Mãn Thanh khôi phục Trung Quốc

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Mục tiêu

- Giải thích được vì sao các nước đế quốc phương Tây đua nhau xâm chiếm Trung quốc
- Một số phong trào tiêu biểu từ giữa thế kỉ XIX đến cuộc cách mạng Tân Hợi: cuộc vận động Duy Tân, phong trào Nghĩa Hoà Đoàn, cách mạng Tân Hợi, ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó.
- Biết đọc kênh hình và sử dụng bản đồ Trung Quốc để trình bày các sự kiện tiêu biểu của phong trào. Lập bảng niên biểu..

2. Nhiệm vụ học sinh

- HS dựa vào các hình, sơ đồ và thông tin sách giáo khoa và dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi

3. Các bước tiến hành:

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HD CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT			
	<p>- GV tổ chức cho HS quan sát H\$ hình 4 Thảo luận nhóm 2 vấn đề: + miêu tả hình 4 và cho biết hình ảnh đó diễn tả điều gì + giải thích vì sao các nước đế quốc phương Tây đua nhau xâm chiếm trung quốc? GV gợi ý những người trong bức ảnh : Hoàng đế Đức; TT Pháp; Nga Hoàng ; Nhật Hoàng: TT Mĩ ; Thủ tướng Anh.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thông tin sách hướng dẫn và trình bày quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm xé</p>	<p>HS thảo luận nhóm Đại diện nhóm trả lời</p> <p>Rút ra nguyên nhân</p> <p>HS trình bày quá trình các nước đế quốc xâm xé Trung Quốc</p>	<p>1, Trung quốc bị các nước đế quốc xâm chiếm</p> <p>+ Trung Quốc là một quốc gia rộng lớn, đông dân, có nhiều tài nguyên khoáng sản, chế độ phong kiến bước vào giai đoạn suy yếu đã sớm trở thành mục tiêu xâm lược của các nước đế quốc.</p> <p>+ Từ năm 1840 đến năm 1842, thực dân Anh đã tiến hành cuộc Chiến tranh thuốc phiện, mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, từng bước biến Trung Quốc từ một nước PK độc lập thành nước nửa thuộc địa, nửa PK.</p> <p>+ Sau Chiến tranh thuốc phiện, các nước đế quốc từng bước xâm xé Trung Quốc. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức chiếm vùng Sơn Đông; Anh chiếm vùng châu thổ sông Dương Tử; Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông; Nga, Nhật chiếm vùng Đông Bắc...</p> <p>Kể từ trái sang phải là:</p>			
	<p>Tổ chức cho HS đọc thông tin cho biết những thành phần nào trong xã hội Trung Quốc tham gia chống xâm lược?</p>	<p>- HS đọc thông tin và rút ra các thành phần</p>	<p><u>2 Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc</u></p> <table><tr><td>1898</td><td>Cuộc vận động Duy Tân</td><td>Khang Hữu Vi – Lương Khải Siêu</td></tr></table>	1898	Cuộc vận động Duy Tân	Khang Hữu Vi – Lương Khải Siêu
1898	Cuộc vận động Duy Tân	Khang Hữu Vi – Lương Khải Siêu				

Hình thức đấu tranh và kết quả? Yêu cầu HS trình bày trrn lược đồ diễn biến cuộc khởi nghĩa Nghĩa Hòa Đoàn; Cách mạng Tân Hợi ? Vì sao CM Tân Hợi được gọi là một cuộc cách mạng tư sản	đứng lên đấu tranh chống xâm lược HS dựa vào chủ thích trên lược đồ để trình bày		tân	– Vua Quang Tự (Phong Kiến)
		Cuối TK XIX – Đầu XX	Nghĩa Hòa Đoàn	Nông dân
		1911	Cách mạng Tân Hợi	Tôn Trung Sơn (G/c Tư sản)

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: HS rèn luyện kĩ năng lập bảng thống kê
2. Nhiệm vụ: Lập bảng theo mẫu a, bài tập 2 trang 52
3. Các bước tiến hành:

Phong trào đấu tranh	Người khởi xướng	Thành phần tham gia	Hình thức đấu tranh	Kết quả và ý nghĩa
Cuộc vận động Duy tân	Khang Hữu Vi – Lương Khải Siêu – Vua Quang Tự (Phong Kiến)	Phái duy tân	Cải cách chính trị	Thất bại
Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn		Nông dân	Khởi nghĩa Vũ trang	Thất bại
Cách mạng Tân Hợi	Tôn Trung Sơn	TS, TTS, ND	Khởi nghĩa vũ trang	Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế thành lập chế độ công hòa

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức đã học áp dụng vào thực tế
2. Nhiệm vụ:
Tổ chức cho HS thảo luận đưa ra những phương án hợp lý
3. Các bước tiến hành:

Bài tập : Nếu em là Hoàng Đế Trung Quốc cuối thế kỉ XIX , em sẽ có quyết định như thế nào trước nguy cơ xâm lược của các nước đế quốc phương Tây

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1, Về nhà tìm hiểu nhân vật Tôn Trung Sơn

2 Sưu tầm những tranh ảnh về nước Trung quốc hiện nay về các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

TIẾT 3 CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Tạo cho HS hứng thú tìm hiểu về các nước Đông Nam Á

2. Nhiệm vụ:

Chỉ trên bản đồ vị trí các nước Đông Nam Á hiện nay

3. Các bước thực hiện

- GV cho HS quan sát lược đồ Yêu cầu HS xác định đây là khu vực nào? Khu vực này gồm có những nước nào?

- HS lên bảng chỉ vị trí các nước trên bản đồ

- Em có hiểu biết gì về khu vực ĐNÁ

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1 . Mục tiêu:

- Giải thích được vì sao khu vực ĐNÁ trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây

- Trình bày được quá trình xâm lược các nước ĐNÁ của thực dân phương tây trên bản đồ

- Sự thống trị, bóc lột của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân làm cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng phát triển ở các nước Đông Nam Á.)

- Những nét chính về phong trào giải phóng dân tộc ở ĐNÁ

- Biết trình bày diễn biến trên bản đồ

2. Nhiệm vụ học sinh

- HS dựa vào các hình, sơ đồ và thông tin sách giáo khoa và dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi

3. Các bước tiến hành:

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HĐ CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
	- Yêu cầu HS giải thích vì sao khu vực Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây	HS dựa vào sách hướng dẫn rút ra nguyên nhân	a, Sơ lược quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân ở các nước ĐNÁ * Nguyên nhân: - Vì các nước tư bản cần thị trường, thuộc địa mà Đông Nam Á là vùng

	<p>- GV gọi HS lên bảng trình bày khái quát quá trình xâm lược các nước ĐNÁ của thực dân phương Tây</p> <p>GV giải thích vì sao Xiêm thoát khỏi tình trạng là nước thuộc địa</p>	<p>- HS đọc thông tin và lên bảng trình bày</p>	<p>chiến lược quan trọng, lại giàu tài nguyên, chế độ phong kiến đang suy yếu,...</p> <p>* Quá trình</p> <p>- Anh => Mã Lai, Miến Điện ;</p> <p>- Pháp => Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia;</p> <p>- Tây Ban Nha rồi Mỹ => Phi-líp-pin;</p> <p>- Hà Lan => In-đô-nê-xi-a;</p> <p>- Anh, Pháp chia nhau "khu vực ảnh hưởng" ở Xiêm.</p> <p>=> Như vậy đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, hầu hết các nước Đông Nam Á thành thuộc địa phụ thuộc của các đế quốc phương Tây.</p>
	<p>? Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm gì chung?</p> <p>? Thái độ của nhân dân Đông Nam Á trước họa mất nước và chính sách cai trị hà khắc đó?</p> <p>GV Yêu cầu học sinh lập bảng niên biểu</p> <p>GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:</p> <p>+ Nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?</p> <p>+ Nguyên nhân thất bại của phong trào?</p>	<p>HS dựa vào thông tin sách hướng dẫn để trả lời</p> <p>HS: dựa vào sách hướng dẫn lập bảng niên biểu</p> <p>HS thảo luận nhóm</p>	<p>b, Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á</p> <p>* Chính sách khai thác thuộc địa</p> <p>- Vơ vét tài nguyên, khủng bố, đàn áp, chia để trị.</p> <p>* Các cuộc đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc phát triển liên tục, rộng khắp</p> <p>+ Nhận xét: Phong trào phát triển liên tục, rộng khắp. thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Đấu tranh bằng nhiều hình thức nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.</p> <p>+ Nguyên nhân thất bại: Thực dân phương Tây đang mạnh. Chế độ phong kiến suy yếu không lãnh đạo được phong trào đấu tranh. Phong trào thiếu tổ chức, đường lối và lực lượng lãnh đạo.)</p>

NIÊN BIỂU PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX -ĐẦU THẾ KỈ XX.

Tên nước	Thời gian	Phong trào tiêu biểu	Thành quả bước đầu
----------	-----------	----------------------	--------------------

In-đô-nê-xi-a	1905 1908	Thành lập Công đoàn xe lửa. Thành lập hội liên hiệp công nhân	Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a được thành lập
Phi-líp-pin	1896 - 1898	Cách mạng bùng nổ	Nước Công hoà Phi-líp-pin ra đời
Cam-pu-chia	1863 - 1866 1866 - 1867	Khởi nghĩa của A- cha Xoa ở Ta Keo Khởi nghĩa của nhà sư Pu Côm bô ở Cra-chê	
Lào	1901 1901 - 1907	Đấu tranh vũ trang ở Xa-van-na-khét Khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven	Gây cho Pháp nhiều tổn thất
Việt Nam	1885 - 1896 1884 - 1913	Phong trào Cần Vương. Khởi nghĩa Yên Thế.	Gây cho Pháp nhiều tổn thất. Bước đầu thành lập liên minh chống Pháp
Miến Điện	1885	Kháng chiến chống thực dân Anh.	

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Hệ thống hóa kiến thức, củng cố và hoàn thiện kiến thức kĩ năng của phần đã học

2. Nhiệm vụ học sinh: Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập

3. Các bước thực hiện

- Lập bảng theo mẫu

Nước	Hình thức đấu tranh	Kết cục	Nguyên nhân thất bại
			<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng bọn xâm lược mạnh - Chính quyền phong kiến ở nhiều nước đầu hàng, làm tay sai - Các cuộc đấu tranh thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo chặt chẽ

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

+ *Mục tiêu:* giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống

+ *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm theo cá nhân

Theo dòng lịch sử từ cuối thế kỉ XIX đến nay, tên các nước châu Á được thay đổi hay giữ nguyên

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1, Về nhà tìm hiểu Phong trào Cần Vương

Tiết 4

NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

A. Mục tiêu bài học:

- Kiến thức:

+ HS trình bày được những nội dung chính, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị, hiểu rõ những cải cách tiến bộ của Minh Trị năm 1868. Thực chất là cuộc cách mạng tư sản(chưa triệt để) mở đường cho Nhật phát triển sang chủ nghĩa đế quốc.

+ Biết được những biểu hiện của sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đầu XX

-Thái độ:

+ HS nhận thức được vai trò, ý nghĩa những chính sách cải cách tiến bộ đó đối với sự phát triển của xã hội

Phát triển năng lực : Nói ,viết ,sử dụng được bản đồ để trình bày những sự kiện có liên quan.Nhận xét , đánh giá, liên hệ...

B. Phương tiện dạy học:

GV:- Lược đồ đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX - Chân dung Minh Trị thiên hoàng

HS: Đọc và trả lời các câu hỏi sgk

C. Phương pháp: -Thảo luận, trực quan, Phân tích

D. Tiến trình dạy học:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Mục tiêu:

- Tạo tình huống mâu thuẫn giữa hiểu biết đã có của HS về đất nước Nhật bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Gợi cho HS hứng thú khi khám phá qua tranh ảnh, qua các phương tiện thông tin đại chúng . . .

Nhiệm vụ: Dựa vào hiểu biết của em, hãy trao đổi với bạn những hiểu biết của mình về đất nước NHẬT BẢN.

Phương thức hoạt động:

- GV có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm/ cá nhân.

- HS huy động hiểu biết đã có của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Dự kiến các bước thực hiện tiến trình khởi động:

Bước 1: - *Giáo viên* : cho HS xem các bức tranh: Hoa anh đào, Núi pusi, Hình ảnh Thiên hoàng Minh Trị

? Những bức tranh đó nói về đất nước nào? Em biết gì về đất nước đó?

Bước 2: *Học sinh*: quan sát, tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ:

- *HS*: thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.

Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

- Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung.
 Bước 4: Đánh giá: GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động, tuyên dương các nhóm đã tích cực hoạt động.

- Từ những hiểu biết đã có của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài mới.
 * *Dẫn dắt*: Trong bối cảnh chung của các nước phương Đông vào giữa thế kỉ XIX đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa tư bản thực dân phương Tây nhưng với Nhật Bản lại thoát ra số phận của một nước thuộc địa và phụ thuộc rồi trở thành một đế quốc hùng mạnh ở khu vực Châu á .Vậy xuất phát từ nguyên nhân nào mà Nhật Bản có được điều đó, *bài học hôm nay cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1, Mục tiêu bài học:

Sau bài học, học sinh:

- + HS trình bày được hoàn cảnh, những nội dung chính, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị. Thực chất là cuộc cách mạng tư sản(chưa triệt để) mở đường cho CNTB phát triển Nhật chuyển nhanh,mạnh sang chủ nghĩa đế quốc.
- + Biết được những biểu hiện của sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đầu XX
- + HS nhận thức được vai trò, ý nghĩa những chính sách cải cách tiến bộ đó đối với sự phát triển của xã hội.
- + Sử dụng được bản đồ để trình bày những sự kiện có liên quan.

2. Nhiệm vụ

- HS dựa vào các hình, sơ đồ và thông tin sách giáo khoa và dưới sự hướng dẫn của GV để trả lời các câu hỏi

3, Các bước tiến hành:

T L	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC
	GV Sử dụng lược đồ"Đế quốc Nhật cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX" Giới thiệu sơ lược về vị trí địa lí, diện tích, chế độ chính trị của Nhật Bản. <i>Là một quốc gia gồm có 4 đảo lớn, có DT là 377. 801 triệu Km vuông. DS: là 124 triệu người</i> <i>? Nhật Bản nửa sau thế kỷ XIXntn?</i> <i>GV hướng dẫn hs thảo luận :</i> <i>? Em có nhận xét gì về tình hình nước Nhật lúc bấy giờ?Theo em nước Nhật sẽ lựa chọn con đường nào ?Tại sao?</i> <i>?Em biết gì về Thiên Hoàng Minh trị?</i>	- HS quan sát lắng nghe Cá nhân hs trả lời Thảo luận cặp - HS thuyết trình	<u>I. Cuộc Duy Tân Minh Trị</u> * Hoàn cảnh: Trước cuộc Duy Tân Nhật Bản là một nước Phong kiến lạc hậu.... - Các nước phương Tây tìm cách xâm lược Nhật Bản -> Nhật Bản đứng trước 2 sự lựa chọn : + canh tân đất nước thoát khỏi tình trạng bị xâm lược + Tiếp tục duy trì chế độ pk bị các nước thực dân phương Tây xâm lược => 1868 Thiên Hoàng Minh

<p>? Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành trên những lĩnh vực nào? Nội dung cải cách cụ thể?</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận</p> <p>Nhóm 1 :?Em có nhận xét gì về cuộc Duy tân Minh trị?</p> <p>Nhóm 2: ? Cuộc duy tân mang lại kết quả, ý nghĩa to lớn như thế nào ?</p> <p>Nhóm 3: Nêu tính chất cuộc cải cách Minh trị ? Vì sao nói cuộc cải cách Minh Trị là một cuộc cách mạng tư sản?</p> <p>(GV liên hệ cuộc duy tân Minh trị đã ảnh hưởng đến Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX: Phong trào duy tân, Phan Bội Châu...)</p> <p>GV chuyển ý....</p>	<p>Phát phiếu học tập cho HS điền</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>Trị tiến hành cải cách</p> <p>* Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chính trị. - Về kinh tế: - Về quân sự: - Về giáo dục: <p>-> là quyết định đúng đắn ,nhanh chóng ,kịp thời phù hợp với hoàn cảnh lịch sử .</p> <p>Nội dung cải cách khá toàn diện, đồng bộ ,tiến bộ đáp ứng được yêu cầu của lịch sử.</p> <p>Ý nghĩa to lớn</p> <p>+ Kết quả ,ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Nhật Bản từ 1 nước nông nghiệp lạc hậu đã trở thành một nước tư bản công nghiệp phát triển. -Mở đường cho CNTB phát triển -Nước Nhật chuyển nhanh ,chuyển mạnh sang giai đoạn CNĐQ <p>*Tính chất: Cải cách của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.</p>
<p>“....Anh có thể đi đến Nhật trên chiếc tàu thủy của hãng Mit xui, tàu chạy bằng than đá của Mit xi, cập bến của Mit xui, sau đó đi đến tàu điện của Mit xui đóng, đọc sách do Mit xui xuất bản, dưới ánh bóng điện do Mit xui chế tạo”</p> <p>Qua đoạn trích đó kết hợp với phần chữ nhỏ SGK, các nhóm hãy Nêu những biểu hiện chủ yếu chứng tỏ Nhật chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc?</p>	<p>HS thảo luận nhóm</p> <p>cập đôi và rút ra những biểu hiện</p> <p>- HS trình bày</p>	<p>II. <u>Nhật Bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc.</u></p> <p>- Thời gian: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.</p> <p>Biểu hiện:</p> <p>1. <u>Kinh tế</u>: -Xuất hiện nhiều công ty độc quyền-> chi phối kinh tế ,lũng đoạn về chính trị</p> <p>- Phát triển công nghiệp, ngân hàng.</p> <p>2. <u>Chính trị</u></p> <p>-Đối nội :Bóc lột, đàn áp phong trào đấu tranh của</p>

	<p>- GV sử dụng lược đồ đế quốc Nhật bản H49. yêu cầu HS trình bày sự mở rộng thuộc địa của đế quốc Nhật</p> <p>?Theo em chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm gì?</p>	<p>HS lên bảng dựa vào lược đồ trình bày</p> <p>Hoạt động cá nhân</p>	<p>công nhân,nhân dân lao động - Đối ngoại :Thi hành chính sách chạy đua vũ trang bành trướng xâm lược thuộc địa</p> <p>⇒ Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.</p>
--	---	---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Hệ thống hóa kiến thức, củng cố và hoàn thiện KTKN của toàn bài Đất nước Nhật Bản

II. Nhiệm vụ: HS thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV

III. Các bước thực hiện:

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời

Bài tập 1: Bài tập trắc nghiệm

Cuộc duy tân Minh Trị được thực hiện vào thời gian:

- a. 1668
- b. 1768
- c. 1868
- d. 1968

Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc khi;

- a. Các công ty độc quyền ra đời
- b. Chạy đua vũ trang xâm lược thuộc địa
- c. Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân
- d. Các công ty độc quyền ra đời Chạy đua vũ trang xâm lược thuộc địa

Bài tập 2:

Nguyên nhân nào làm cho Nhật Bản từ một nước PK lạc hậu trở thành một nước đế quốc chủ nghĩa, thoát khỏi thân phận một nước thuộc địa ?

thực hiện trên giấy Ao

Bài tập 3: Vì sao CNĐQ Nhật được mệnh danh là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

+ *Mục tiêu*: giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

+ *Nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm

+ Các bước thực hiện;

1. Quan sát trong thực tế em thấy hàng hóa của hãng Mit-xu, Mit- su- bi si có mặt ở Việt Nam không? kể tên một vài mặt hàng đó?

2. Liên hệ tình hình Nhật Bản cuối thế kỷ XIX với tình hình Việt Nam ?

3. Theo em, công cuộc công nghiệp hóa-hiện đại hóa của Việt Nam hiện nay có thể học tập kinh nghiệm gì từ cuộc Duy Tân Minh Trị của Nhật Bản?

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1, Về nhà tìm hiểu nhân vật Thiên hoàng Minh Trị

2 Sưu tầm những tranh ảnh về nước Nhật hiện nay về các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 16: BÀI TẬP

I.Mục tiêu:**1.Kiến thức:**

- Củng cố thêm kiến thức cho học sinh sau các bài đã học thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập.

- Học sinh thực hành những nội dung đã học từ phần lịch sử thế giới.

- Tình hình và đặc điểm của từng nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ

2.Thái độ:

- Nhận thức rõ bản chất của CNTB.

- Giáo dục tinh thần yêu nước và yêu thích học tập môn lịch sử.

3.Kĩ năng:

- Rèn luyện các loại kĩ năng lịch sử, Lập bảng thống kê, phân tích, nhận xét các sự kiện.

4. Phát triển năng lực:

- Phân tích.

- Đánh giá.

II.Chuẩn bị:

- GV: SGK, bản đồ, lược đồ.

- Hệ thống câu hỏi và bài tập

III.Các bước lên lớp:**1.Ổn định lớp:****2.Kiểm tra bài cũ:**

Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh ở nhà

3.Bài mới:***Bài tập 1:**

Lập bảng thống kê các loại máy móc được phát minh và sử dụng trong sản xuất từ thế kỉ XVIII ở Anh.

Thời gian	Máy móc được phát minh	Người phát minh
1765		

***Bài tập 2:**

Lập bảng niên biểu các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu trong những năm từ 1830 đến 1871.

Thời gian	Sự kiện
Tháng 7 – 1830	
1848 – 1849	
1859 – 1870	
1861	
1864 – 1871	

***Bài tập 3:**

Lập bảng thống kê các sự kiện chủ yếu của phong trào công nhân từ cuối thế kỷ XVIII đến những năm 1830-1840.

Thời gian	Nơi xảy ra các cuộc đấu tranh	Mục đích đấu tranh	Kết quả

--	--	--	--

***Bài tập 4:**

Lập bảng so sánh về tình hình kinh tế, chính trị, đối nội, đối ngoại của các nước đế quốc: Anh, Pháp, Đức.?

Trước 1870		Sau 1870	
Tên nước	Vị trí	Tên nước	Vị trí
Anh	1	Anh	3
Pháp	2	Pháp	4
Đức	3	Đức	2
Mỹ	4	Mỹ	1

***Bài tập 5:**

Lập bảng tóm tắt tình hình các nước Anh, Pháp, Đức và Mỹ trong sản xuất công nghiệp ở hai thời điểm: 1870 – 1913.

Lĩnh vực	Anh	Pháp	Đức	Mỹ
Kinh tế				
<i>Nhận xét chung</i>				

Chính trị				
Nhận xét chung				

4. Củng cố:

5. Dẫn dò:

-Soạn bài 8, sưu tầm tranh ảnh

-Mục II.3 không học

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 19: KIỂM TRA

Ngày soạn:.

Ngày giảng: 8A:

8B:

TIẾT 17:

KIỂM TRA 1 TIẾT

I. Mục tiêu

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phân lịch sử thế giới từ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX. Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập nội dung trên và điều chỉnh việc học ở các phần kiến thức khác.

- Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá kết quả và quá trình học tập bộ môn của học sinh.

- Đánh giá việc dạy của giáo viên để có sự điều chỉnh trong quá trình giảng dạy trong các phần kiến thức tiếp theo.

1. Về kiến thức:

-Trình bày được nguyên nhân, diễn biến một cuộc cách mạng tư sản

- **Trình bày được** những chuyển biến kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại của một nước tư bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

- Nhận xét được sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

- Nhận xét chung về số phận của các nước châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây và cảm tưởng về một thời kỳ bi hùng của các nước châu Á

- **Liên hệ** tình hình Việt Nam với các nước trong thời kì lịch sử này.

2. Kỹ năng:

Rèn luyện cho HS các kỹ năng : trình bày vấn đề, viết bài, kỹ năng vận dụng kiến thức để phân tích, lí giải sự kiện, liên hệ thực tiễn.

3. Thái độ: Có ý thức tôn trọng các sự kiện lịch sử

II. Hình thức kiểm tra: Tự luận - TN

I. Ma trận đề kiểm tra

<u>Mức độ</u> <u>Chủ đề</u>	<u>Nhận biết</u>		<u>Thông hiểu</u>		<u>Vận dụng</u>		<u>Vận dụng cao</u>		<u>Tổng</u>
	<u>TN</u>	<u>TL</u>	<u>TN</u>	<u>TL</u>	<u>TN</u>	<u>TL</u>	<u>TN</u>	<u>TL</u>	
Cuộc cách mạng tư sản Âu – Mỹ	Nhận biết được các nội dung cơ bản về các cuộc cách mạng tư sản								
<u>Số câu</u>	8								8
<u>Số điểm</u>	2,								2
Các nước tư bản chủ yếu thế kỷ thế kỷ XIX đầu XX (4 tiết)			Trình bày được những chuyển biến kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại của một nước tư bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?		Nhận xét được sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?				
<u>Số câu</u>			4	1/2		1/2			5
<u>Số điểm</u>			1	3		1			5
Các nước Châu Á đứng trước nguy cơ xâm lược từ các nước tư bản Phương Tây (4 tiết)					Nhận xét chung về số phận của các nước châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây và cảm tưởng về một thời kỳ bi hùng của các nước châu Á		Liên hệ tình hình Việt Nam với các nước trong thời kì lịch sử này.		
<u>Số câu</u>						1/2		1/2	1
<u>Số điểm</u>						2		1	3
<u>Số câu</u>	8		4	1/2		1		1	14
<u>Số điểm</u>	2		1	3		2		2	10
<u>Tỉ lệ</u>	60				40				

Đề 1

Phần I Trắc nghiệm: Em hãy khoanh tròn ý đúng nhất (3 điểm)

- Câu 1. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa, trở thành những tầng lớp nào?
- A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp, C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.
- Câu 2. Lãnh đạo cuộc Cách mạng tư sản Anh là giai cấp và tầng lớp nào?
- A. Quý tộc mới và nông dân. B. Tư sản và thợ thủ công,
C. Quý tộc mới và tư sản. D. Tất cả các giai cấp và tầng lớp trên.
- Câu 3. Xã hội Pháp trước cách mạng gồm có những đẳng cấp nào?
- A. Tăng lữ, Quý tộc, nông dân. B. Tăng lữ, Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.
C. Tăng lữ, Quý tộc, tư sản. D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.
- Câu 4. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?
- A. Cách mạng giải phóng dân tộc B. Cách mạng tư sản
C. Cách mạng vô sản D. Cách mạng dân chủ nhân dân
- Câu 5. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa trở thành những tầng lớp
- A. Tư sản công nghiệp B. Tư sản nông nghiệp C. Quý tộc mới D. Địa chủ mới
- Câu 6. Trước cách mạng, ở Anh nảy sinh ra những mâu thuẫn mới nào?
- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc
C. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ
D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc
- Câu 7. Lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Anh là tầng lớp giai cấp nào?
- A. Quý tộc mới và nông dân B. Quý tộc mới và tư sản
C. Tư sản và nông dân D. Nông dân và công nhân
- Câu 8. Mục tiêu của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?
- A. Thành lập nước cộng hòa
B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển
C. Giành độc lập thoát khỏi sự lệ thuộc vào Anh
D. Tạo điều kiện nền kinh tế thuộc địa phát triển
- Câu 9. Vào những thập niên cuối của thế kỉ XIX, nước Anh mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, bị các nước nào vượt qua?
- A. Nước Mĩ, Pháp, Đức B. Nước Mĩ, Đức C. Nước Pháp, Mĩ D. Nước Mĩ, Nga
- Câu 10. Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mĩ, Đức là gì?
- A. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa
B. Công nghiệp ở Anh phát triển sớm, hàng loạt máy móc, thiết bị trở nên lạc hậu
C. Anh không chú trọng đầu tư đổi mới và phát triển công nghiệp trong nước
D. Sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mĩ, Đức
- Câu 11. Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?
- A. Chủ nghĩa đế quốc quân Phiệt và hiếu chiến B. Chủ nghĩa đế quốc thực dân
C. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng D. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi
- Câu 12. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho người nông dân?
- A. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu
B. Quy định mức lương tối đa cho công nhân

C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân

Tự luận

Câu 1. (4 điểm) Trình bày những chuyển biến kinh tế, chính trị và đối ngoại của nước Anh cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? Nhận xét về sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

Câu 2. (3 điểm) Sau khi học bài các nước châu Á trước nguy cơ xâm lược từ các nước tư bản phương Tây. Nếu em là hoàng đế của một trong những nước châu Á ở cuối thế kỉ XIX, em sẽ có quyết định như thế nào trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân Phương Tây?

Đề 2

Phần I Trắc nghiệm: Em hãy khoanh tròn ý đúng nhất (3 điểm)

Câu 1. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa, trở thành những tầng lớp nào?

A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp, C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.

Câu 2. Xã hội Pháp trước cách mạng gồm có những đẳng cấp nào?

A. Tăng lữ, Quý tộc, nông dân. B. Tăng lữ, Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.
C. Tăng lữ, Quý tộc, tư sản. D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

Câu 3. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?

A. Cách mạng giải phóng dân tộc B. Cách mạng tư sản
C. Cách mạng vô sản D. Cách mạng dân chủ nhân dân

Câu 4 Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa trở thành những tầng lớp

A. Tư sản công nghiệp B. Tư sản nông nghiệp C. Quý tộc mới D. Địa chủ mới

Câu 5 Trước cách mạng, ở Anh nảy sinh ra những mâu thuẫn mới nào?

A Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ
B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc
C Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ
D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc

Câu 6 Lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Anh là tầng lớp giai cấp nào?

A. Quý tộc mới và nông dân B. Quý tộc mới và tư sản
C. Tư sản và nông dân D. Nông dân và công nhân

Câu 7 Mục tiêu của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

A. Thành lập nước cộng hòa
B Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển
C. Gành độc lập thoát khỏi sự lệ thuộc vào Anh
D. Tạo điều kiện nền kinh tế thuộc địa phát triển

Câu 8. Vào những thập niên cuối của thế kỉ XIX, nước Anh mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, bị các nước nào vượt qua?

A. Nước Mĩ, Pháp, Đức B. Nước Mĩ, Đức C. Nước Pháp, Mĩ D. Nước Mĩ, Nga

Câu 9 Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mĩ, Đức là gì?

A. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa
B. Công nghiệp ở Anh phát triển sớm, hàng loạt máy móc, thiết bị trở nên lạc hậu

C. Anh không chú trọng đầu tư đổi mới và phát triển công nghiệp trong nước

D. Sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mĩ, Đức

Câu 10 Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?

A. Chủ nghĩa đế quốc quân Phiệt và hiếu chiến

B. Chủ nghĩa đế quốc thực dân

C. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng

D. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi

Câu 11. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho người nông dân?

A. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu

B. Quy định mức lương tối đa cho công nhân

C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân

Câu 12 Giữa các đế quốc "già" (Anh, Pháp) với các đế quốc "trẻ" (Đức, Mĩ) tồn tại nhiều mâu thuẫn. Vậy mâu thuẫn nào sau đây là sâu sắc nhất ?

A. Hệ thống thị trường và thuộc địa không đều nhau

B. Sự phát triển kinh tế không đều nhau

C. Sự tụt hậu của nền công nghiệp của các đế quốc "già"

D. Sự vươn lên vượt bậc của nền công nghiệp các đế quốc trẻ

Tự luận

Câu 1. (4 điểm) Trình bày những chuyển biến kinh tế, chính trị và đối ngoại của nước Pháp cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? Nhận xét về sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

Câu 2. (3 điểm) Sau khi học bài các nước châu Á trước nguy cơ xâm lược từ các nước tư bản phương Tây. Nếu em là hoàng đế của một trong những nước châu Á ở cuối thế kỉ XIX, em sẽ có quyết định như thế nào trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân Phương Tây?

Đáp án thang điểm

Đề 1

A. Phần trắc nghiệm. HS chọn đúng 1 đáp án được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	D	C	B	B	C	C	B	C	B	C	D	D

B. Tự luận

Câu 1.

Những chuyển biến kinh tế, chính trị và đối ngoại của nước Anh cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX:	
* Kinh tế:	
Trước 1870, Anh đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp	0,25
Từ sau 1870 Anh mất dần vị trí này và tụt xuống hàng thứ ba thế giới sau Mĩ và Đức.	0,25
Tuy mất vai trò bá chủ thế giới về công nghiệp nhưng Anh vẫn đứng đầu về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.	0,5
Nhiều công ty độc quyền về công nghiệp và tài chính ra đời chi phối toàn bộ nền kinh tế	0,5
* Chính trị:	
Anh là nước quân chủ lập hiến, hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau cầm quyền bảo vệ lợi ích cho giai cấp tư sản.	0,5

* Đối ngoại:	
Anh ưu tiên và đẩy mạnh chính sách xâm lược thuộc địa	0,25
1914 thuộc địa Anh trải rộng khắp thế giới với 33 triệu km ² và 400 triệu dân, gấp 50 lần diện tích và dân số Anh lúc bấy giờ, gấp 12 lần thuộc địa của Đức	0,5
Lê nin gọi CNDQ Anh là "chủ nghĩa đế quốc thực dân"	0,25
* Nhận xét: Nền kinh tế các nước đế quốc phát triển không đều. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất.	1,0

Câu 2. (3 điểm)

Sau khi học bài các nước châu Á trước nguy cơ xâm lược từ các nước tư bản phương Tây. Nếu em là hoàng đế của một trong những nước châu Á ở cuối thế kỉ XIX, em sẽ có quyết định như thế nào trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân Phương Tây?

Đây là câu hỏi mở yêu cầu HS trình bày được các ý sau:

- Trình bày hoàn cảnh các nước trước nguy cơ bị xâm lược
- Nguyên nhân thất bại
- Đưa ra những giải pháp- Rút ra bài học kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG IV: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

Tiết 18, Bài 13: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT 1914-1918

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm:

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược.
- Các giai đoạn của cuộc chiến tranh. Hậu quả của chiến tranh.

2. Kỹ năng:

Phân biệt được khái niệm "chiến tranh đế quốc" "chiến tranh cách mạng", "chiến tranh cách mạng", "chiến tranh chính nghĩa", "chiến tranh phi nghĩa". Biết trình bày diễn biến cơ bản của chiến tranh trên bản đồ thế giới.

3. Thái độ:

Giáo dục tinh thần đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hoà bình ủng hộ đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện: Lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.

IV. Chuẩn bị:

- GV: Giáo án, sách giáo khoa, các tài liệu về chiến tranh thế giới thứ nhất, phiếu học tập...
- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Nội dung nào của cải cách Minh Trị mang ý nghĩa nhân quyền và dân quyền?

- A. Ban bố quyền tự do buôn bán.
- B. Tăng cường nội dung khoa học - kỹ thuật trong chương trình giảng dạy.
- C. Thiết lập chế độ tiền tệ thống nhất.
- D. Bãi bỏ chế độ đẳng cấp và thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân.

Câu 2: Hai công ty độc quyền đã chi phối đời sống kinh tế và chính trị của Nhật Bản?

- A. Mít-xui, Mít-su-bi-si.
- B. Honda, Sâmsung.
- C. Mít-su-bi-si, Honda.
- D. Mít-xui, Sâmsung.

Câu 3: Nội dung nào của cải cách Duy Tân Minh Trị không thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển theo hướng tư bản?

- A. Thống nhất lãnh thổ.
- B. Thống nhất thuế quan và tiền tệ.
- C. Tự do buôn bán và đi lại.
- D. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật.

Câu 3: Ý nghĩa của cải cách Duy Tân Minh Trị là:

- A. Nhật Bản trở thành nước TBCN đầu tiên ở Châu Á.
- B. xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản.
- C. thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn,...
- D. quân đội được huấn luyện theo kiểu phương Tây.

B. Tự luận:

Câu 4: Trình bày những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị?

Đầu năm 1868, Thiên hoàng Minh Trị đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ.

- + Chính trị: xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản.
- + Kinh tế: thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn,...
- + Quân sự: tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây.
- + Giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật.

3. Bài mới:

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV trực quan một số tranh ảnh về cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Hình ảnh này cho các em thấy được điều gì?

+ Qua hình ảnh này em thấy cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác hại như thế nào đến các nước tham chiến?

- Dự kiến sản phẩm: Đó là những hình ảnh về cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất...

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Trong lịch sử loài người đã từng có nhiều cuộc chiến tranh diễn ra, song tại sao lại gọi là cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất? Nguyên nhân, diễn biến, kết quả của nó ra sao? Các em hãy theo dõi bài học để giải đáp những vấn đề nêu trên. Chúng ta sẽ tìm hiểu những nội dung này trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH

- Mục tiêu: HS cần nắm được nguyên nhân dẫn đến chiến tranh.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- Phương tiện

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	GHI BẢNG
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục I.</p> <p>+ Trình bày nguyên nhân dẫn đến chiến tranh?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>- GV: Vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế và chính trị đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa đã dẫn tới các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên: Chiến</p>	<p>I. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH</p> <p>- Sự phát triển không đều giữa các nước tư bản về kinh tế và chính trị.</p>

<p>tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898); chiến tranh Anh - Bô-ơ (1899 - 1902); chiến tranh Nga-Nhật (1904 - 1905).</p> <p>? Em có nhận xét gì về các cuộc chiến tranh này?</p> <p>(Đều là các cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thuộc địa lẫn nhau giữa các nước đế quốc (Mĩ-Tây Ban Nha, Nga-Nhật). Chiến tranh để giành thuộc địa và thôn tính đất đai (Anh-Bô-ơ)).</p> <p>- Để chuẩn bị cho cuộc chiến tranh nhằm tranh giành thị trường, thuộc địa, các nước đế quốc đã thành lập hai khối quân sự đối lập.</p> <p>- HS đọc phần tư liệu SGK trang 71.</p> <p>GV: Sự kiện trên chỉ là duyên cớ để bùng nổ chiến tranh.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Hoạt động 2: II. NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA CHIẾN SỰ:</p> <p>- Mục tiêu: HS cần nắm được diễn biến chính của cuộc chiến tranh.</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.</p> <p>- Phương tiện</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ti vi.</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Máy vi tính.</p> <p>- Thời gian: 18 phút.</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK.</p> <p>+ Trình bày diễn biến chính của cuộc chiến tranh qua 2 giai đoạn?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p>	<p>- Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.</p> <p>- Thành lập hai khối quân sự đối lập:</p> <p>+ Năm 1882, khối Liên minh: Đức, Áo-Hung, I-ta-li-a.</p> <p>+ Năm 1907, khối Hiệp ước: Anh, Pháp, Nga.</p> <p>- Cả hai khối đều tích cực chạy đua vũ trang nhằm tranh nhau làm bá chủ thế giới.</p> <p>II. NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA CHIẾN SỰ:</p> <p>1. Giai đoạn thứ nhất (1914-1916):</p> <p>- Từ 1-3/8, Đức tuyên chiến với Nga và Pháp.</p> <p>- 4/8, Anh tuyên chiến với Đức.</p> <p>- Từ 1916, chiến tranh chuyển sang thế cầm cự đối với cả hai phe.</p> <p>- Cả hai phe đều lôi kéo nhiều nước tham gia.</p> <p>- Sử dụng nhiều loại vũ khí hiện đại, đã giết hại và làm bị thương hàng triệu người.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng lược đồ chiến tranh thế giới thứ nhất để tường thuật diễn chính của cuộc chiến tranh. - HS trình bày trên lược đồ. <p>? Vì sao cuộc chiến tranh năm 1914-1918 lại gọi là cuộc chiến tranh thế giới?</p> <p>(Lúc đầu chỉ có 5 cường quốc châu Âu tham chiến, sau đó có 38 nước tham chiến. Chiến tranh bùng nổ với qui mô toàn thế giới).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem hình 51 SGK <p>? Bức tranh đó nói lên điều gì?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cặp đôi trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Hoạt động 3: III. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS cần nắm được hậu quả của cuộc chiến tranh. - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, nhóm. - Phương tiện <ul style="list-style-type: none"> + Ti vi. + Máy vi tính. - Thời gian: 7 phút. - Tổ chức hoạt động <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ: Phiếu học tập: Trình bày hậu quả của cuộc chiến tranh?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>+ HS thực hiện và GV hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thống kê các con số, qua đó nhận xét gì về hậu quả của chiến tranh? <p>(Sự tàn phá khủng khiếp của chiến tranh về người và</p>	<p>2. Giai đoạn thứ hai (1917-1918):</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4/1917, Mỹ nhảy vào tham chiến và đứng về phe Hiệp ước. - Phe Liên minh liên tiếp bị thất bại. - Từ cuối năm 1917, phe Hiệp ước liên tiếp mở các cuộc tấn công làm cho đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng. - 11/11/1918, Đức đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. <p>III. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, đường sá bị phá hủy,... chi phí cho chiến tranh lên tới 85 tỉ đô la. - Đức mất hết thuộc địa, Anh-Pháp-Mỹ mở rộng thêm thuộc địa. - Phong trào cách mạng thế giới tiếp tục phát triển.
--	---

<p>của. Tồn hại to lớn cho nhân loại về cả vật chất và tinh thần).</p> <p>? Em hãy nêu tính chất của cuộc chiến tranh?</p> <p>(Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc, phi nghĩa).</p> <p>?Em suy nghĩ như thế nào về cuộc chiến tranh đó?</p> <p>(Chiến tranh do giới cầm quyền ở các nước đế quốc gây ra nhằm thanh toán lẫn nhau để chia lại thuộc địa, làm bá chủ thế giới, nhưng nhân dân lao động là người phải gánh chịu mọi hi sinh về người và của).</p> <p>+ HS trình bày kết quả.</p> <p>+ Đánh giá kết quả thực hiện.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các cặp đôi trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất

- Thời gian: 4 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng Câu 1:
Nêu nguyên nhân, tính chất và kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

* Nguyên nhân:

+ Sự phát triển không đều của các nước đế quốc.

+ Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa.

* Kết cục:

+ 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, nhiều thành phố, làng mạc, công trình bị phá hủy, chi phí cho chiến tranh tới 85 tỉ USD.

+ Đức mất hết thuộc địa. Anh, Pháp, Mỹ mở rộng thuộc địa của mình...

* Tính chất: Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa

Câu 2: Lập niên biểu về sự kiện chính của diễn biến trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

Thời gian	Sự kiện
-----------	---------

28/6/1914	Thái tử Áo-Hung bị phản tử khủng bố ở Xec-bi ám sát.
1-3/8/1914	Đức tuyên chiến với Nga và Pháp.
4/8/1914	Anh tuyên chiến với Đức.
2/1917	Mĩ nhảy vào tham chiến và đứng về phe Hiệp ước.
Cuối 1917	Phe Hiệp ước liên tục tấn công phe Liên minh
11/11/1918	Đức đầu hàng đồng minh vô điều kiện, chiến tranh kết thúc

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để chứng minh được tác hại của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đến xã hội loài người.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1. Bằng những kiến thức đã học, chứng minh sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đến xã hội Việt Nam

2. Qua diễn biến và hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, em có giải pháp gì để ngăn chặn các cuộc chiến tranh khu vực, xung đột và tình trạng khủng bố hiện nay?

- Thời gian: 6 phút.

- Dự kiến sản phẩm:

1. “Kẻ gieo gió thì phải gặp bão” Đức đã thất bại hoàn toàn, chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc nhưng hậu quả mà nó để lại cho nhân loại thì vô cùng nặng nề. Đối với Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất các nước đế quốc tăng cường khai thác thuộc địa để bù vào những tổn thất do chiến tranh để lại ở các nước chính quốc...

2. Một số giải pháp để ngăn chặn các cuộc chiến tranh khu vực, xung đột và tình trạng khủng bố hiện nay:

- Chúng ta phải bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh vì hoà bình đem lại cuộc sông bình yên, ấm no, hạnh phúc; chiến tranh là đau thương, chết chóc, bệnh tật, thiếu ăn, không được học hành...
- Cần có 1 tổ chức duy trì hòa bình của thế giới.
- Nếu có mâu thuẫn hay xung đột thì cần giải quyết trên bàn đàm phán.
- Hợp tác kinh tế, bắt tay nhau xây dựng 1 thế giới hòa bình, ổn định, phát triển vững mạnh.
- Thay cho các khoản chi phí về quân sự, ta có thể dùng số tiền đó cho người nghèo, khó khăn, khuyết tật, những người cần giúp đỡ.
- Các nước cần có cách chiến lược ngoại giao hợp lí để tránh xảy ra các mâu thuẫn không đáng có.
- Có thể mở ra các hoạt động cộng đồng để thắt chặt mối quan hệ giữa các nước.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 19, bài 14: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (TỪ GIỮA THẾ KỶ XVI - 1917)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến Thức

Củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học từ phần chương I đến chương IV của lịch sử thế giới Cận đại.

2. Thái độ:

Giáo dục ý thức giai cấp và tinh thần đoàn kết quốc tế.

3. Kỹ năng

Rèn kỹ năng hệ thống hoá kiến thức, khái quát hoá các vấn đề lịch sử. Kỹ năng lập bảng thống kê, rút ra kết luận.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Chuẩn bị:

+GV: Bảng thống kê các sự kiện lịch sử Cận đại.

+HS: Soạn bài

III. Các bước lên lớp

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu những sự kiện chính của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất?
- Kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất?

3. Bài mới:

Các em vừa tìm hiểu xong phần lịch sử thế giới cận đại (từ giữa thế kỉ XVI đến 1917). Đây là thời kì lịch sử có nhiều chuyển biến quan trọng, tác động to lớn đến sự phát triển của lịch sử xã hội loài người. Chúng ta cùng ôn tập lại những chuyển biến đó.

I. Những sự kiện lịch sử chính

? Lập bảng thống kê những sự kiện chính của lịch sử thế giới (theo mẫu)?

-Giáo viên hướng dẫn học sinh lập bảng những sự kiện cơ bản nhất.

CÁC SỰ KIỆN CHÍNH CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

Thời gian	Sự kiện	Kết quả
8/1566	Cách mạng Hà Lan	Lật đổ ách thống trị của vương quốc Tây Ban Nha
1640 – 1688	Cách mạng tư sản Anh	Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển
1775	Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Anh công nhận nền độc lập của thuộc địa. Thành lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (USA)
1789 – 1794	Cách mạng tư sản Pháp	Phá bỏ tận gốc chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB phát triển
2/1848	Tuyên ngôn Đảng Cộng sản ra đời	Nêu bật quy luật phát triển của xã hội loài người và sự thắng lợi của CNXH
1848 – 1849	Phong trào cách mạng ở Pháp và Đức	Giai cấp vô sản xác định được sứ mệnh của mình, có sự đoàn kết quốc tế
1868	Minh Trị Duy Tân	Đưa Nhật Bản chuyển sang CNTB rồi CNDQ
1871	Công xã Pari	Là cuộc CMVS đầu tiên trên thế giới, lật đổ chính quyền giai cấp tư sản
1911	Cách mạng Tân Hợi	Là cuộc CMTS lật đổ chế độ phong kiến ở Trung Quốc, ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Âu
1914 – 1918	Chiến tranh thế giới thứ nhất	Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa, ảnh hưởng đến tình hình thế giới sau chiến tranh
10/1917	Cách mạng Tháng 10 Nga	Là cuộc CMVS thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Mở đầu thời kỳ lịch sử thế giới hiện đại
? Những sự kiện nào chứng tỏ một nền sản xuất mới ra đời trong lòng xã hội		II. <u>Những nội dung chủ yếu.</u>

<p>phong kiến?</p> <p>? Mâu thuẫn chế độ phong kiến, tư sản và các tầng lớp nhân dân biểu hiện ở những điểm nào? Kết quả của mâu thuẫn này là gì?</p> <p>? Em hãy kể tên các cuộc cách mạng tư sản? Hình thức của các cuộc cách mạng tư sản? Tại sao lại có những hình thức khác nhau đó?</p> <p>? Căn cứ vào đâu để khẳng định: Cuối TK XIX đầu TK XX- chủ nghĩa tư bản đã được xác lập trên phạm vi toàn thế giới?</p> <p>? Để phục vụ cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản ở các nước đã thi hành chính sách gì?</p> <p>? Nhân dân các nước thuộc địa đã làm gì trước sự xâm lược của thực dân phương Tây?</p> <p>? Cùng với phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa chống thực dân phương Tây còn có phong trào nào khác.</p> <p>? Bên cạnh sự phát triển về kinh tế thì thời kỳ này đã có những thành tựu gì về kỹ thuật, văn hoá- nghệ thuật?</p> <p>? Nguyên nhân, diễn biến, kết cục và tính chất của cuộc chiến tranh thế giới thứ I?</p>	<p>- Sự ra đời và phát triển của nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa dẫn đến mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến- tư sản và các tầng lớp nhân dân gay gắt → cách mạng tư sản bùng nổ.</p> <p>+ Cách mạng tư sản Hà Lan TK XVI. + Cách mạng tư sản Anh TK XVII. + Chiến tranh giành độc lập của 13 Bang thuộc địa Bắc Mỹ. + Cách mạng tư sản Pháp 1789 ... => Chủ nghĩa tư bản thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới→ một số nước chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.</p> <p>- Cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự xâm lược của thực dân phương Tây đối với các nước phương Đông được đẩy mạnh→ phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa diễn ra sôi nổi.</p> <p>- Phong trào công nhân phát triển mạnh, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời, các tổ chức quốc tế của công nhân thành lập.</p> <p>- Văn học- nghệ thuật, khoa học- kỹ thuật phát triển.</p> <p>- Chiến tranh thế giới I: Nguyên nhân, diễn biến, tính chất và kết cục→ là cuộc chiến tranh phi nghĩa.</p>
---	--

<p>Câu 1: Em hãy chọn 5 sự kiện tiêu biểu nhất của lịch sử thế giới Cận đại và giải thích vì sao?</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm các câu hỏi còn lại.</p>	<p>II. Bài tập thực hành.</p> <p><u>Câu 1:</u> Năm sự kiện tiêu biểu nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng Hà Lan: mở đầu thời kỳ lịch sử thế giới Cận đại. - Cách mạng tư sản Pháp: Cuộc cách mạng triệt để nhất . - Phong trào công nhân: Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản. - Sự ra đời của chủ nghĩa Mác: Vũ khí đấu tranh của giai cấp công nhân thế giới. - Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự thắng lợi của CMT10 Nga 1917: mở ra thời kỳ mới- Thời kỳ lịch sử thế giới hiện đại.
--	---

4. Hoạt động luyện tập(5p)

-Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố lại những kiến thức đã học một cách chắc chắn

-Phương thức tiến hành: cho HS làm các dạng bài tập

1.Cuộc cách mạng tư sản đầu tiên báo hiệu sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản

A. cách mạng tư sản Anh .

B. cách mạng tư sản Hà Lan.

C.cách mạng tư sản Pháp.

D.chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở bắc Mỹ.

2. Cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới là

A. cách mạng Nga 1905-1907.

B. công xã Pa Ri 1871.

C. Cách mạng Tân Hợi.

D. cách mạng tháng 10 Nga 1917.

3.Hệ quả quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp là

A. nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh.

B. Nhiều trung tâm công nghiệp, thành phố mới ra đời

C. Hình thành 2 giai cấp tư sản và vô sản

D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với chế độ phong kiến

4. Các nhân vật sau gắn liền với các sự kiện lịch sử nào dưới đây?

Nhân vật	Sự kiện
1. Thiên hoàng Minh Trị	A.Cách mạng tư sản Pháp
2. Oa-sinh-ton	B.Cuộc duy tân 1868 ở Nhật Bản
3. Rô- be- spie	C.cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ
4. Chi-e	D.Tuyên ngôn của đảng cộng sản

5.Ô-li-vơ- Crôm oen	E.Công xã Pa Ri
6.CMác và Ăng ghen	F.Cách mạng tư sản Anh

1B, 2C, 3A, 4E, 5F, 6 D

5. Hoạt động tìm tòi và mở rộng(4p)

-Mục tiêu: Giúp học sinh tìm hiểu và chuẩn bị bài ở nhà tốt hơn

-Phương thức tiến hành: cho HS làm bài tập và trả lời câu hỏi

1.Sắp xếp các sự kiện lịch sử sao cho phù hợp với các mốc thời gian sau

Thời gian	Sự kiện
1. 1566	A.Minh trị duy tân
2. 1640-1688	B.Cách mạng tư sản Pháp
3.1776	C.Cách mạng tư sản Anh
4.1789-1794	D.Cách mạng Hà Lan
5.1848	E. Công xã Pa-ri
6.1868	F. Tuyên ngôn của Đảng CS
7.1871	H.Tuyên ngôn độc lập của Mĩ
8.1904-1905	I.Chiến tranh thế giới nhất
9.1914-1918	K.Chiến tranh Nga Nhật

ĐA:1D, 2C,3H,4B,5F ,6A,7E,8K,9I

2. Chọn 5 sự kiện tiêu biểu lịch sử thế giới cận đại và giải thích?

1. Cách mạng tư sản Hà Lan vì đây là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trên thế giới
2. Cách mạng tư sản Pháp vì đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất
3. Công xã Pa ri 1871 đây là nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới
4. Tuyên ngôn của Đảng Cs đây là lí luận cách của chủ nghĩa xã hội khoa học
5. Chiến tranh thế giới thứ nhất gây nhiều tổn hại cho dân tộc

6. Dẫn dò:

Về xem và học kĩ các nội dung chính của bài ôn tập, nắm vững sang giai đoạn hiện đại cá em mau lĩnh hội kiến thức hơn. Làm hết các bài tập mà các em còn bỏ trống

*Chuẩn bị bài mới:cách mạng tháng mười Nga 1917.

+ “Đọc” kênh hình SGK.

+Trả lời các câu hỏi trong SGK, xoáy vào nội dung chính sau:

.Tình hình nước Nga ntn trước khi bùng nổ cách mạng?

.Hai cuộc cách mạng nổ ra nguyên nhân do đâu, kết quả , ý nghĩa thế nào? Hai cuộc cách mạng này có điểm giống và khác nào?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

(Từ năm 1917 đến năm 1945)

Chương I : CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921- 1941)

Tiết 20, 21. Bài 15 : CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 – 1921)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Giúp HS

- Biết được tình hình kinh tế-xã hội nước Nga trước cách mạng và trình bày được những nét chính về diễn biến, kết quả, ý nghĩa Cách mạng tháng Mười năm 1917

2. Kỹ năng

Biết sử dụng bản đồ thế giới để xác định nước Nga trên bản đồ và cuộc đấu tranh bảo vệ nước Nga.

3. Thái độ

Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn về tình cảm cách mạng đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện: Bản đồ nước Nga; tranh ảnh nước Nga và cách mạng tháng Mười Nga.

IV. Chuẩn bị

- GV: Giáo án, sách giáo khoa, các tài liệu về nước Nga và cách mạng tháng Mười Nga, phiếu học tập...

- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra 1 tiết.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về nước Nga qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 5 phút.
- Tổ chức hoạt động: GV trực quan một số tranh ảnh về đất nước Nga. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Hình ảnh này cho các em liên tưởng đến quốc gia nào?

- Dự kiến sản phẩm: Đó là những hình ảnh về nước Nga...

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa đế quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong quá trình chiến tranh phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc không ngừng phát triển, nổi bật là cách mạng tháng Mười Nga. Cách mạng tháng Mười đã mở ra một thời kì mới của nhân loại.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Hai cuộc cách mạng ở nước Nga năm 1917

- Mục tiêu: HS cần nắm được tình hình kinh tế-xã hội nước Nga trước cách mạng.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.
- Phương tiện: SGK
- Thời gian: 20 phút
- Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	Dự kiến sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trình bày tình hình kinh tế-xã hội nước Nga trước cách mạng?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>- GV sử dụng bản đồ đế quốc Nga giới thiệu khái quát nước Nga đầu thế kỉ XX.</p> <p>? Em hãy nêu những nét chính về tình hình nước Nga vào đầu thế kỉ XX?</p> <p>? Nhận xét gì qua hình 52 SGK?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả</p>	<p>1. Tình hình nước Nga trước cách mạng</p> <p>- Nước Nga là một đế quốc quân chủ chuyên chế, đứng đầu là Nga hoàng Ni-cô-lai II.</p> <p>- Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất đã gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho đất nước.</p> <p>- Những mâu thuẫn xã hội trở nên hết sức gay gắt, phong trào phản chiến lan rộng khắp nơi đòi lật đổ chế độ Nga hoàng.</p>

<p>thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>2. Hoạt động 2: 2. Cách mạng tháng Hai năm 1917</p> <p>- Mục tiêu: HS cần nắm được những nét chính về diễn biến Cách mạng tháng Hai năm 1917.</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.</p> <p>- Phương tiện: SGK</p> <p>- Thời gian: 25 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trình bày những nét chính về diễn biến Cách mạng tháng Hai năm 1917?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>- GV: Tường thuật diễn biến cách mạng tháng Hai. ? Vì sao nước Nga trong thời kỳ này 2 chính quyền song song tồn tại?</p> <p>- HS nhận xét hình 53.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV chốt ý, ghi bảng:</p>	<p><u>2. Cách mạng tháng Hai năm 1917:</u></p> <p>a. Diễn biến</p> <p>- Tháng 2/1917 cuộc cách mạng bùng nổ</p> <p>- 23/2, biểu tình của nữ công nhân ở Pê-tơ-rô-grát.</p> <p>- 27/2, chuyển từ tổng bãi công thành khởi nghĩa vũ trang. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi.</p> <p>- Chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ.</p> <p>- Các Xô viết đại biểu của công nhân, nông dân và binh lính được thành lập. Giai cấp tư sản lập ra Chính phủ lâm thời nhằm giành lại chính quyền từ các Xô viết.</p> <p>b. Kết quả</p> <p>+ Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga Hoàng.</p> <p>+ Hai chính quyền song song tồn tại. (TS, VS)</p>
<p>3. Hoạt động 3: 3. Cách mạng tháng Mười năm 1917</p> <p>- Mục tiêu: HS cần nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa Cách mạng tháng Mười năm 1917</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.</p> <p>- Phương tiện: SGK</p>	<p><u>3. Cách mạng tháng Mười năm 1917</u></p> <p>a. Mục tiêu</p> <p>- Chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, thiết lập</p>

<p>- Thời gian: 30 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa Cách mạng tháng Mười năm 1917?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các HS làm việc.</p> <p>? Tình hình nước Nga sau cách mạng tháng Hai ? (Hai chính quyền song song và tồn tại).</p> <p>? Trước tình hình đó Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích có chủ trương như thế nào?</p> <p>(Chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, thiết lập chính quyền hoàn toàn về tay các Xô viết).</p> <p>? Thái độ của chính phủ lâm thời?</p> <p>(Tiếp tục tham gia chiến tranh đế quốc, đàn áp quần chúng)</p> <p>- GV: Trình bày diễn biến cách mạng tháng Mười.</p> <p>- HS quan sát H54 - Cuộc tấn công Cung điện Mùa Đông và tường thuật diễn biến cuộc tấn công này.</p> <p>? Ý nghĩa của cách mạng tháng Mười đối với nước Nga và đối với thế giới?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV chốt ý, liên hệ CM tháng Tám ở Việt Nam, ghi bảng:</p> <p>GV sơ kết bài: Đây là cuộc cách mạng XHCN đầu tiên thắng lợi trên thế giới; mặc dù đến nay chế độ XHCN đã sụp đổ ở Liên Xô nhưng Đảng và nhân dân ta vẫn rất coi trọng ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười.</p>	<p>chính quyền Xô Viết.</p> <p>b. Diễn biến:</p> <p>- Đầu tháng 10, không khí CM bao trùm cả nước, Lê-nin về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng.</p> <p>- 24/10, cuộc khởi nghĩa bùng nổ.</p> <p>- 25/10, Cung điện Mùa Đông bị đánh chiếm. Chính phủ lâm thời tư sản sụp đổ.</p> <p>c. Kết quả: lật đổ chính phủ lâm thời tư sản</p> <p>d. Ý nghĩa:</p> <p>- Đối với nước Nga: + Làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh nước Nga. Lần đầu tiên những người lao động lên nắm chính quyền, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Đối với thế giới: + Đã dẫn đến những thay đổi to lớn trên thế giới, cổ vũ mạnh mẽ và tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức.</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cách mạng tháng Hai và tháng Mười Nga
- Thời gian: 5 phút
- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

1. Hoàn thành bảng so sánh về hai cuộc cách mạng ở Nga năm 1917:

Tiêu chí so sánh	Cách mạng tháng Hai	Cách mạng tháng Mười
Mục tiêu, nhiệm vụ		
Lãnh đạo		
Lực lượng		
Tính chất		
Kết quả		

Dự kiến sản phẩm

Bài tập 1 yêu cầu HS phải làm được:

	Cách mạng Tháng Hai	Cách mạng Tháng Mười	
Mục tiêu - Nhiệm vụ	Lật đổ chế độ Nga Hoàng (pk)	Lật đổ chính phủ lâm thời tư sản	
Giai cấp lãnh đạo	Đảng Bolshevik (Vô sản)	Đảng Bolshevik (Vô sản)	
Lực lượng	Công nhân, nông dân, binh lính	Công nhân, nông dân, binh lính	
Hình thức đấu tranh	Bãi công chính trị, khởi nghĩa vũ trang	khởi nghĩa vũ trang	
Tính chất	CMDCTS kiểu mới	Cách mạng vô sản-CMXHCN	
Kết quả	Lật đổ chế độ Nga Hoàng, quyền lực chuyển sang chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản Nga và các xô viết của công, nông, binh	- Đã lật đổ chính phủ lâm thời tư sản, thiết lập nhà nước vô sản giành chính quyền về tay nhân dân	

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh ôn lại kiến thức đã học để vận dụng trả lời câu hỏi
- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1. Vì sao ở nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng?

2. a) Đoạn trích dưới đây của Ban Chấp hành của Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát nói về cuộc cách mạng nào ở Nga?

"Không thể chờ đợi và hi vọng thêm được nữa... Không có lối thoát nào khác ngoài cuộc đấu tranh của nhân dân... Phải lật đổ Chính phủ Nga hoàng để tổ chức nước Cộng hòa dân chủ Nga, thực hiện ngay làm 8 giờ và trao lại toàn bộ ruộng đất cho nông dân".

b) Ban Chấp hành Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát kêu gọi nhân dân Nga tham gia vào cách mạng để đem lại quyền lợi cho những giai cấp, tầng lớp nào?

c) Cuộc cách mạng hướng tới lật đổ đối tượng nào?

- Thời gian: 10 phút.

.- Dự kiến sản phẩm:

1. Cuộc cách mạng thứ nhất bùng nổ tháng Hai 1917 đã lật đổ chế độ Nga hoàng và dẫn tới tình trạng hai chính quyền song song tồn tại. Đó là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

- Cuộc cách mạng thứ hai do Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga vạch kế hoạch và lãnh đạo thực hiện thắng lợi, lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản, thiết lập chính quyền thống nhất toàn quốc của Xô-viết. Đó là cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.-

2.

a) Đoạn trích trên nói về cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga.

b) Ban Chấp hành Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát kêu gọi nhân dân Nga tham gia vào cách mạng để đem lại quyền lợi cho giai cấp công nhân, nông dân và phụ nữ.

c) Cuộc cách mạng hướng tới lật đổ chính phủ Nga hoàng.

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Xem trước Bài 16: "Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội", để tiết sau học, trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 22, Bài 16: LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1921-1941

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm:

- Vì sao nước Nga Xô viết phải thực hiện chính sách kinh tế mới. Nội dung chủ yếu và tác dụng của nó.
- Những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.

2. Kỹ năng:

Giúp HS tập hợp tư liệu, sự kiện lịch sử để nhìn nhận, đánh giá bản chất của sự vật hiện tượng.

3. Thái độ:

Giúp HS nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt của chế độ XHCN đồng thời có cái nhìn chính xác, đúng đắn về những sai lầm, thiếu sót của những nhà lãnh đạo Liên Xô trước đây trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Nhận xét, đánh giá thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

III. Phương tiện: Bản đồ Liên Xô; tranh ảnh về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô..

IV. Chuẩn bị:

- GV: Giáo án, sách giáo khoa, các tài liệu về Liên Xô, phiếu học tập...
- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941 qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về các Những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.

. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Những hình ảnh trên hình 58, 59, 60 nói lên điều gì?

- **Dự kiến sản phẩm**

+ H.58 thể hiện tinh thần của nhân dân LX sẵn sàng tham gia sản xuất khắc phục hậu quả chiến tranh .

+ H.59 hình ảnh nhà máy thủy điện Đơ nhi ép xây dựng 1927.

+ H. 60 máy kéo ở một trang trại tập thể 1936.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới:: Sau khi ổn định được tình hình, bảo vệ thành quả cách mạng, nước Nga bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vậy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã diễn ra như thế nào ? Chúng ta cùng tìm hiểu qua nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI VÀ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC KINH TẾ (1921-1925)

- **Mục tiêu:** Biết được nét nổi bật về nội dung Chính sách kinh tế mới và công cuộc và công cuộc khôi phục kinh tế.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. + Trình bày những nội dung Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921-1925)? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo	I. CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI VÀ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC KINH TẾ (1921-1925) 1. Chính sách kinh tế mới - Nước Nga sau chiến tranh, kinh tế suy sụp, nạn đói trầm trọng, sự chống phá của các thế lực phản cách mạng. - Tháng 3-1921, Thực hiện Chính

<p>đổi, hỗ trợ các HS làm việc.</p> <p>? Vì sao nước Nga phải thực hiện "Chính sách kinh tế mới"?</p> <p>? Bức áp phích trên nói điều gì?</p> <p>? Nội dung của Chính sách kinh tế mới?</p> <p>? Chính sách kinh tế mới tác động như thế nào với công cuộc khôi phục kinh tế ở nước Nga ?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh, liên hệ ở Việt Nam, giáo dục lòng yêu nước, Bác Hồ...., ghi bảng:</p> <p>Hoạt động 2: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1925-1941)</p> <p>- Mục tiêu: HS cần nắm được những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở LX.</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, nhóm.</p> <p>- Thời gian: 15 phút.</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK.</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ: Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở LX?</p> <p>+ Quan sát H59, h60.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi</p>	<p>sách kinh tế mới, với nội dung:</p> <p>+ Thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế lương thực.</p> <p>+ Tự do buôn bán.</p> <p>+ Mở các xí nghiệp nhỏ, ...</p> <p>2. Công cuộc khôi phục kinh tế (1921-1925)</p> <p>- Chính sách kinh tế mới đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp: nông nghiệp và các ngành kinh tế khác được phục hồi và phát triển.</p> <p>- Tháng 12-1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập.</p> <p>II. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1925-1941)</p> <p>- Hai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928-1932) và lần thứ hai (1933-1937).</p> <p>- Thành tựu:</p> <p>+ Kinh tế: sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu, đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).</p> <p>+ Văn hóa - giáo dục: thanh toán nạn mù chữ, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân, đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học - kỹ thuật và</p>
--	---

<p>thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS:</p> <p>? Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô được tiến hành như thế nào?</p> <p>HS: Trả lời</p> <p>- GV cho HS quan sát H59 và 60. Qua đó em có nhận xét gì về những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô?</p> <p>? Quá trình xây dựng CNXH ở Liên Xô đã đạt được những thành tựu gì?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV liên hệ công cuộc XD CNXH ở Việt Nam, giáo dục lòng yêu nước, Bác Hồ...., ghi bảng:</p> <p>GV sơ kết bài: Quá trình xây dựng CNXH ở Liên Xô đã đem lại những thành tựu to lớn: 6-1941, công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô tạm thời dừng lại, Liên Xô bắt tay vào cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.</p>	<p>văn hoá nghệ thuật.</p> <p>+ Xã hội: các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ.</p>
---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nước Nga Xô, nội dung chính sách kinh tế mới. Những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi t Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. Lập niên biểu những sự kiện cơ bản của lịch sử nước Nga – Liên Xô từ năm 1917 đến năm 1941:

Thời gian	Sự kiện cơ bản

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Sự kiện cơ bản
Năm 1914	Cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra.
Tháng 2 – 1917	Cách mạng tháng Hai diễn ra.
Tháng 4 – 1917	Lê-nin từ Thụy Sĩ trở về nước để tiếp tục lãnh đạo cuộc cách mạng.
Ngày 24 – 10 – 1917	Lê-nin chỉ huy cuộc khởi nghĩa chiếm được Pê-tơ-rô-grat.
Ngày 25 – 10 – 1917	Quân khởi nghĩa chiếm được cung điện mùa đông, chính phủ tư sản sụp đổ hoàn toàn.
Tháng 3 – 1918	Cách mạng tháng Mười Nga giành thắng lợi hoàn toàn.
Tháng 3 – 1921	Đảng Bô-sê-vích Nga quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới.
Tháng 12 – 1922	Liên bang Chủ nghĩa xã hội Xô viết được thành lập.
1926 – 1929	Nhân dân Liên Xô thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
1928 – 1937	Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ.
Tháng 6 – 1941	Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích vì sao qua hai kế hoạch 5 năm, trong vòng 10 năm (1928-1937), nhân dân Liên Xô đã xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Vì sao trong kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1937-1942) nhân dân LX phải tạm ngừng công cuộc xây dựng đất nước?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm:**

+ Sau khi hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1 và lần 2, LX tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần 3 nhưng đến năm 1941 Đức tấn công LX, nhân dân LX tạm gác công cuộc xây dựng kinh tế để tập trung tiến hành chiến tranh giữ nước vĩ đại.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Chuẩn bị bài sau "Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương II: CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MĨ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

Tiết 24, Bài 17: CHÂU ÂU GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI 1918-1939

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm:

- Những nét khái quát về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.
- Sự phát triển của phong trào cách mạng 1918-1923 ở châu Âu và sự thành lập Quốc tế cộng sản.

2. Kỹ năng: Rèn luyện tư duy Logic, khả năng nhận thức và so sánh các sự kiện lịch, hiểu rõ mối qua hệ “nhân” “quả” trong một số sự kiện điển hình.

3. Thái độ:

HS cần thấy rõ sự phát triển phức tạp của chủ nghĩa tư bản.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + So sánh, nhận xét, đánh giá những nét khái quát về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.
- + Vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học về sự phát triển của phong trào cách mạng 1918-1923 ở châu Âu và sự thành lập Quốc tế cộng sản để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện: Bản đồ châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

IV. Chuẩn bị:

- **GV:** Giáo án, sách giáo khoa, các tài liệu về châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), phiếu học tập...
- **HS:** Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.

, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan sát lược đồ châu Âu trong những năm 1918-1939.
Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:



+ Quan sát lược đồ Châu Âu hãy cho biết trong những năm 1918-1929 tình hình châu Âu như thế nào?

- Dự kiến sản phẩm

+ Những năm 1918-1923 xuất hiện một số quốc gia mới trên cơ sở tan rã của đế quốc Đức Áo Hung: Áo, Ba Lan, Nam Tư, Phần Lan. Kinh tế suy sụp do chiến tranh tàn phá. Chính trị lâm vào khủng hoảng do cao trào cách mạng 1918- 1923.

+ Những năm 1924-1929 chính quyền tư sản các nước đã đẩy lùi cao trào cách mạng và củng cố nền nền thống trị. Kinh tế phục hồi và phát triển.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và trước chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945) tình hình thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là châu Âu đã trải qua cao trào cách mạng (1918-1923) ở các nước tư bản. Chúng ta sẽ tìm hiểu những nét khái quát về tình hình châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ở bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. CHÂU ÂU TRONG NHỮNG NĂM 1918-1929

- **Mục tiêu:** HS cần nắm được sự biến đổi của châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ nhất.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình.
- **Thời gian:** 15 phút
- **Tổ chức hoạt động**

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục 1.</p> <p>+ Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, châu Âu có những biến đổi gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>? Trong những năm 1924-1929, tình hình các nước tư bản châu Âu có gì thay đổi?</p> <p>? Qua bảng thống kê trên em có nhận xét gì về tình hình sản xuất công nghiệp của 3 nước đó?</p> <p>(Sản xuất công nghiệp tăng nhanh)</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Hoạt động 2: II. CHÂU ÂU TRONG NHỮNG NĂM 1929-1939</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS cần nắm diễn biến, hậu quả cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933). - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình. - Thời gian: 15 phút - Tổ chức hoạt động <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>I. CHÂU ÂU TRONG NHỮNG NĂM 1918-1929</p> <p><i>* giai đoạn 1918-1923</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất hiện một số quốc gia mới như: Áo, Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Phần Lan. (nó ra đời trên sự tan vỡ của đế quốc Áo - Hung và bại trận của Đức) - Hầu hết các nước châu Âu kể cả nước bại trận và thắng trận đều bị suy sụp về kinh tế - Một cao trào cách mạng đã bùng nổ ở các nước châu Âu, nền thống trị của giai cấp tư sản bị chấn động dữ dội có nơi khủng hoảng trầm trọng <p><i>* Giai đoạn : 1924-1929:</i></p> <p>Phát triển nhanh chóng về kinh tế, ổn định về chính trị</p> <p>II. CHÂU ÂU TRONG NHỮNG NĂM 1929-1939</p> <p>1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 và những hậu quả của nó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 10/1929, cuộc khủng hoảng bùng nổ trong thế giới tư bản. <p>a. Nguyên nhân:</p>

<p>+ Những nét chính và hậu quả cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>- Trình bày diễn biến</p> <p>? Cuộc khủng hoảng này gây ra những hậu quả gì?</p> <p>? Để giải quyết cuộc khủng hoảng này, hệ thống tư bản thế giới giải quyết ra sao?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>+ Giáo dục bảo vệ môi trường....</p> <p>GV sơ kết bài: Tình hình châu Âu có nhiều biến đổi trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939). Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.</p>	<p>- Sản xuất ào ạt, chạy theo lợi nhuận, hàng hoá ế thừa, cung vượt cầu</p> <p>- Người dân không có tiền mua sắm</p> <p>b. Hậu quả:</p> <p>- Sản xuất đình đốn, nạn thất nghiệp lan tràn, nhân dân lao động đói khổ</p> <p>- Chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền ở nhiều nước.*</p> <p>c. Các nước tìm cách thoát khỏi khủng hoảng:</p> <p>+ Anh, pháp tiến hành cải cách kinh tế- xã hội (vì có nhiều thuộc địa)</p> <p>+ Đức –Ita lia tiến hành phát xít hóa chính quyền – chủ trương phát động chiến tranh chia lại thế giới</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

1. Em hãy hệ thống những nội dung chủ yếu về các giai đoạn phát triển của các nước tư bản châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) theo bảng sau.

Giai đoạn	Nội dung chủ yếu
1918 – 1923	
1924 – 1929	
1929 – 1939	

Dự kiến sản phẩm

Giai đoạn	Nội dung chủ yếu
1918 - 1923	Các nước châu Âu, kể cả các nước thắng trận và bại trận đều có sự suy sụp về kinh tế.
1924 - 1929	Sản xuất công nghiệp phát triển nhanh chóng.
1929 - 1939	Cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đến các nước trên thế giới.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- Tại sao gọi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất ?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- Đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất vì làm ảnh hưởng và lan rộng đến tất cả các nước ,dù là nước tư bản phát triển như Anh ,Pháp ... hay các nước thuộc địa ,phụ thuộc .

- Kéo dài nhất vì đây là cuộc khủng hoảng kéo dài 5 năm (từ 1929-1933) ,dài hơn các cuộc khủng hoảng trước đó

- Gây thiệt hại nặng nề nhất vì những thiệt hại do cuộc khủng hoảng đưa đến là không thể tính được .Cuộc khủng hoảng diễn ra trên tất cả các mặt của nền kinh tế thế giới . Đặc biệt ,hậu quả chính trị -xã hội tai hại nhất là nạn thất nghiệp ,phong trào đấu tranh ngày càng tăng của nhân dân các nước ,dẫn đến việc chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở nhiều nước ...

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Chuẩn bị bài sau "Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 25, Bài 18: NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI 1918-1939

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm:

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và nguyên nhân của sự phát triển đó.
- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và “Chính sách mới” nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng.

2. Kỹ năng:

- Biết sử dụng khai thác tranh ảnh lịch sử để hiểu những vấn đề kinh tế xã hội .
- Bước đầu biết tư duy so sánh rút bài học lịch sử ,những sự kiện lịch sử.

3. Thái độ:

- Học sinh nhận thức được bản chất của chủ nghĩa tư bản Mỹ, những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội Mỹ.
- Bồi dưỡng ý thức đúng đắn về cuộc đấu tranh chống áp bức,bất công xã hội tư bản.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Quan sát Qua hình 65, 66 nêu nhận xét về tình hình kinh tế Mỹ?
 - + Vận dụng kiến thức đã học để rút những vấn đề thực tiễn đặt ra .

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện:

IV. Chuẩn bị:

- **GV:** Giáo án, sách giáo khoa, những hình ảnh về kinh tế Mỹ và xã hội Mỹ..,
- **HS:** Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về nước Mỹ qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 5 phút.
 - **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về nước Mỹ . Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Quan sát hình 65, hình 66 nêu nhận xét về tình hình kinh tế Mỹ?

- **Dự kiến sản phẩm**

- Trở thành trung tâm kinh tế và tài chính số một của thế giới.

- Năm 1928, chiếm 48% tổng sản lượng công nghiệp thế giới.

- Đứng đầu thế giới về công nghiệp ô tô, dầu mỏ, thép,...

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) đối với nước Mỹ và chính sách mới của tổng thống Ru-dơ-ven nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng như thế nào chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. NƯỚC MỸ TRONG THẬP NIÊN 20 CỦA THẾ KỈ XX

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết được tình hình kinh tế-xã hội nước Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

- **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 14 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục 1 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Nêu những nét chính về tình hình kinh tế-xã hội nước Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>? Em cho biết tình hình kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) phát triển như thế nào?</p> <p>? Em cho biết những thành tựu kinh tế Mỹ trong những năm 1923-1929?</p> <p>GV: Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển kinh tế Mỹ trong giai đoạn này?</p> <p>? Qua hình 65, 66 nêu nhận xét về tình hình kinh tế</p>	<p>I. NƯỚC MỸ TRONG THẬP NIÊN 20 CỦA THẾ KỈ XX</p> <p>1. Kinh tế</p> <p>- Trở thành trung tâm kinh tế và tài chính số một của thế giới.</p> <p>- Năm 1928, chiếm 48% tổng sản lượng công nghiệp thế giới.</p> <p>- Đứng đầu thế giới về công nghiệp ô tô, dầu mỏ, thép,...</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>+ Cải tiến kĩ thuật.</p>

Mĩ?

? Em hãy cho biết tình hình xã hội nước Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Học sinh trả lời các câu hỏi của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các bạn.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 2: II. NƯỚC MỸ TRONG NHỮNG NĂM 1929-1939.

- **Mục tiêu:** HS cần nắm được cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Mỹ và nội dung và tác dụng của Chính sách mới.

- **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 17 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK mục 2 và trả lời các câu hỏi:

Nêu những nét chính cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Mỹ và nội dung và tác dụng của Chính sách mới?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS.

? Em hãy cho biết cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Mỹ diễn ra như thế nào?

? Nội dung chính của chính sách mới là gì?

? Quan sát hình 69, em hãy nhận xét về Chính sách mới của Ru-dơ-ven?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ Sản xuất dây chuyền.

+ Tăng cường độ lao động của công nhân.

2. Xã hội

- Nạn phân biệt chủng tộc.

- Phong trào công nhân phát triển ở nhiều bang trong nước.

Tháng 5-1921 Đảng cộng sản Mỹ được thành lập

II. NƯỚC MỸ TRONG NHỮNG NĂM 1929-1939.

1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Mỹ

- Cuối tháng 10-1929, nước Mỹ lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng thấy.

- Nền kinh tế - tài chính Mỹ bị chấn động dữ dội.

2. Chính sách mới của Ru-dơ-ven

a. Nội dung

- Ban hành các đạo luật về phục hưng công nghiệp, nông nghiệp, ngân hàng.

- Phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế-tài chính

b. Tác dụng

- Góp phần giải quyết những khó khăn của nền kinh tế.

- Đưa nước Mỹ thoát dần khỏi khủng hoảng.

- Học sinh trả lời các câu hỏi của GV.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các bạn.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Giáo dục BVMT....

GV sơ kết bài: Trong những năm 20 của thế kỷ XX, do những điều kiện thuận lợi, nước Mỹ phát triển mạnh. Mỹ vẫn không tránh khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế. Chính sách mới đã cứu nước Mỹ thoát khỏi tình trạng nguy kịch.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và nguyên nhân của sự phát triển kinh tế Mỹ.

- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và “Chính sách mới” nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Nêu nội dung của chính sách mới và tác dụng của nó đối với cuộc khủng hoảng kinh tế Mỹ (1929-1939)?

* Nội dung

- Ban hành các đạo luật về phục hưng công nghiệp, nông nghiệp, ngân hàng.

- Phục hồi sự phát triển của các ngành kinh tế-tài chính

* Tác dụng

- Góp phần giải quyết những khó khăn của nền kinh tế.

- Đưa nước Mỹ thoát dần khỏi khủng hoảng.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết vận dụng các nội dung kiến thức vào thực tiễn, giải thích về sự phát triển của nền kinh tế Mỹ.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

+ Em hãy giải thích sự phát triển nhanh của nền kinh tế Mỹ?

+ Đánh giá vai trò của Rudoven

- **Thời gian:** 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm

+Trong những năm 20 của thế kỷ XX, do những điều kiện thuận lợi, nước Mĩ phát triển mạnh. Mĩ vẫn không tránh khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế. Chính sách mới đã cứu nước Mĩ thoát khỏi tình trạng nguy kịch....

Vai trò của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven:

Tổng thống Ru-dơ-ven đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng kinh tế. Ông chính là người đưa ra một hệ thống các chính sách, biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội, được gọi chung là Chính sách mới – chính sách đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch.

VI. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà học bài, làm bài tập.
- Chuẩn bị bài sau "Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Chương III. CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

Tiết 27, BÀI 19: NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Biết được tình hình kinh tế - xã hội Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Biết được cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và quá trình phát xít hóa bộ máy chính quyền ở Nhật

2. Kỹ năng

Chỉ được bản đồ, phân tích, so sánh, liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Hs nhận thức rõ: Bản chất phản động, hiếu chiến, tàn bạo của chủ nghĩa phát xít Nhật.
- Hs căm thù tội ác mà chủ nghĩa phát xít gây ra.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Biết nắm các sự kiện lịch sử, chỉ được bản đồ, phân tích.
- **Năng lực chuyên biệt:** Vẽ bản đồ đẹp chính xác, biết so sánh, liên hệ thực tế.
Biết được mối quan hệ nước ta với Nhật Bản hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Đàm thoại, phân tích, bản đồ, so sánh, hệ thực tế.

III. PHƯƠNG TIỆN: Bản đồ châu Á, bảng phụ, tranh ảnh về Nhật Bản

IV. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS

1. Chuẩn bị của GV : Giáo án, bản đồ, bảng phụ, tranh ảnh.

Bản đồ thế giới (Hoặc châu Á) phấn màu, tài liệu.

2. Chuẩn bị của GV

Bảng phụ, sưu tầm tranh ảnh, phân, thước.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC DẠY HỌC:

1. Ổn định

2. Bài cũ: (3P)

? Mỹ thoát khỏi cơn khủng hoảng đó bằng cách nào?

3. Bài mới: (3P)

3.1 TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT:

- 1. Mục tiêu:** Dẫn dắt HS vào bài học thông qua bản đồ và tranh ảnh, tạo tư thế học tập hứng thú
- 2. Phương thức:** Nhìn vào bản đồ và trả lời bài tập sau:
Nhật Bản ở khu vực nào của châu Á? (Khu vực ĐÁ...)
Cuối TK XIX đầu TK XX nền kinh tế của Nhật phát triển như thế nào?

3. Dự kiến sản phẩm

HS suy nghĩ, trao đổi trả lời: Khu vực ĐÁ... là nước duy nhất ở châu Á không bị các nước TB phương Tây xâm lược, có nền kinh tế phát triển...

Từ đó GV dẫn dắt vào bài NB giống như các nước TB châu Âu và Mỹ có nền kinh tế phát triển theo con đường TBCN, nhưng phát triển không cân đối, chạy theo lợi nhuận....

3.2 HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

1 Hoạt động 1. I. Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất

- Mục tiêu: Tình hình kinh tế Nhật sau chiến tranh
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 15 phút
- Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY-TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Tình hình kinh tế Nhật sau CTTG I?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở. ? Hãy nêu những nét khái quát sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ nhất ? ? Em cho biết sự phát triển phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật sau chiến tranh thế giới thứ nhất? ? Trình bày cuộc khủng hoảng tài chính ở Nhật? ? So sánh kinh tế Nhật – Mỹ trong thời gian? - <i>Giống</i>: Sau chiến tranh kinh tế đều phát triển. - <i>Khác</i>: Nhật khủng hoảng tài chính sớm 1927, trong khi Mỹ vẫn đang còn phát triển. Từ 1929 – 1933 kinh tế Mỹ mới bị khủng hoảng.</p>	<p>1. Kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thu được nhiều lợi nhuận, nhất là về kinh tế. - Sau chiến tranh, Kinh tế ngày càng gặp khó khăn, nông nghiệp lạc hậu. <p>2. Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1918, “cuộc bạo động lúa gạo” bùng nổ, lôi cuốn 10 triệu người tham gia. - Phong trào bãi công diễn ra sôi nổi. - Tháng 7-1922, Đảng Cộng sản Nhật Bản thành lập, lãnh đạo phong trào công nhân. - Năm 1927, Nhật Bản lâm vào cuộc khủng hoảng tài chính.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động -HS lần lượt trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh	
---	--

B. Hoạt động 2 II. Nhật Bản trong những năm 1929- 1939

Tình hình kinh tế của NB lâm vào khủng hoảng.

- Mục tiêu: Biết được cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và quá trình phát xít hóa bộ máy chính quyền ở Nhật
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích
- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 19 phút
- Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY-TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Nhật đã diễn ra như thế nào? ? Để đưa nước Nhật ra khỏi khủng hoảng, giới cầm quyền Nhật Bản đã làm gì? ? Thái độ của nhân dân Nhật đối với chủ nghĩa phát xít ra sao? GV cho HS quan sát h71 và yêu cầu HS nhận xét về chính sách đối ngoại của Nhật, so sánh với Đức. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trình bày Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh	1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Nhật - Giáng một đòn nặng nề vào nền kinh tế Nhật Bản. + Sản lượng công nghiệp giảm tới 1/3. 2. Quá trình phát xít hóa bộ máy chính quyền - Giới cầm quyền Nhật chủ trương quân sự hóa đất nước. - Phát động chiến tranh xâm lược để thoát khỏi khủng hoảng. - Tháng 9/1931, tấn công vùng Đông Bắc trung Quốc. - Trong thập niên 30, đã diễn ra quá trình thiết lập chế độ phát xít với việc sử dụng triệt để bộ máy quân sự và cảnh sát của chế độ quân chủ chuyên chế. - Nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh mạnh mẽ, đã làm chậm lại quá trình phát

GV sơ kết bài: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản ổn định về kinh tế một thời gian ngắn rồi rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Để tìm lối thoát khủng hoảng, Nhật Bản đã tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.	xít hoá ở Nhật.
---	-----------------

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự phát triển thăng trầm của nền kinh tế Nhật, khủng hoảng, gây chiến tranh xâm lược.

- Thời gian: **4 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Chọn câu đúng (Trả lời cá nhân)

Câu 1: Cuối TK XIX đầu TK XX Nhật là nước duy nhất ở châu Á

- A. chuyển sang chủ nghĩa đế quốc
- B. chủ nghĩa tư bản hình thành
- C. xây dựng nhà nước tự do
- D. chủ nghĩa phát xít hình thành

Câu 2: Khi lâm vào khủng hoảng 1929 – 1939 Nhật đã

- A. tiến hành cải cách kinh tế- xã hội
- B. phát xít hóa gây chiến tranh
- C. hợp tác với các nước tư bản ở châu Âu
- D. đầu tư kinh doanh ở nước ngoài

Câu 3: Năm 1927 Nhật Bản bắt đầu khủng hoảng từ lĩnh vực

- A. ngân hàng
- C. công Nghiệp
- B. nông nghiệp
- D. xây dựng

Câu 4: Sau khi phát xít hóa Nhật xâm lược quốc gia đầu tiên là

- A. Thái Lan
- C. Lào
- B. Việt Nam
- D. Trung Quốc

Câu 5. Ý nào sau đây không phản ánh nền kinh tế Nhật Bản hiện nay?

- A. Áp dụng khéo léo thành tựu KHKH vào sản xuất kinh doanh
- B. Người Nhật cần cù lao động, sáng tạo và tiết kiệm
- C. Thường nhận viện của nước ngoài để phát triển kinh tế
- D. Có nền kinh tế đứng thứ 3 trên thế giới sau Mỹ và Trung Quốc

3.4. Hoạt động Vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết vận dụng các nội dung kiến thức vào thực tiễn, giải thích về sự phát triển của nền kinh tế

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Hãy so sánh biện pháp để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 của các nước như Anh, Pháp, Mỹ so với Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản

Dự kiến sản phẩm

Một số nước tư bản châu Âu như Anh, Pháp và Mỹ tìm cách thoát khỏi khủng hoảng bằng những chính sách cải cách kinh tế - xã hội, đổi mới quá trình quản lý, tổ chức sản xuất. Trong khi đó, các nước Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản lại tìm kiếm lối thoát bằng những hình thức thống trị mới, đó là việc thiết lập chế độ độc tài phát xít - nền chuyên chính khủng bố công khai của những thế lực phản động nhất, hiếu chiến nhất. Các nước này chủ trương phát động cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới.

- Chuẩn bị bài mới:

BÀI 20: PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở CHÂU Á (1918 – 1939).

- Đọc SGK nắm những nét mới về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á như thế nào?
- Vẽ bản đồ châu Á, chuẩn bảng nhóm
- Chú trọng đến các nước ĐNÁ, điểm nổi bật là gì?
- Nắm tình hình CM ở các nước TQuốc, MCổ, Ấn độ, các nước ĐNA

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 27,28 - Bài 20 : PHONG TRÀO ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở CHÂU Á (1918-1939)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp học sinh

- Biết được những nét chính của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918-1939, trình bày được những sự kiện quan trọng và nổi bật của phong trào cách mạng Trung Quốc.

- Biết được những nét lớn của tình hình Đông Nam Á đầu thế kỉ XX, trình bày được phong trào độc lập dân tộc diễn ra ở một số nước Đông Nam Á.

2. Kỹ năng: Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng bản đồ.

3. Thái độ: Bồi dưỡng nhận thức về tính chất tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc nhằm giành độc lập dân tộc; thấy

được những nét tương đồng và sự gắn bó lịch sử đấu tranh giành độc lập của các nước ở khu vực Đông Nam Á.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

5. Tích hợp GDBVMT : Sự áp bức bóc lột của các nước tư bản đế quốc với nhân dân các nước Châu Á và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Châu Á trong thời gian giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939)

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích,

III. Phương tiện: Bản đồ châu Á; Lược đồ các nước ĐNA.

IV. Chuẩn bị

- **GV:** Giáo án, sách giáo khoa, các tài liệu về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939)
- **HS:** Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản về một số nước châu Á tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 4 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV cho học sinh xem lược đồ thế giới và xác định vị trí của các nước Trung Quốc, Ấn Độ và các nước trong khu vực Đông Nam Á

- **Dự kiến sản phẩm:** HS lên xác định vị trí các nước trên

* **Giới thiệu bài:** Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga và chiến tranh thế giới thứ nhất, thế giới có nhiều biến động: chủ nghĩa phát xít hình thành, kinh tế khủng hoảng đe dọa hòa bình và an ninh thế giới. -> phong trào đấu tranh nổ ra mạnh mẽ ở Châu Á, lan rộng toàn châu lục. Tiết học hôm nay chúng ta tìm hiểu những nét chung của phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á và một số nét cụ thể ở Trung Quốc và các nước khu vực Đông Nam Á

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

I. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á (1918-1939)

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Mục tiêu: HS cần nắm được những nét chính của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918-1939.	- - Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á bước sang thời kỳ phát triển mới.
- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, trực	- Phong trào diễn ra mạnh, lan

quan

- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa
- Thời gian: 19 phút
- Tổ chức hoạt động

Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập

Trình bày những nét chính của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918-1939?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.

?Thắng lợi của c/m TM Nga và sự kết thúc của CTTG I đã có tác động ntn đối với p/t GPDT ở Châu Á?

? Hãy trình bày diễn biến của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á.

GDBVMT: Nhân dân các nước Châu Á còn bị áp bức bóc lột nặng nề và sự bóc lột của bọn tư bản đế quốc và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Vì vậy nhân dân ngày càng đói khổ họ đã vùng dậy đấu tranh ở khắp các nước nổi bật là TQ, Ấn Độ, VN, In đô nê xia...

? C/m ở TQ có gì mới?

? C/m ở Mông Cổ có gì mới? P/t c/m ở ĐNA phát triển ra sao ? P/t c/m ở Ấn Độ có gì mới ? P/t c/m ở Thổ Nhĩ Kỳ ra sao ? P/t c/m ở VN phát triển ntn ? Nét mới của p/t ĐLDT ở Châu Á sau CTTG I là gì ?

G/c công nhân đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh giành ĐLDT đóng vai trò lãnh đạo c/m Các ĐCS ra đời ở 1 số nước Châu Á...

Nhấn mạnh:Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc châu Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là sự trưởng thành của giai cấp công nhân

Cho HS quan sát hình 72 và tìm hiểu một số nét chính về M. Gan-đi.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trình bày

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học

rộng ở nhiều khu vực, tiêu biểu phong trào ở:

+ Trung Quốc: 1919, phong trào Ngũ tứ.

+ Mông Cổ: cách mạng thành công thành lập nhà nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ.

+ Ấn Độ: phong trào đấu tranh của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại do M.Ganđi đứng đầu.

+ Thổ Nhĩ Kỳ: chiến tranh giải phóng giành thắng lợi, thành lập Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ.

* Kết quả

- GCCN tích cực tham gia đấu tranh CM.

- ĐCS thành lập: TQ, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, lãnh đạo PTCM.

- Nét mới

+ Giai cấp vô sản trưởng thành.

+ Một loạt các đảng Cộng sản ra đời.

<p>tập</p> <p>GV chốt ý, lưu ý Đảng cộng sản Việt Nam thành lập 03/02/1930, ghi bảng:</p>	
<p>II. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu</p>	
<p>- Mục tiêu: HS cần nắm được những sự kiện quan trọng và nổi bật của phong trào cách mạng Trung Quốc.</p> <p>- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích</p> <p>- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa</p> <p>- Thời gian: 22 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động:</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trình bày những sự kiện quan trọng và nổi bật của phong trào cách mạng Trung Quốc trong những năm 1918-1939?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.</p> <p>GV: Trình bày về phong trào Ngũ Tứ (4-5- 1919)</p> <p>GV: Ngũ Tứ đây là phong trào mở đầu cho thời kì phát triển mới ở Trung Quốc.</p> <p>? Giải thích vì sao gọi là “P/t Ngũ Tứ”</p> <p>Phong trào Ngũ Tứ (hay còn gọi là Ngũ Tứ vận động), là một phong trào đấu tranh rộng lớn của sinh viên, học sinh, công nhân, thị dân, trí thức Trung Quốc, vì nổ ra đúng vào ngày 4 tháng 5 năm 1919 nên được gọi là phong trào Ngũ Tứ.</p> <p>? Trong những năm 1926-1939, cách mạng Trung Quốc diễn ra như thế nào?</p> <p>?Hãy kể tên các khẩu hiệu đấu tranh của “P/t Ngũ Tứ” và nhận xét tính chất của p/t?</p> <p>-HS: Vừa chống ĐQ vừa chống p/k Tiến bộ hơn c/m Tân Hợi ĐCS TQ ra đời</p> <p>? Theo em, khẩu hiệu đấu tranh của p/t NT có gì mới so với khẩu hiệu “Đánh đổ Mãn Thanh” trong c/m Tân Hợi?</p>	<p>1. Cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919-1939</p> <p>a. Từ 1919-1925</p> <p>* Phong trào Ngũ Tứ (4/5/1919): cuộc biểu tình của 3000 HS ở Bắc Kinh chống lại âm mưu xâm lược của đế quốc, lôi cuốn đông đảo tầng lớp nhân dân, công nhân tham gia.</p> <p>- Kết quả: mở đầu cao trào chống đế quốc – PK.</p> <p>+ Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin.</p> <p>- 1/7/1921, ĐCS Trung quốc thành lập</p> <p>b. Từ 1926-1937</p> <p>- Tình hình chính trị Trung Quốc có nhiều biến động.</p> <p>- 1926-1927: cuộc chiến tranh Bắc phạt của các lực lượng cách mạng nhằm đánh đổ các tập đoàn quân phiệt đang chia nhau thống trị nhiều vùng trong nước.</p> <p>- 1927 – 1937, cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng (Tướng Giới Thạch) và Đảng Cộng Sản TQ.</p> <p>- 7/1937, Nhật phát động cuộc tấn công xâm lược TQ.</p> <p>- Đảng cộng sản TQ và Quốc dân đảng đã đình chiến, cùng hợp tác chống Nhật.</p> <p>- Cách mạng TQ chuyển sang thời kỳ mới: Quốc – Cộng hợp</p>

<p>? P/t c/m TQ (1927-1937) có những đặc điểm gì nổi bật?</p> <p>? Vì sao năm 1937 ĐCS TQ bắt tay hợp tác với Quốc Dân Đảng?</p> <p>? Năm 1937, trước nguy cơ xâm lược của NB, c/m TQ phát triển ntn?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trình bày</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>tác, kháng chiến chống Nhật.</p>
<p>- Mục tiêu: HS cần nắm được phong trào độc lập dân tộc diễn ra ở một số nước Đông Nam Á.</p> <p>- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích, trực quan</p> <p>- Phương tiện: giáo án, sách giáo khoa</p> <p>- Thời gian: 20 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động:</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trình bày những nét chính về phong trào độc lập dân tộc ở một số nước Đông Nam Á đầu thế kỉ XX?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể đưa ra hệ thống một số câu hỏi gợi mở.</p> <p>? Phong trào ở Đông Dương phát triển như thế nào?</p> <p>? Phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á hải đảo phát triển như thế nào?</p> <p>- GV: Cho HS xem ảnh của Xu-các-nô lãnh tụ phong trào độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xi-a</p> <p>- GV: Năm 1940 phát xít Nhật tiến vào Đông Dương và toàn bộ khu vực Đông Nam Á, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã chĩa mũi nhọn vào phát xít Nhật.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>HS lần lượt trình bày</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV sơ kết bài: Phong trào độc lập dân tộc trong thời</p>	<p>2. Phong trào độc lập dân tộc ở một số nước Đông Nam Á:</p> <p>- Phong trào diễn ra sôi nổi, liên tục ở nhiều nước.</p> <p>- Ở Đông Dương: phong trào diễn ra sôi nổi, phong phú.</p> <p>- Ở Đông Nam Á hải đảo, lôi cuốn hàng triệu người tham gia.</p> <p>- Từ 1940 chống Phát xít Nhật.</p>

gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1919) lên cao và lan rộng. Ở Trung Quốc, cuộc đấu tranh thời kì này mở đầu bằng phong trào Ngũ tứ, rồi sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á có nhiều nét mới: phong trào dâng cao, sự lớn mạnh của giai cấp vô sản trẻ tuổi.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á

- Thời gian: **6 phút**

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

1. Câu nào đúng, câu nào sai trong các câu sau đây?

- Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Trong phong trào độc lập dân tộc ở châu Á, Trung Quốc là quốc gia có Đảng Cộng sản được thành lập sớm nhất.
- Trong những năm 1927 – 1937, nhân dân Trung Quốc tiến hành cuộc kháng chiến chống Nhật Bản xâm lược.
- Phong trào dân tộc ở Đông Nam Á dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản có bước phát triển cao, đặc biệt là In-đô-nê-xi-a.

2. Lập bảng niên biểu theo yêu cầu sau về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918 – 1939.

Nước	Thời gian	Nội dung sự kiện
Trung Quốc		
Ấn Độ		
Mông Cổ		
In-đô-nê-xi-a		
Việt Nam		

Dự kiến sản phẩm

Nước	Thời gian	Nội dung sự kiện
Trung Quốc	4/5/1919	Phong trào Ngũ tứ bùng nổ.
Ấn Độ	1919 - 1939	Phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại và M.Gan-đi.
Mông Cổ	1921 - 1924	Cách mạng nhân dân Mông Cổ thắng lợi, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân Mông Cổ.
In-đô-nê-xi-a	1926 - 1927	Tại Gia-va và Xu-ma-tơ-ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản sau khi bị đàn áp quần chúng ngả theo phong trào dân tộc tư sản của Xu-các-nô.
Việt Nam	1930 - 1935	Xô Viết Nghệ Tĩnh

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- **Thời gian:** 2 phút

***GV giao nhiệm vụ cho HS**

Trên cơ sở phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước châu Á trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939), hãy liên hệ và xác định ở nước nào khuynh hướng tư sản đưa cách mạng nước đó đi đến thành công và ở nước nào khuynh hướng vô sản giành thắng lợi. Hãy điền dấu x vào cột trống trong bảng dưới đây.

Tên nước	Khuynh hướng cách mạng	
	<i>Tư sản</i>	<i>Vô sản</i>
Trung Quốc		
Ấn Độ		
Mông Cổ		
In-đô-nê-xi-a		
Việt Nam		
Mã Lai		

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Chuẩn bị bài sau "Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939-1945)", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG IV: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939-1945)

Tiết 29, 30 - BÀI 21: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 – 1945)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Những nét chính về quá trình dẫn đến chiến tranh : nguyên nhân chiến tranh.
- Trình bày sơ lược về mặt trận ở châu Âu và mặt trận Thái Bình Dương : chiến tranh bùng nổ ở châu Âu, lan nhanh ra khắp thế giới ; Liên Xô tham gia mặt trận chống phát xít, làm cho tính chất chiến tranh thay đổi ; những trận chiến lớn, chiến tranh kết thúc.
- Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

GDBVMT: Việc tranh giành thuộc địa của các nước đế quốc .Địa bàn diễn ra chiến tranh thế giới

2. Kỹ năng:

- Phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.
- Kỹ năng sử dụng bản đồ lịch sử.
- Quan sát hình 75 sgk và nhận xét về chính sách đối ngoại của các nước đế quốc Châu Âu
- Quan sát hình 77,78,79 sgk nhận xét về mức độ ác liệt của chiến tranh

3. Thái độ:

Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn về hậu quả của cuộc chiến tranh đối với toàn nhân loại, nâng cao ý thức chống chiến tranh bảo vệ hoà bình.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện diễn ra trong cuộc chiến tranh thế giới thứ II.
- Liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra .

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, nhóm.....

III. Phương tiện: Tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ quân Đức đánh chiếm châu Âu (1939-1941).....

IV. Chuẩn bị:

- **GV:** Giáo án, sách giáo khoa, phiếu học tập....

- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định:

2. Bài cũ:

Trắc nghiệm:

Câu 1: Nước nào ở Đông Nam Á không phải là thuộc địa hoặc nửa thuộc địa?

A. Việt Nam. **B. Thái Lan.** C. Indônêxia. D. Brunây.

Câu 2: Bắt đầu từ những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á có nét gì mới?

A. Giai cấp vô sản phát triển nhưng chưa trưởng thành.
B. Phong trào tiểu tư sản ra đời và lần lượt thất bại.
C. Giai cấp tư sản thỏa hiệp với đế quốc.

D. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

Câu 3: Trong năm 1930, Đảng Cộng sản đã được thành lập ở những nước nào trong khu vực Đông Nam Á?

A. Việt Nam, Indônêxia, Thái Lan, Malaixia.
B. Philippin, Indônêxia, Thái Lan, Malaixia.
C. Việt Nam, Indônêxia, Thái Lan, Malaixia.

D. Việt Nam, Philippin, Thái Lan, Malaixia.

Câu 4: Vào đầu những năm 30 của thế kỉ XX, ở Việt Nam có phong trào nổi tiếng nào?

A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. B. Phong trào Ngũ Tứ.
C. Phong trào Duy Tân. **D. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.**

Câu 5: Từ năm 1940, phong trào độc lập dân tộc Đông Nam Á có kẻ thù mới là ai?

A. Quân phiệt Tưởng Giới Thạch. B. Phát xít Đức.
C. Phát xít Nhật. D. Thực dân Pháp.

Tự luận :

Câu 6: Trình bày những nét lớn của tình hình Đông Nam Á đầu thế kỉ XX?

- P/t công nhân Các ĐCS thành lập
+ Indonesia : Cuộc khởi nghĩa do Giava và Xumatora (1926 – 1927)
+ Việt Nam: Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 – 1931)
- P/t c/m DCTS phát triển mạnh hơn

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản về những nét chính của cuộc chiến tranh thế giới thứ II.

- **Phương pháp:** Nêu vấn đề

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV nêu vấn đề

- Hình thành hai khối để quốc đối địch nhau với các chính sách đối ngoại khác nhau.

GDBVMT: Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường và thuộc địa là nguyên nhân chủ yếu đưa tới chiến tranh thế giới thứ 2 bên cạnh các nguyên nhân khác chủ yếu là mâu thuẫn giữa các tư bản và Liên Xô

Trên khắp thế giới với các mặt trận châu Âu và châu Á TBD. Địa bàn rộng hơn chiến tranh thế giới thứ 2 nên sự tàn phá càng lớn hơn.

2. Hoạt động 2. II. Những diễn biến chính:

- **Mục tiêu:** HS cần nắm được những nét chính về diễn biến giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

+ Trình bày diễn biến giai đoạn đầu của chiến tranh thế giới thứ 2?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hướng dẫn bằng những câu hỏi gợi mở:

+ Trong giai đoạn đầu của chiến tranh, Đức thực hiện chiến thuật gì?

(Chiến thuật chớp nhoáng và sau đó tấn công LX)

+ Em trình bày tình hình chiến sự diễn ra ở châu Á.

(GV: Dùng lược đồ để tường thuật diễn biến giai đoạn đầu.

GV: Với bản chất hiếu chiến, tàn bạo chủ nghĩa phát xít gây ra nhiều tội ác đối với nhân loại.)

GV: Từ đây trở đi, Mĩ chính thức tham chiến.

+ Tình hình chiến sự tại mặt trận Bắc Phi ra sao?

GV: Tháng 1- 1942, khối Đồng minh chống phát xít đã được hình thành do ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh làm trụ cột.

-HS: Q/s H77, 78 (SGK)

-GV: Em có nhận xét gì qua H77, 78?

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.

GV chốt ý, ghi bảng:

đối địch nhau với các chính sách đối ngoại khác nhau.

- Chính sách thỏa hiệp của Anh, Pháp, Mĩ

II. Những diễn biến chính:

1. Chiến tranh bùng nổ và lan rộng toàn thế giới (từ ngày 1/9/1939 đến đầu năm 1943)

a. Châu Âu:

- 1/9/1939: Đức tấn công Ba Lan đánh chiếm hầu hết các nước Châu Âu

- 22/6/1941: Đức t/công LX

b. Châu Á:

- 7/12/1941: NB tấn công Trân Châu Cảng chiếm ĐNA - TBD

c. Châu Phi:

- 9/1940: Ý tấn công Ai Cập chiến tranh lan rộng khắp TG

- 1/1942: Mặt trận Đồng Minh

<p>- Đức đã đánh chiếm phần lớn các nước châu Âu.</p> <p>- 22-6-1941, Đức tấn công Liên Xô.</p> <p>- 7-12-1941, Nhật Bản bất ngờ tập kích Trân Châu Cảng, chiếm vùng Đông Nam Á và một số đảo ở Thái Bình Dương.</p> <p>- 9-1940, Ý tấn công Ai Cập.</p> <p>- 1-1942, khối Đồng minh chống phát xít đã được hình thành.</p> <p>Tiết 2:</p> <p>Hoạt động 3: Quân Đồng minh phản công, chiến tranh kết thúc (từ đầu 1943 đến tháng 8-1945)</p> <p>- Mục tiêu: HS cần nắm được những nét chính về diễn biến giai đoạn hai của cuộc chiến tranh.</p> <p>- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.</p> <p>- Thời gian: 20 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Trình bày những nét chính về diễn biến giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hướng dẫn tìm hiểu kiến thức:</p> <p>GV: Dùng lược đồ chiến tranh thế giới thứ hai để chỉ các cuộc phản công của Hồng quân Liên Xô và liên quân Mỹ, Anh trên các mặt trận.</p> <p>?Chiến thắng Xta-lin-grat có ý nghĩa gì?</p> <p>-GV: Phát xít Đức thất bại ntn?</p> <p>GV: Ngày 9/5/1945 Phát xít Đức đầu hàng Chiến tranh kết thúc ở Châu Âu với sự thất bại của phát xít Đức và I-ta-li-a.</p> <p>-GV: Mặt trận Châu Á- Thái Bình Dương, chiến sự diễn ra ntn</p> <p>GV: Ở mặt trận Châu Á -Thái Bình Dương, Hồng quân Liên Xô cùng nhân dân các nước Châu Á đánh bại quân Nhật và việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản. 15/8/1945 Nhật Bản đầu hàng, chiến tranh kết thúc.</p> <p>GV: Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc đánh thắng chủ nghĩa phát xít?</p>	<p>chống Phát xít thành lập</p> <p>2. Quân Đồng minh phản công, chiến tranh kết thúc (từ đầu 1943 đến tháng 8-1945)</p> <p>a. Châu Âu:</p> <p>- Chiến thắng Xta-lin-grat (- 2-1943) →Tạo nên bước ngoặt cho cuộc CTTG II</p> <p>- Mặt trận Xô- Đức: Hồng Quân LXphản công...</p> <p>- Chiến dịch công phá Bec-lin. Phát xít Đức đầu hàng đồng minh không điều kiện (9/5/1945).</p> <p>b. Châu Á:</p> <p>-15/8/1945: Nhật đầu hàng không điều kiện</p> <p>-CTTG II kết thúc</p>
---	---

HS: Liên Xô là lực lượng đi đầu, lực lượng chủ chốt, quyết định để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.

GV chốt ý, ghi bảng:

- 2-1943, chiến thắng Xta-lin-grát.

- Cuối năm 1944, Liên Xô đã quét sạch quân Đức ra khỏi lãnh thổ.

- Chiến dịch công phá Bec-lin. Phát xít Đức đầu hàng đồng minh không điều kiện (9/5/1945).

- 15-8-1945, Nhật đầu hàng vô điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Hoạt động 4: III. Kết cục của chiến tranh thế giới thứ 2

- **Mục tiêu:** HS cần nắm được kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai.

diễn biến giai đoạn hai của cuộc chiến tranh.

-**Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

Phát phiếu HĐ nhóm

+ Em hãy cho biết kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, GV hướng dẫn tìm hiểu kiến thức.

HS q/s H77, 78,79 (SGK) và trả lời câu hỏi: Em có suy nghĩ gì về hậu quả của CTTG II đối với nhân loại?

-GV: Em có nhận xét gì về tính chất của CTTG II?

-HS: Trả lời

GV: Có 2 thời kì khác nhau

+9/1939 - 6/1941: ĐQ chủ nghĩa, phi nghĩa đối với cả hai bên tham chiến

+ 6/1945: CTTG II kết thúc: LX tham chiến Thay đổi tính chất của cuộc chiến tranh Chiến tranh chính nghĩa,

III. Kết cục của chiến tranh thế giới thứ 2:

- Các nước phát xít Đức, Ý, Nhật bị thất bại hoàn toàn.

- Tàn phá nặng nề: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ.

- Tình hình thế giới có những biến đổi căn bản.

chiến tranh giải phóng của LX và các dân tộc nhằm tiêu diệt CN Phát xít Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện. GV chốt ý, ghi bảng: Chiến tranh lần này đã để lại hậu quả rất nặng nề cho nhân loại cả về người và của, loài người ra sức ngăn chặn chiến tranh. - Các nước phát xít Đức, Ý, Nhật bị thất bại hoàn toàn. - Tàn phá nặng nề: 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ. - Tình hình thế giới có những biến đổi căn bản. GV sơ kết bài: Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra vẫn do mâu thuẫn về quyền lợi của các nước đế quốc. Song tính chất của chiến tranh có thay đổi khi nhân dân Liên Xô tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Chiến tranh lan rộng hầu hết thế giới, gây nhiều tai họa cho nhân loại.	

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc chiến tranh thế giới II.

- **Thời gian:** phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 10: Lập bảng niên biểu các sự kiện chính của chiến tranh thế giới thứ hai?

Thời gian	Sự kiện chính
1- 9 - 1939	Đức tấn công Ba-lan chiến tranh bùng nổ.
9-1940	Quân I-ta-li-a tấn công Ai Cập.
22 - 6 – 1941	Đức tấn công và tiến sâu vào lãnh thổ Liên Xô.
7 - 12 – 1941	Nhật Bản bất ngờ tập kích hạm đội Mỹ ở Trân Châu cảng (đảo Ha-oai)
1 – 1942	Mặt trận Đồng minh chống phát xít đã được thành lập

2- 2 - 1943	Chiến thắng Xta-lin-grát
9 - 5 - 1945	Phát xít Đức đầu hàng đồng minh. Chiến tranh kết thúc ở châu Âu.
15 - 8 – 1945	Nhật Bản đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu 11: Trình bày kết cục của chiến tranh thế giới thứ II.

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của các nước phát xít Đức- I-ta-li-a - Nhật Bản. Khối Đồng minh (Liên Xô - Mĩ - Anh) đã chiến thắng.
- Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người : 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật và những thiệt hại vật chất khổng lồ.
- Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1.Hãy lập bảng theo mẫu sau vào vở và điền những nội dung phù hợp.

Nội dung	Thời gian	Kết quả/ Tác động
Đức tấn công Ba Lan		
Trận Trân Châu Cảng		
Trận Xta-lin-grát		
Đức kí văn kiện đầu hàng		
Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản		
Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản		
Nhật Bản đầu hàng		

Bài làm:

Nội dung	Thời gian	Kết quả/ Tác động
Đức tấn công Ba Lan	1/9/1939	Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
Trận Trân Châu Cảng	07/12/1941	Mĩ bị thiệt hại nặng nề, chiến tranh lan rộng toàn thế giới.
Trận Xta-lin-grát	11/1942 -	Hồng quân Liên Xô đã tấn công tiêu diệt, bắt sống

	02/1943	toàn bộ đội quân tinh nhuệ của Đức gồm 33 vạn người do thống chế Pao-lút chỉ huy. Từ đây, Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tấn công trên các mặt trận.
Đức kí văn kiện đầu hàng	09/05/1945	Chiến tranh chấm dứt ở châu Âu.
Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản	08/08/1945	Góp phần khiến Nhật Bản chấp nhận đầu hàng.
Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản	6 và 9/8/1945	Góp phần khiến Nhật Bản chấp nhận đầu hàng.
Nhật Bản đầu hàng	15/8/1945	Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu2: Em có suy nghĩ gì về việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản? Từ đó em hãy liên hệ đến hậu quả của việc Mỹ rải chất độc màu da cam trong chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

- **Thời gian:** phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- HS có thể viết theo suy nghĩ của mình nhưng cần thể hiện được hậu quả của việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử ở thời điểm đó và di chứng của nó đến ngày hôm nay.

- Liên hệ đến những tác hại của chất độc màu da cam đến Việt Nam .

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Chuẩn bị bài sau "Sự phát triển khoa học -kỹ thuật và văn hoá thế giới nửa đầu thế kỉ XX", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 13,14

Chủ đề: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KỸ THUẬT, KHOA HỌC, VĂN HÓA THẾ KỶ XVIII - XIX

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:

- Giúp HS hiểu được những tiến bộ vượt bậc của KH-KT thế giới XVIII đến nửa đầu thế kỷ XX + Kỹ thuật
- + Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội
- + Thấy được sự hình thành và phát triển của nền văn hoá mới – Văn hoá Xô Viết trên cơ sở tư tưởng chủ nghĩa Mác- Lê nin và sự kế thừa những tinh hoa văn hóa của nhân loại
- + Hiểu rõ những tiến bộ KHKT cần được sử dụng vì lợi ích của con người .

2. Thái độ : Giáo dục ý thức đấu tranh vì công bằng, bình đẳng

3. Kỹ năng: - Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, rút ra kết luận.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

- + So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn
- + Vận dụng kiến thức thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh, máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.
- Phiếu học tập.
- Chuẩn bị sẵn sản phẩm bài học

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Chuẩn bị nội dung sẵn nội dung mà GV giao về nhà trong tiết trước

+ Sự phát triển của KHKT thế giới nửa đầu thế kỷ XX .

+ Nền văn hoá Xô Viết hình thành và phát triển ntn?

3. Dự kiến tiết học

Tiết 1: sự phát triển của kĩ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật thế kỉ XVIII-XIX

Tiết 2 Sự phát triển của khoa học kĩ thuật và văn hóa thế giới nửa đầu thế kỉ XX

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định: kiểm tra sĩ số HS

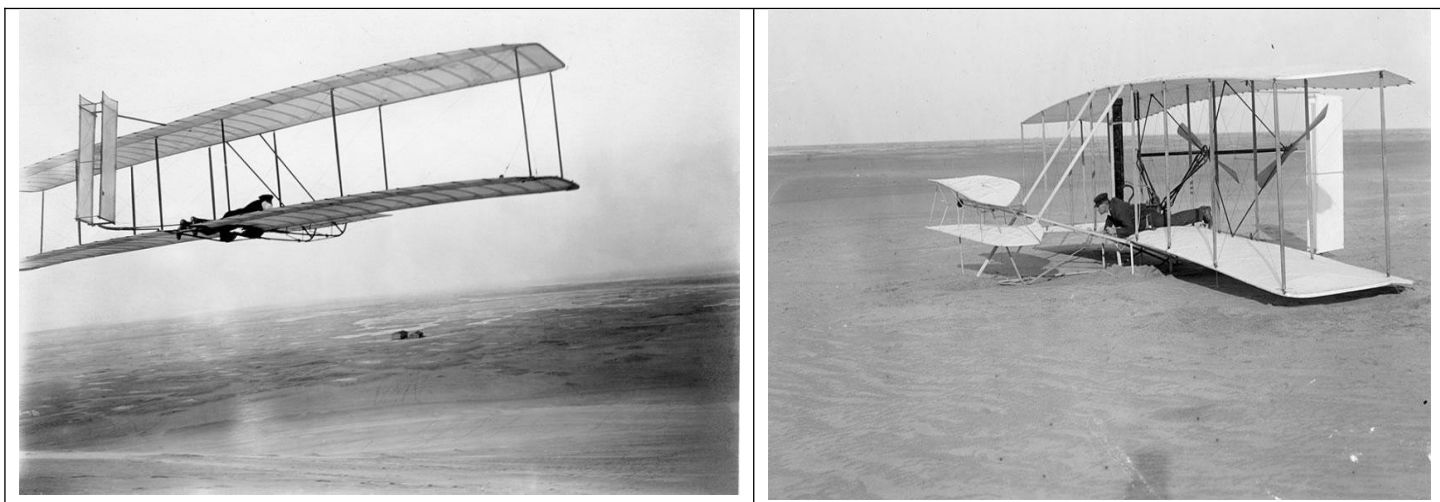
2. Bài cũ: - Nêu hậu quả của chiến tranh thế giới II ? 3 phút

3. Bài mới:

3.1 Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

Gv cho HS xem tranh và nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời



Đây là gì? (Hình ảnh chiếc máy bay đầu tiên)

Gv giới thiệu thêm và dẫn dắt vào bài.

Nửa đầu thế kỉ XX nền KHKHKT thế giới có sự phát triển vượt bậc. Với sự ra đời của hàng loạt những phát minh vĩ đại của con người trong các lĩnh vực KHTN và văn học nghệ thuật. Vậy để biết được nền KHKHKT thế giới phát triển ntn chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

I. Sự phát triển của kĩ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật thế kỉ XVIII - XIX

1. Mục tiêu:

- + Sau thắng lợi của cách mạng tư sản, giai cấp tư sản đã tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp, làm thay đổi toàn bộ nền kinh tế-xã hội. CNTB chỉ có thể thắng thế hoàn toàn chế độ phong kiến, khi nó thúc đẩy sự phát triển nhanh hơn của lực lượng SX làm tăng năng suất lao động, đặc biệt là ứng dụng thành tựu KH-KT.
- + Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế với sự xâm nhập của kĩ thuật tiên tiến và tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đã tạo điều kiện cho các ngành khoa học phát triển.
- + Bước đầu phân tích được vai trò của kĩ thuật, khoa học, văn học, nghệ thuật đối với sự phát triển của lịch sử.

2. Nhiệm vụ học sinh

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS nắm được những thành tựu trong các lĩnh vực : Công nghiệp, Giao thông vận tải, Nông nghiệp, Quân sự. - Phương pháp – kĩ thuật: trực quan, hoạt động nhóm, trình bày, nhận định, vấn đáp. - Phương tiện: phiếu học tập, tranh ảnh. - Thời gian: 17 phút - Tổ chức hoạt động <p>B1: Cả lớp chia thành 8 nhóm. GV giao nhiệm vụ Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - N1,2: Nêu những tiến bộ về lĩnh vực công nghiệp. - N3,4: Nêu những tiến bộ về lĩnh vực nông nghiệp. - N5,6: Nêu những tiến bộ về lĩnh vực GTVT - N7,8: Nêu những tiến bộ về lĩnh vực quân sự <p>B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu, khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p>	<p>1. Những thành tựu chủ yếu về kỹ thuật</p> <p>a. Công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật luyện kim - Nhiều máy chế tạo công cụ ra đời - Nhiều nguồn nhiên liệu mới - Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi <p>b. Nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân hoá học - Máy kéo, máy cày, máy gặt ... <p>c. Giao thông vận tải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước - Đầu máy xe lửa - Máy điện tín <p>d. Quân sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều vũ khí mới được sản xuất

<p>-B3: HS: báo cáo thảo luận</p> <p>-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành</p> <p>Gv cho HS xem tranh một số thành tựu về kĩ thuật.</p> <p>Nội dung tích hợp giáo dục môi trường:</p> <p>? Cách mạng công nghiệp có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống?</p>	
<p>- Mục tiêu: HS nắm được Những tiến bộ về khoa học tự nhiên, và KHXH.</p> <p>- Phương pháp – kĩ thuật: trực quan, hoạt động nhóm, trình bày, nhận định, vấn đáp.</p> <p>- Phương tiện: phiếu học tập, tranh ảnh.</p> <p>- Thời gian: 15phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động Hoạt động 2 : Nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>B1: Cả lớp chia thành 4 nhóm. GV giao nhiệm vụ</p> <p>Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:</p> <p>+ N1,2: Trình bày những thành tựu về KHTN</p> <p>+ N3,4: Trình bày những thành tựu về KHXH</p> <p>B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu , khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>-B3: HS: báo cáo thảo luận</p> <p>-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành</p> <p>Nội dung tích hợp:</p> <p>? Những thành tựu khoa học giúp con người hiểu biết gì về tự nhiên và xã hội ?</p>	<p>2. <u>Những tiến bộ về khoa học tự nhiên,vàKHXH</u></p> <p>a. <u>Khoa học tự nhiên</u></p> <p>- Thuyết vạn vật hấp dẫn – Niuton</p> <p>- Định luật bảo toàn... Lô-mô-nô-xốp.</p> <p>- Sự phát triển của thực vật ...- Puốc-ken-giơ</p> <p>- Thuyết tiến hoá và di truyền – Đac-uyn</p> <p>b. <u>Khoa học xã hội</u></p> <p>- CN duy vật và phép biện chứng – Phoi-ơ-bách và Hê-ghen</p> <p>- Chính trị kinh tế học TS ra đời – Xmit và Ri-các-đô</p> <p>- CNXH không tưởng – Xanh-xi-môm-g, phu-ri-ê, Ô-oen</p> <p>- CNXH khoa học – Mác và Ăng-ghen</p>

II. Sự phát triển của khoa học kĩ thuật và văn hóa thế giới nửa đầu thế kỉ XX 1-Mục tiêu : - học sinh hiểu được những tiến bộ vượt bậc của khoa học-kĩ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ XX - Thấy được sự hình thành và phát triển của nền văn hoá mới -văn hoá Xô Viết trên cơ sở tư tưởng Mác-Lênin và sự kế thừa những tinh hoa của di sản văn hoá nhân loại. - Giải thích được câu nói của A. Nô - ben 2-Nhiệm vụ: Khai thác nội dung kênh hình và kênh chữ để trả lời các câu hỏi dưới sự hướng dẫn của giáo viên 3. Các bước tiến hành:	
Hoạt động 1 : Nhóm * Tổ chức hoạt động: -B1: Cả lớp chia thành 6 nhóm. GV giao nhiệm vụ Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập: Nhóm 1+2+ 3: ? Em hãy nêu những thành tựu, những phát minh lớn của KH-KT? ? Em biết gì về Anhtan? ? Nêu những phát minh KH-KT mà em biết đầu thế kỉ XX? Nhóm 4+5+6: ? Cuối TK XIX-đầu TK XX những phát minh nào được sử dụng? Những phát minh đó có tác dụng gì đến đời sống con người? ? Bên cạnh những tác dụng , sự phát triển KH-KT còn có hạn chế gì? ? Đọc trích dẫn câu nói của Nôben. Em biết gì về Nôben và hiểu gì về câu nói của ông? Liên hệ giải Nôben thế giới..., liên hệ chiến tranh ngày nay. .B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu , khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).	1. Tìm hiểu sự phát triển của khoa học – kĩ thuật * Các thành tựu khoa học : - Vật lí : Sự ra đời của lý thuyết nguyên tử hiện đại - Các khoa học khác : Hoá học, Sinh học, khoa học về Trái Đất...đều đạt được những tiến bộ phi thường. * Tác dụng : - Nâng cao đời sống con người - Sử dụng điện thoại, điện tín, ra đa, hàng không, điện ảnh... * Hạn chế : - Lợi dụng để sản xuất phương tiện giết người hàng loạt .

<p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
<p>Hoạt động 2 : Cặp đôi * Tổ chức hoạt động: -B1: GV giao nhiệm vụ Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập: GV yêu cầu HS quan sát H82,83 và nhận xét ? Nền văn hoá Xô viết được hình thành trên cơ sở nào? ? Nêu những thành tựu của công cuộc xây dựng nền văn hoá Xô viết? ? Tại sao xoá nạn mù chữ là nhiệm vụ hàng đầu trong việc xây dựng 1 nền VH mới? ? Nêu những thành tựu trong nền văn hoá nghệ thuật? Kể tên các tác giả, tác phẩm văn học Liên xô? ? Những thành tựu này có ý nghĩa gì? B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu, khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p>	<p>2. <u>Nền văn hoá Xô Viết hình thành và phát triển</u> a. <u>Cơ sở hình thành</u> - Tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin - Tinh hoa văn hoá nhân loại b. <u>Thành tựu</u> - Xoá bỏ mù chữ, thất học. - Sáng tạo chữ viết cho các dân tộc trước đây chưa có chữ viết. - Phát triển hệ thống giáo dục quốc dân. - Nền văn hóa – nghệ thuật đã có những cống hiến xuất sắc vào kho tàng văn hóa – nghệ thuật nhân loại.</p>

3.3 HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (3')

- Mục tiêu: HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành
- + HS nắm được sự phát triển của KHKT thế giới nửa đầu thế kỷ XX
- + HS nắm được sự hình thành và phát triển nền văn hoá Xô Viết
- + HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.
- Phương thức tiến hành: thực hành.
- Dự kiến sản phẩm: GV chuẩn bị đáp án đúng.

Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

. Lập bảng thống kê những thành tựu chủ yếu của kĩ thuật, khoa học, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XX theo yêu cầu sau:

Lĩnh vực	Thành tựu
Kĩ thuật	
Khoa học tự nhiên	
Khoa học xã hội	
Văn học, nghệ thuật	

Dự kiến sản phẩm

Lĩnh vực	Thành tựu
Kĩ thuật	Phon-ton (Mĩ): Đóng được tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên (1807). Xti-phen-xon (Anh): Chế tạo được loại xe lửa chạy trên đường sắt kéo theo nhiều toa với tốc độ nhanh (1814). Moóc-xơ (Mĩ): Sáng chế ra bảng chữ cái cho điện tín gồm những gạch và chấm.
Khoa học tự nhiên	Niu-ton (Anh): Tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn (đầu thế kỉ XVIII). Lô-mô-nô-xốp (Nga): Tìm ra định luật bảo toàn vật chất và năng lượng cùng nhiều phát minh lớn về vật lí, hóa học (giữa thế kỉ XVIII). Puóc-kin-giơ (Séc): Khám phá ra thuyết tế bào (1837). Đác-uyn (Anh): Nêu lên thuyết tiến hóa và di truyền (1859).
Khoa học xã hội	Phoi-ơ-bách, Hê-ghen (Đức): Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng. Xmít, Ri-các-nô (Anh): Chính trị kinh tế học tư sản. Xanh Xi-mông, Phu-ri-ê (Pháp), Ô-oen (Anh): Chủ nghĩa xã hội không tưởng. Mác, Ăng-ghen: Thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học.
Văn học, nghệ thuật	Ban-dắc: “Tấn trò đời”, “Vỡ mộng”, “Trời không có mắt”,... Lép Tôn-xtôi: “Chiến tranh và hòa bình”, “Phục sinh”,... Mô-da (Áo): Những bản concerto dành cho piano. Trai-cốp-xki (Nga): “Hồ thiên nga”, “Người đẹp ngủ trong rừng”... Bét-tô-ven (Đức): Hàng loạt các bản giao hưởng nổi tiếng thế giới.

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG, VẬN DỤNG (2')

- Mục tiêu:** HS tìm đọc các tác phẩm nổi tiếng.
- Phương thức tiến hành:** Giao bài tập cho HS về nhà tìm hiểu.

Nêu một số tác phẩm văn học Xô viết mà em biết. Và giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu trong các thế kỉ XVIII – XIX.

3. Dự kiến sản phẩm:

- Chiến tranh và hòa bình (L. Tôn-xtôi).

- Bút ký người đi săn (I.X. Turgeniev).
- Sông Đông êm đềm, Đất vỡ hoang (M. Sô-lô-khốp).
- Cánh bướm đỏ thắm (A. Grin).
- Thép đã tôi thế đấy (A-xtơ-rốp-xki).

Lép Tôn-xtôi (1828-1910), nhà văn Nga, nổi tiếng với các tác phẩm: Chiến tranh và Hòa bình, An-na Ka-rê-ni-na, Phục sinh. Với chủ nghĩa hiện thực phê phán, qua các tác phẩm của mình, Tôn- x tôi đã chống lại trật tự xã hội phong kiến Nga hoàng, ca ngợi phẩm chất của người dân Nga trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lê-nin đã đánh giá các tác phẩm của Tôn-xtôi như “tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”.

Dặn dò

Ôn tập phần Lịch sử thế giới hiện đại. Lập bảng thống kê các sự kiện giai đoạn lịch sử từ 1917-1945.

Nêu 5 nội dung chủ yếu của giai đoạn này

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 33, Bài 23: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (Từ 1917-1945)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC Ở LỚP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:

- Củng cố, hệ thống hoá những sự kiện cơ bản của lịch sử thế giới giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Nắm được những nội dung chính thức trong những năm từ 1917 – 1945.

2. Thái độ: - Củng cố nâng cao tư tưởng, tình cảm cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính, tinh thần chống chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít và bảo vệ hoà bình thế

giới

3. Kỹ năng: - Giúp HS phát triển kỹ năng lập bảng thống kê, lựa chọn lịch sử tiêu biểu, tổng hợp, so sánh và hệ thống hoá sự kiện lịch sử

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn

+ Vận dụng kiến thức thực hành.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan.

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh, máy chiếu, bảng nhóm, phiếu học tập.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Chuẩn bị sẵn sản phẩm bài học

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Chuẩn bị nội dung sẵn nội dung mà GV giao về nhà trong tiết trước

+ Hs nắm được những sự kiện lịch sử chính và những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ 1917 đến 1945.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định: kiểm tra sĩ số HS

2. Bài cũ: Trình bày những thành tựu của nền văn hóa Xô Viết ?

3. Bài mới:

3.1 Hoạt động khởi động/ Đặt vấn đề/ Tình huống xuất phát 3'

- Mục tiêu: Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

Gv nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời

Trong môn Lịch sử lớp 8 mà các em đã được học, phần “lịch sử thế giới hiện đại”; vậy lịch sử thế giới hiện đại được xác định bắt đầu từ thời gian nào?

Hs: từ năm 1917

GV: Trong vòng gần 30 năm (1917-1945) lịch sử thế giới đã diễn ra nhiều sự kiện nổi bật. Bài học hôm nay cô trò chúng ta cùng nhau ôn lại những sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian đó.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: Làm việc cá nhân

Mục I. Những sự kiện lịch sử chính

- Mục tiêu: HS hệ thống lại toàn bộ những sự kiện lịch sử chính trong LSTGHD

- Phương pháp – kỹ thuật: đọc và làm bài theo yêu cầu của bài .

- Thời gian: 17 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh		Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)		
<p>Hoạt động 1 : Nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>-B1:. GV giao nhiệm vụ : đọc và hoàn thành bảng</p> <p>.B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu , khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bảng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>-B3: HS: báo cáo thảo luận</p> <p>-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p> <p>? GV yêu cầu HS đọc câu nói của Nôben và nêu ý nghĩa của câu nói đó ?</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. (Trường hợp cần thiết). Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>		I. Những sự kiện lịch sử chính		
		1. Nước Nga (Liên Xô)		
		Thời gian	Sự kiện	Kết quả , ý nghĩa
		1. 2/1917 2. 7/11/1917 3. 1921 – 1941		

		(1919-1943)
1924-1929	Thời kì ổn định và phát triển của CNTB	KT phát triển nhanh chóng, CT ổn định ở các nước TB.
1929-1933	Khủng hoảng KT thế giới (bắt đầu từ Mỹ)	- Kinh tế TG giảm sút nghiêm trọng, chính trị không ổn định, CNFX ra đời
1933-1939	Các nước TB tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng	- Anh, Pháp, Mỹ: cải cách KT-CT duy trì DCTS - Đức, Ý, Nhật: Chuẩn bị gây chiến tranh bành trướng xâm lược
1939-1945	CTTG II	- 72 nước tham chiến - CNFX thất bại hoàn toàn - Thắng lợi thuộc về các nước tiến bộ trên TG. - Hệ thống XHCN ra đời

2. Hoạt động 2: Nhóm cặp đôi cùng nhau thống nhất ghi vào vở

Mục II. Những nội dung chủ yếu:

-Mục tiêu: Nắm và hiểu 5 nội dung chủ yếu của LSTG.

- Phương pháp – kĩ thuật: trực quan, hoạt động nhóm, trình bày, nhận định, vấn đáp

- Phương thức tiến hành: Trên cơ sở bài tập đã chuẩn bị, hoạt động nhóm cặp đôi khái quát hóa lại rút ra 5 nội dung chủ yếu.

- Thời gian: 17 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động 2 : Nhóm cặp đôi

* Tổ chức hoạt động:

-B1: Cả lớp chia thành các cặp đôi. GV giao nhiệm vụ Các nhóm nghiên cứu sgk, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:

?Từ 1917-1945, LSTG có những nội dung chủ yếu gì ?

B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu, khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

-B3: Gọi Hs trả lời

-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

Gv nhận xét chốt KT:

1/ CMXHCN tháng Mười Nga thành công và sự tồn tại vững chắc của nhà nước Xô viết đầu

II/ Những nội dung chủ yếu.

- Cách mạng tháng Mười Nga 1917 thắng lợi.

- Phong trào cách mạng ở các nước tư bản có nhiều chuyển biến mới Các đảng Cộng sản ra đời . Quốc tế cộng sản thành lập .

-Phong trào độc lập dân tộc phát triển, GCVS bước đầu trưởng thành .

- Cuộc KHK (1929-1933)dẫn đến CNPX lên nắm chính quyền ở 1 số nước Đức , Ý , Nhật nguy cơ chiến tranh thế giới.

tiên. 2/ Cao trào CM 1918-1923, một loạt các ĐCS ra đời, Quốc tế CS thành lập. 3/ Sự phát triển thăng trầm đầy kịch tính của CNTB 4/ Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc lên cao 5/ Tổng khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)->CNFX ra đời 6/ Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, hệ thống các nước XHCN ra đời.	- Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ 1939-1945, gây tổn thất khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại.
---	--

3.3 HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (3')

3.4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG, VẬN DỤNG (2')

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã ôn, nắm kỹ những sự kiện lịch sử một cách hệ thống. Ôn kỹ nắm vững những nội dung lịch sử chủ yếu từ 1917-1945.

- **Phương thức tiến hành:** Giao bài tập cho HS về nhà tìm hiểu.

Nắm kỹ những nội dung đã học và đã ôn, sưu tầm thêm tranh ảnh tài liệu 1 số sự kiện LS đã học. Giải các bài tập LS.

- **Dự kiến sản phẩm:**

Hình thành đề cương, ôn tập thi học kì I.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 34: ÔN TẬP HỌC KÌ 1

I. MỤC TIÊU.

1. **Kiến thức:** Hệ thống lại toàn bộ kiến thức phần chương I.
2. **Kĩ năng:** Rèn luyện kĩ năng giải quyết các câu hỏi trong sách giáo khoa.
3. **Thái độ:** Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. **Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống câu hỏi ôn tập.

2. **Chuẩn bị của học sinh:** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP. Phân tích, tổng hợp các sự kiện lịch sử.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. **Ổn định lớp.** (1 phút)

2. **Kiểm tra bài cũ.** (7 phút)

Hỏi: Nội dung của chính sách kinh tế mới là gì? (Học sinh trung bình)

Trả lời:

- Bỏ trưng thu lương thực thừa thay bằng thuế lương thực.

- Thực hiện tự do buôn bán, mở lại chợ.

- Tự nhân được mở các xí nghiệp nhỏ, khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.

3. **Bài mới.**

Tổ chức cho HS ôn tập lại những kiến thức đã học

Nhiệm vụ học sinh: Trả lời các câu hỏi của GV

1. Nguyên nhân chung dẫn đến các cuộc Cách Mạng Tư Sản ở Tây Âu?

Yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh

Hai giai cấp mới: tư sản và vô sản hình thành

GC tư sản có thể lực kinh tế nhưng bị chế độ PK chèn ép, dẫn đến mâu thuẫn gay gắt với chế độ PK

2. Kết quả chung của các cuộc Cách mạng tư sản?

Nhìn chung CMTS đã xóa bỏ được các trở ngại ngăn cản CNTB phát triển, GC tư sản được hưởng nhiều quyền lợi nhưng quyền lợi của nhân dân vẫn chưa được đáp ứng.

3. Cách mạng công nghiệp là gì?

Là quá trình chuyển biến từ sản xuất nhỏ, thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc

4. Tại sao các nước tư bản p. Tây tiến hành các cuộc xâm lược tìm kiếm thuộc địa?

Khi tiến hành CM công nghiệp, nhu cầu về nguyên liệu, thị trường trở nên cấp thiết, chính phủ các nước này đẩy mạnh việc xâm lược, đặc biệt đối Ấn độ, Trung quốc, ĐNA (thị trường lớn, giàu nguyên liệu..)

5. Đặc điểm nổi bật của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ và giải thích.

Chủ nghĩa đế quốc Anh là “chủ nghĩa đế quốc thực dân” vì: thực dân Anh sống dựa vào sự bóc lột hệ thống thuộc địa lớn nhất thế giới

Chủ nghĩa đế quốc Pháp là “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi” vì: 2/3 số tư bản thuộc về 5 ngân hàng, phần lớn đầu tư ra nước ngoài....

Chủ nghĩa đế quốc Đức là “chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến” vì: Đức là nhà nước chuyên chế dưới sự thống trị của quý tộc địa chủ và tư sản độc quyền, Giới cầm quyền Đức hung hãn đòi dùng vũ lực để chia lại thị trường, chia lại các khu vực ảnh hưởng trên thế giới.

Mĩ là xứ sở của “Các ông vua công nghiệp” vì: cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX, nhiều công ti độc quyền khổng lồ ra đời, đứng đầu là những ông “vua” như “vua dầu mỏ” Rốc-phe-lơ, “vua thép” Moóc-gan, “vua ô tô” Pho...

6. Ý nghĩa lịch sử của CM Tháng Mười 1917?

Làm thay đổi vận mệnh nước Nga. Lần đầu tiên người lao động lên nắm chính quyền xây dựng chế độ mới-chế độ XHCN

Cổ vũ mạnh mẽ và tạo những điều kiện thuận lợi cho PT Cách mạng thế giới

7. Châu Âu trong những năm 1929 -1939

Năm 1929, cuộc khủng hoảng bùng nổ trong thế giới tư bản và kéo dài đến năm 1933 mới chấm dứt.

Một số nước như Anh, Pháp... tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng bằng những chính sách cải cách kinh tế- xã hội. Trong khi đó, các nước Đức, I-ta-li-a đã phát xít hóa chế độ thống trị và phát động cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới.

8. Nhật bản trong những năm 1929-1939

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 giáng đòn nặng nề vào nền kinh tế Nhật. Giới cầm quyền Nhật chủ trương quân sự hóa đất nước phát động chiến tranh xâm lược để thoát khỏi khủng hoảng.

9 Những nét mới của PT độc lập ở ĐNA (1918-1939)

PT diễn ra sôi nổi và liên tục ở nhiều nước

GC vô sản từng bước trưởng thành và tham gia lãnh đạo đấu tranh

Nhiều nước đã thành lập Đảng Cộng sản

PT dân chủ tư sản cũng tiến bộ rõ rệt, nhiều chính đảng có tổ chức cũng xuất hiện

10 Nguyên nhân bùng nổ và kết cục chiến tranh thế giới hai (1939-1945)?

Nguyên nhân: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất và cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929–1933, những mâu thuẫn về quyền lợi, thị trường và thuộc địa lại tiếp tục nảy sinh gay gắt giữa các nước đế quốc

Giữa các nước đế quốc hình thành hai khối đối địch nhau, nhưng đều coi Liên Xô là kẻ thù cần tiêu diệt. Khối Anh – Pháp – Mỹ thực hiện đường lối thỏa hiệp nhượng bộ nhằm làm cho khối phát xít chĩa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô.

11 Kết cục của chiến tranh thế giới hai

Chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật bản sụp đổ hoàn toàn. Nhân loại hứng chịu hậu quả thảm khốc của chiến tranh

Đây là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất, bị tàn phá nặng nề nhất (60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn tật, thiệt hại vật chất khổng lồ)

Tình hình thế giới thay đổi về căn bản

12. Sự phát triển của khoa học - kĩ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ XX.

+ Bước vào thế kỉ XX, sau cuộc cách mạng công nghiệp, nhân loại tiếp tục đạt được những thành tựu rực rỡ về khoa học - kĩ thuật.

+ Các ngành khoa học cơ bản như Hóa học, Sinh học, các khoa học về Trái Đất... đều đạt được những tiến bộ phi thường, nhất là về Vật lí học với sự ra đời của lí thuyết nguyên tử hiện đại, đặc biệt là thuyết tương đối có ảnh hưởng lớn của nhà bác học Đức An-be Anh-xtan.

+ Nhiều phát minh khoa học cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đã được sử dụng như điện tín, điện thoại, radar, hàng không, điện ảnh... Nhờ đó, cuộc sống vật chất và tinh thần của con người đã được nâng cao rõ rệt.

+ Bên cạnh đó, cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật cũng tồn tại những mặt trái của nó như: những thành tựu khoa học - kĩ thuật lại được sử dụng để sản xuất những vũ khí giết người hàng loạt

DẶN DÒ ÔN TẬP CHUẨN BỊ TIẾT KIỂM TRA HK

Ngày soạn:

Ngày giảng:

TIẾT 35: KIỂM TRA HỌC KÌ 1 (1 tiết)

I.MỤC TIÊU

1kiến thức-

+ Kể được tên, mốc thời gian các cuộc chiến tranh thế giới

- + Nhận xét đánh giá được hậu quả của chiến tranh và rút ra được bài học
- + Trình bày ý nghĩa cách mạng tháng Mười Giải thích được vì sao năm 1917 Nga có hai cuộc cách mạng;
- + Nêu nội dung chính sách kinh tế mới Hiểu được tác dụng của chính sách kinh tế mới
- + Biết tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến

II. Hình thức đề kiểm tra: Tự luận

III. Xây dựng ma trận

Mức độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
Chủ đề	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Chủ đề 1 Chiến tranh thế giới	Kể được tên, mốc thời gian các cuộc chiến tranh thế giới				Nhận xét đánh giá được hậu quả của chiến tranh		Rút ra bài học		
<u>Số câu</u>		1/3				1/3		1/3	1
<u>Số điểm</u>		0,5				1		0,5	2
Chủ đề 2 Cách mạng tháng Mười Nga			- Trình bày ý nghĩa của một cuộc cách mạng - Trình bày được nội dung chính sách kinh tế mới		- Giải thích được kết quả một cuộc cách mạng. - Đánh giá được tác dụng của chính sách kinh tế mới				
<u>Số câu</u>				1/2		1/2			1
<u>Số điểm</u>				1,5		1,5			3
Chủ đề 3 Châu Âu, châu Á, nước Mĩ giữa hai cuộc chiến	Biết tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới				Nhận xét các giải pháp mà các nước đã tìm các thoát khỏi khủng hoảng				
<u>Số câu</u>	6				4				
<u>Số điểm</u>	3				2				
<u>Số câu</u>	6	1/3		1/2	4	1/2		1/3	10-2
<u>Số điểm</u>	3	0,5		1,5	2	2,5		0,5	10
<u>Tỉ lệ</u>	50				50				

Xây dựng câu hỏi theo ma trận

Đề 1

PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Em hãy khoanh tròn vào ý đúng nhất

Câu 1/ Trong những năm 1918-1923, tình hình kinh tế phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa như thế nào?

- a. Khủng hoảng trầm trọng và kéo dài
- b. Suy sụp về kinh tế
- c. Ổn định và phát triển
- d. Tương đối ổn định

Câu 2 Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất mà các nước Châu Âu phải gánh chịu là gì?

- a. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế
- b. Xuất hiện một số quốc gia mới
- c. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ
- d. Sự khủng hoảng về chính trị

Câu 3 Vì sao giai đoạn 1924-1929 Châu Âu ổn định về mặt kinh tế và chính trị:

- a. Các chính quyền tư sản đã củng cố được nền thống trị của mình
- b. Mâu thuẫn xã hội được điều hòa
- c. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh
- d. Đàn áp, đẩy lùi cuộc đấu tranh của quần chúng

Câu 4. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mĩ như thế nào?

- A. Bị tàn phá nặng nề.
- B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- C. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 5. Nước Mĩ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất vào thời gian nào?

- A. Tháng 4 - 1917
- B. Tháng 2 - 1916
- C. Tháng 5 - 1916
- D. Không hề tham gia.

Câu 6. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kĩ thuật vào sản xuất.
- B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,
- C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lí,
- D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

Câu 7. Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Chính phủ Mĩ đã thực hiện chính sách gì?

- A. Tiến hành chiến tranh mở rộng thị trường.
- B. Thực hiện Chính sách mới.
- C. Thực hiện Chính sách kinh tế mới.
- D. Gây ảnh hưởng của mình với các nước Mĩ La-tinh.

Câu 8. Để đưa Nhật ra khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933, giới cầm quyền Nhật Bản đã làm gì?

- A. Tăng cường chính sách quân sự hóa đất nước, gây chiến tranh, bành trướng ra bên ngoài.
- B. Tiến hành cải cách nền kinh tế xã hội đất nước,
- C. Ban hành đạo luật phục hưng công - nông nghiệp.

D. Nhà nước tăng cường vai trò của mình trong việc cải tổ ngân hàng

Câu 9. Đạo luật nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các đạo luật giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mỹ?

A. Đạo luật về ngân hàng.

B. Đạo luật về tài chính.

C. Đạo luật phục hưng công nghiệp.

D. Đạo luật phục hưng thương mại.

Câu 10. Tổng thống nào của Mỹ thực hiện chính sách mới để giải quyết khủng hoảng?

A. Ru-dơ-ven.

B. Ai-xen-hao.

C. Tơ-ru- man.

D. Ken-nơ-đi .

Phần tự luận

Câu 1 (2 điểm) Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra trong thời gian nào? Nhận xét đánh giá hậu quả của chiến tranh giới thứ nhất. Và rút ra bài học về gìn giữ hòa bình hiện nay?

Câu 2 (3 điểm): Vì sao ở nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng? Trình bày ý nghĩa cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

ĐỀ 2

Câu 1 (2 điểm) Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra trong thời gian nào? Nhận xét đánh giá hậu quả của chiến tranh giới thứ hai. Và rút ra bài học về gìn giữ hòa bình hiện nay?

Câu 2 (5 điểm) Trình bày hoàn cảnh ra đời, nội dung chủ yếu và ý nghĩa của Chính sách Kinh tế mới (NEP) đối với nước Nga Xô viết.



Câu 1:	3
Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra từ năm 1914-1918	1
- Chiến tranh đã gây thương vong khoảng 20 triệu người chết, bị thương khoảng 10 triệu người phá hoại nhà cửa, phố xá và tài sản của nhân dân. Khi cuộc chiến kết thúc thì mang lợi nguồn lợi nhuận về kinh tế và thuộc địa cho các nước thắng lợi.	0,5
- Chiến tranh do giới cầm quyền ở các nước đế quốc gây ra nhằm thanh toán lẫn nhau để chia lại thuộc địa, làm bá chủ thế giới, nhưng nhân dân lao động là người phải gánh chịu mọi hi sinh về người và của.	0,5
- Phải luôn luôn chống chiến tranh, phải có tư tưởng hòa bình; biết nhân nhượng, tôn trọng lợi ích của nhau, không xúi giục gây chiến với bất kỳ ai, tránh để xảy ra tình trạng “gây ông lại đập lưng ông”, hoặc kẻ “gieo gió thì gặt bão”	0,5
- Giải quyết mọi bất đồng, xung đột giữa các quốc gia dân tộc bằng phương pháp đối thoại hòa bình các nước, các dân tộc trên thế giới cần tỉnh táo, bình tĩnh, sáng suốt, cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc để không mắc mưu kẻ thù. Đồng thời cũng chỉ ra những thế lực hiếu chiến, liều lĩnh phát động chiến tranh xâm lược chống lại loài người thì nhất định sẽ chuốc lấy thất bại thảm hại. .	0,5

Câu 2: Vì sao ở nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng?	5
- Cuộc cách mạng thứ nhất bùng nổ tháng Hai năm 1917 đã lật đổ chế độ Nga hoàng và dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại. Đó là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.	1
- Cuộc cách mạng thứ hai do Lê-nin và Đảng Bôn-se-vích Nga vạch kế hoạch và lãnh đạo thực hiện thắng lợi, lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại, thiết lập chính quyền Xô Viết. Đó là cuộc CM vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới.	1
ý nghĩa của cách mạng tháng Mười	
- Đã lật đổ chính phủ lâm thời tư sản, thiết lập nhà nước vô sản giành chính quyền về tay nhân dân	0,5
- Cách mạng tháng Mười Nga đưa đến việc thành lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, có ý nghĩa quan trọng đối với nước Nga và thế giới.	0,5
- Đối với nước Nga: đã làm thay đổi hoàn toàn vận mệnh đất nước và số phận của hàng triệu con người ở Nga, đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền, xây dựng chế độ XHCN trên một đất nước rộng lớn, chiếm 1/6 diện tích thế giới.	1
- Đối với thế giới: Dẫn đến những thay đổi lớn lao trên thế giới, để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào CM thế giới, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào GPDT ở nhiều nước.	1

Đề 2

Câu 1:	3
Chiến tranh thế giới thứ hai diễn ra từ năm 1939-1945	1
* Hậu quả - CNPX bị thất bại, đồng minh cùng nhân loại yêu chuộng hòa bình đã dành thắng lợi + 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương. + Thiệt hại về vật chất gấp 10 lần chiến tranh thế giới thứ nhất (850 tỷ USD). + Làm thay đổi tình hình thế giới. Tính chất: Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa giữa các nước đế quốc. - Sau khi Liên Xô tham chiến: Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc, chống phát xít - Phải luôn luôn chống chiến tranh, phải có tư tưởng hòa bình; biết nhân nhượng, tôn trọng lợi ích của nhau, không xúi giục gây chiến với bất kỳ ai, tránh để xảy ra tình trạng “gậy ông lại đập lưng ông”, hoặc kẻ “gieo gió thì gặt bão” Giải quyết mọi bất đồng, xung đột giữa các quốc gia dân tộc bằng phương pháp đối thoại hòa bình các nước, các dân tộc trên thế giới cần tỉnh táo, bình tĩnh, sáng suốt, cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc để không mắc mưu kẻ thù. Đồng thời cũng chỉ ra những thế lực hiếu chiến, liều lĩnh phát động chiến tranh xâm lược chống lại loài người thì nhất định sẽ chuốc lấy thất bại thảm hại. .	0,5
Câu 2: Vì sao ở nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng?	5
1. Hoàn cảnh: - Sau chiến tranh nước Nga gặp rất nhiều khó khăn, kinh tế suy sụp, bạo loạn nổ ra khắp nơi.	0,5

- Tháng 3-1921 Đảng Bôn sê vích quyết định thực hiện chính sách kinh tế mới.	0,5
2. Nội dung:	
- Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thu thuế lương thực	0,25
- Tự do buôn bán	0,25
- Tự nhân được mở xí nghiệp nhỏ, khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.	0,5
3. Kết quả:	
- Kinh tế Nga được phục hồi nhanh chóng và đạt nhiều thành tựu, đời sống nhân dân được cải thiện	0,5
- 12-1922 Liên bang cộng hoà XHCN Xô viết được thành lập.	0,5

III. Tiến trình giờ KT

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra:

- GV phát đề KT

- Quan sát HS làm bài.

3. Thu bài, nhận xét

4. Hướng dẫn về nhà: chuẩn bị kiến thức kì II.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

HỌC KÌ II

Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

Chương I

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

Tiết 36, 37: Bài 24

CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1873

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức

Giúp HS:

- Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta.

- Âm mưu xâm lược của chúng.

- Quá trình xâm lược của thực dân Pháp: tấn công Đà Nẵng và Gia Định.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.

- Thái độ và trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trong việc để mất ba tỉnh miền Tây.

- Các hình thức đấu tranh phong phú của phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện HS kỹ năng sử dụng bản đồ, quan sát tranh ảnh lịch sử để rút ra những nhận xét minh họa cho những kiến thức cơ bản của bài học.

3. Thái độ:

- Bản chất tham lam, tàn bạo, xâm lược của bọn thực dân.
- Tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Học sinh cần thấy rõ và trân trọng sự chủ động, sáng tạo, quyết tâm đứng lên kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta.
- Giáo dục cho các em kính yêu các lãnh tụ nghĩa quân, họ đã quyết phẫn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, tổng hợp

III. Phương tiện: tranh ảnh liên quân pháp xâm lược, Trương định nhận phong soái;Lược đồ ĐNA trước sự xâm lược của CNTD PT; Lược đồ chiến trường Đà Nẵng

IV. Chuẩn bị

- **GV:** Giáo án, sách giáo khoa, các tư liệu liên quan đến bài học...
- **HS:** Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')

Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử GV giao nhiệm vụ cho HS bằng các câu hỏi và quan sát một số hình ảnh trong SGK.

h. Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta.

h. Quan sát tranh 84 cho biết quân Pháp tấn công Đà Nẵng như thế nào? HS cả lớp quan sát ảnh và trao đổi cùng nhau.

HS trả lời quan sát hình ảnh và cùng trả lời các câu hỏi. Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm.

GV dựa vào sản phẩm nhận xét, đánh giá và kết nối vào bài mới.

Để HS biết được nguyên nhân, quá trình thực dân Pháp xâm lược VN (Chiến sự ở Đà

Năng và Gia Định) diễn ra thế nào? Phong trào kháng chiến của nhân dân ta trong những năm đầu thực dân Pháp xâm lược nước ta ra sao? Ta vào bài 24 sẽ rõ

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20')

Mục tiêu: - Trình bày quá trình thực dân Pháp xâm lược VN (Chiến sự ở Đà Nẵng và Gia Định)

- Phong trào kháng chiến của nhân dân ta trong những năm đầu thực dân Pháp xâm lược nước ta, chứng minh được tinh thần nhân dân quyết tâm kháng chiến.
- Trình bày được Hiệp ước 1862. Triều đình nhu nhược, chống trả yếu ớt.
- Phân tích được thái độ và trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trong việc để mất ba

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV phát phiếu BT, yêu cầu HS đọc sgk mục 1. Thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau: ? Tại sao thực dân Pháp xâm lược nước ta? (nêu nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, duyên cớ). ? Bước đầu quân pháp đã thất bại ntn? ? Em có nhận xét gì về thái độ của triều đình nhà Nguyễn trong việc chống Pháp? ? Chiến sự ở Gia Định diễn ra như thế nào? ? Em cho biết nội dung của Hiệp ước Nhâm Tuất 5-6-1862.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi. - GV trình chiếu lược đồ các nước ĐNÁ trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân P/Tây. Lược đồ chiến trường Gia Định 1859-1861. Và một số tranh ảnh có liên quan. - Hs trình bày kết hợp chỉ lược đồ....</p> <p>C1. Nguyên nhân sâu xa: các nước TB cần mở rộng TT và thuộc địa. Nguyên nhân trực tiếp: do chế độ Pk nhà Nguyễn suy yếu... Duyên cớ: bảo vệ đạo Gia Tô.</p> <p>C2. SGK C3. Thái độ của triều đình... C4. Học sinh trình bày C5. Nội dung (sgk)</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>1. Chiến sự ở Đà Nẵng những năm 1858-1859 a. Nguyên nhân thực dân pháp xâm lược Việt Nam. - Từ giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước Phương Đông để mở rộng thị trường, vơ vét nguyên liệu. - Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi, giàu tài nguyên thiên nhiên. - Chế độ phong kiến Việt Nam khủng hoảng, suy yếu.</p> <p>b. Chiến sự ở Đà Nẵng - Ngày 1-9-1858, quân Pháp nổ súng đánh Đà Nẵng. - Quân dân ta dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương, lập phòng tuyến, anh dũng chống trả. - Sau 5 tháng xâm lược, Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà.</p> <p>2. Chiến sự Gia Định năm 1859 - 17-2-1859, Pháp tấn công thành Gia Định quân triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã. - Ngày 24-2-1861, Pháp chiếm được Đại đồn Chí Hoà, thừa thắng lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông và thành Vĩnh Long. - Ngày 5-6-1862, Triều đình Huế ký với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất, thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn...</p>

<p>học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Trình chiếu hình ảnh Nguyễn Tri Phương và sơ lược vài nét về ông. 	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

- Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

* Hoạt động cả lớp: Hệ thống hóa kiến thức đã học (câu hỏi)

h. Nguyên nhân Pháp xâm lược Việt Nam.

h. Nội dung hiệp ước Nhâm Tuất 5-6-1862.

- GV giao nhiệm vụ cho HS.

- GV phát phiếu học tập cho HS.

- HS cả lớp cùng làm việc, trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy, cô giáo.

- HS nộp sản phẩm cho GV.

GV nhận xét phần làm việc của HS và dựa trên sản phẩm của một vài HS có kết quả tốt nhất để củng cố kiến thức đã học.

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8')

Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

GV giao nhiệm vụ bằng câu hỏi:

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về thái độ chống quân xâm lược của triều đình Huế?

- HS độc lập suy nghĩ làm, có thể trao đổi với bạn bè.

- HS có thể làm ngay tại lớp nếu có thời gian, hay đem về nhà hôm sau nộp.

- GV nhận xét dựa trên sản phẩm nếu có.

Triều đình Huế đã mắc sai lầm là không kiên quyết chống giặc ngay từ đầu, vì vậy đã không tận dụng được thời cơ khi lực lượng địch yếu để phản công mà lại chủ trương cố thủ bỏ lỡ cơ hội độc lập.

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2')

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

- GV giao nhiệm vụ về nhà.

+ Học bài theo câu hỏi SGK.

Về nhà học bài và chuẩn bị phần còn lại II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến 1873.

+ Kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông Nam Kì.

+ Kháng chiến lan rộng ra ba tỉnh miền Tây Nam Kì.

+ Tinh thần đấu tranh của nhân dân ta ra sao?

TIẾT 37 BÀI 24: CUỘC KHÁNG CHIẾN TỪ 1858 ĐẾN 1873 (tt)

L.Yêu cầu cần đạt :

1.Kiến thức: *HS cần nắm*

- Phân tích được khi TDP nổ súng xâm lược, triều đình bạc nhược chống trả yếu ớt và đã ký điều ước cắt 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp.
- Chứng minh được tinh thần đấu tranh của nhân dân ta đứng lên chống Pháp ngay từ đầu chúng xâm lược Đà Nẵng, 3 tỉnh Miền Đông, 3 tỉnh miền Tây quần chúng nhân dân là thế lực hiệu quả nhất ngăn chặn sự xâm lược của TDP.
- Liệt kê các hình thức đấu tranh phong phú của phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Nam Kì.

2. Tư tưởng

- Học sinh cần thấy rõ và trân trọng sự chủ động, sáng tạo quyết tâm đứng lên kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta.
- Giáo dục cho các em kính yêu các lãnh tụ nghĩa quân, họ đã quyết phẫn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc.

3. Kỹ năng

- Hướng dẫn các em kỹ năng sử dụng bản đồ, nhận xét và phân tích những tranh ảnh phục vụ cho bài học.

4- Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực hình thành: Năng lực khai thác kênh hình 85 trong SGK. Đưa ra nhận xét về quân Pháp tấn công chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- Năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ sâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích đánh giá.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh trong SGK.
- Các tư liệu về sự xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.
- Giao một số câu hỏi trong bài học mới cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài học, tự tìm thông tin trong SGK sách tham khảo, mạng để trả lời các câu hỏi trong SGK và các câu hỏi giáo viên giao về nhà cho HS tiết trước.
- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến cuộc xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.
- Tập thuyết trình trước lớp.

III. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

1. *Phương pháp*: Thảo luận, đàm thoại, giảng giải, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề... động não, kĩ thuật mảnh ghép.

2. *Kĩ thuật*: Thông tin phản hồi trong quá trình dạy học, chia sẻ nhóm đôi, chia nhóm, đặt câu hỏi giao nhiệm vụ, mảnh ghép...

IV. Phương tiện dạy học:

- SGK, SGV lịch sử 8, bảng phụ trắng, bút dạ, phiếu học tập.
- Tranh ảnh có liên quan đến sự xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.
- Lược đồ những địa điểm nổi ra khỏi nghĩa.

V. Tiến trình tổ chức hoạt động:

1. Kiểm tra bài cũ

* Theo em, trong những ý kiến dưới đây về nội dung căn bản của hiệp ước 5-6-1862, ý kiến nào đúng:

- Triều đình Huế hoà hoãn với Pháp để có điều kiện chuộc lại các tỉnh đã mất.
- Triều đình Huế nhân nhượng với Pháp để bảo vệ quyền lợi của giai cấp PK
- Những quyền lợi của Pháp mà triều đình Huế thừa nhận đã vi phạm chủ quyền nước ta.
- Thể hiện thiện chí giảng hoà của Pháp để mua chuộc triều đình Huế.
- Hiệp ước đã gây ra rất nhiều khó khăn cho phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

* Hãy nêu những khó khăn và thuận lợi của thực dân Pháp trong thời gian từ năm 1858 đến trước tháng 6 – 1862:

- Những khó khăn của thực dân Pháp :.....
- Những thuận lợi của thực dân Pháp :.....

3. Dạy bài mới.

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')

Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho

học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Pháp xâm lược Việt Nam về phía nhân dân ta vẫn quyết tâm chiến đấu chống giặc đến cùng, mặc cho Triều Nguyễn từng bước đầu hàng kí điều ước với Pháp. Nhân dân ta đứng lên đấu tranh như thế nào? Muốn biết ta đi vào phần II **Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến 1873**

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20')

Mục tiêu: - Phân tích được khi TDP nổ súng xâm lược, triều đình bạc nhược chống trả yếu ớt và đã ký điều ước cắt 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp.

- Chứng minh được tinh thần đấu tranh của nhân dân ta đứng lên chống Pháp ngay từ đầu chúng xâm lược Đà Nẵng, 3 tỉnh Miền Đông, 3 tỉnh miền Tây quần chúng nhân dân là thế lực hiệu quả nhất ngăn chặn sự xâm lược của TDP.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Hoạt động của thầy và trò					Nội dung kiến thức										
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS đọc sgk mục 1. Thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>? Nêu thái độ của nhân dân ta trước hành động xâm lược của thực dân Pháp?</p> <p>Cho HS thực hiện trên bảng phụ</p> <p>* Các phong trào chống Pháp tiêu biểu (Mục 1)</p> <table><tr><th>T/gian</th><th>Tên P/T</th><th>Tên người lãnh đạo</th><th>Địa điểm nổ ra</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> <p>? So sánh thái độ và hành động của nhân dân và triều đình trước cuộc XL của thực dân Pháp?</p> <p>? Bối cảnh nước ta sau Hiệp ước 1862? (triều đình Huế và Pháp)</p> <p>? Trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ?</p> <p>? Đọc một đoạn thơ của Nguyễn Đình Chiểu về</p>					T/gian	Tên P/T	Tên người lãnh đạo	Địa điểm nổ ra	Kết quả						<p>1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ</p> <p>a. Tại Đà Nẵng</p> <p>- Nhiều toán nghĩa binh nổi dậy phối hợp với quân triều đình chống Pháp.</p> <p>b. Tại ba tỉnh Miền Đông Nam Kỳ</p> <p>- Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Hi Vọng của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông (10-12-1861).</p> <p>- Khởi nghĩa Trương Định ở Gò Công làm cho quân Pháp khôn đồn và gây cho chúng nhiều thiệt hại.</p> <p>2. Kháng chiến lan rộng ra ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ</p> <p>a. Thái độ và hành động của</p>
T/gian	Tên P/T	Tên người lãnh đạo	Địa điểm nổ ra	Kết quả											

<p>cuộc KC chống Pháp?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi. - Gv trình chiếu lược đồ H86 (khuyến khích HS trình bày kết hợp với chỉ lược đồ), chân dung Nguyễn Đình Chiểu. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. <p>GV sơ kết bài: Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Quân dân ta đã anh dũng chiến đấu, làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch. Tuy vậy, triều đình Huế vẫn kí Hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862), nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi.</p>	<p>triều đình Huế trong việc để mất ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triều đình Huế ngăn cản phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ở Nam Kỳ, ra lệnh bãi binh. - Do thái độ cầu hòa của triều đình Huế, Pháp chiếm được ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ không tốn một viên đạn (8-1867). <p>b. Phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bất hợp tác với giặc, một bộ phận kiên quyết đấu tranh vũ trang, nhiều trung tâm kháng chiến ra đời: Đồng Tháp Mười, Tây Ninh. - Một bộ phận dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai, cổ vũ lòng yêu nước: Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông...
<p>4. Hoạt động luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức. - Thời gian: 10 phút - Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc <i>cá nhân</i>, trả lời, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo. <p>* Hoạt động cả lớp: Hệ thống hóa kiến thức đã học (câu hỏi)</p> <p>h. Nhìn vào lược đồ H.86 em hãy trình bày những nét chính về phong trào kháng Pháp của nhân dân ta ở Nam Kỳ ?</p> <p>h. Em hãy đọc một đoạn thơ kháng chiến chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS. - GV phát phiếu học tập cho HS. - HS cả lớp cùng làm việc, trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy, cô giáo. - HS nộp sản phẩm cho GV. 	

GV nhận xét phần làm việc của HS và dựa trên sản phẩm của một vài HS có kết quả tốt nhất để củng cố kiến thức đã học

*** Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng**

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

- GV giao nhiệm vụ bằng câu hỏi:

Câu hỏi: Nhận xét về phong trào chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ theo thứ tự sau: hoàn cảnh, số lượng, qui mô, kết quả.

- HS đọc lập suy nghĩ làm, có thể trao đổi với bạn bè.

- HS có thể làm ngay tại lớp nếu có thời gian, hay đem về nhà hôm sau nộp.

- GV nhận xét dựa trên sản phẩm nếu có.

+ Hoàn cảnh: Cuộc kháng chiến ngày càng khó khăn vì thái độ bạc nhược, cầu kết với giặc của triều đình Huế để đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

+ Số lượng người tham gia: Đông đảo, nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là nông dân.

+ Qui mô: Rộng khắp cả 6 tỉnh Nam Kỳ.

+ Kết quả: Thất bại.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 38 – Bài 25: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884)

I. Mục tiêu

Giúp học sinh:

+ Nắm được tình hình VN sau khi Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, âm mưu và diễn biến cuộc tấn công đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất của Pháp và diễn biến cuộc đấu tranh của nhân dân Bắc kỳ lần thứ nhất khi Pháp mở rộng XL ra Bắc Kỳ.

+ Rèn kĩ năng tường thuật sự kiện lịch sử một cách hấp dẫn, sinh động.

+ HS có thái độ đúng đắn khi xem xét sự kiện lịch sử nhất là công và tội của nhà Nguyễn.

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

* Học sinh: Chuẩn bị đồ dùng học tập

* Giáo viên: Giáo án, sgk, SGV, Tài liệu tham khảo, tranh ảnh, Đại cương lịch sử VN, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

HĐ1: Kiểm tra bài cũ:

? Em hãy trình bày phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ở Đà Nẵng và ba tỉnh miền Đông nam kỳ diễn ra như thế nào?

HĐ2: Bài mới

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')

Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dùng trực quan

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng các câu hỏi và quan sát một số hình ảnh trong SGK.

h. Pháp thực hiện chiếm Nam Kỳ rồi chiếm những vùng đất nào?

h. Với mộng xâm lược của Pháp ngày càng mở rộng quân dân Hà Nội chống giặc như thế nào?

HS cả lớp quan sát ảnh và trao đổi cùng nhau.

HS trả lời quan sát hình ảnh và cùng trả lời các **Câu**

hỏi. Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm.

GV dựa vào sản phẩm nhận xét, đánh giá và kết nối vào bài mới.

Sau khi chiếm được Nam Kỳ Pháp muốn mở rộng địa bàn chiếm đóng ở những nơi

nào trên đất nước ta và tấn công ra sao ? Muốn hiểu ta đi vào nghiên cứu bài 25 ‘ Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1783- 1784).

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20’)

Mục tiêu: - Trình bày được tình hình Việt Nam khi thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ 1867-1873. Xâm lược cả Việt Nam.

- Lí giải được khi thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất 1873. Cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ 1873-1874 diễn rất nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

HD CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG
<p>+? Sau khi chiếm các tỉnh Nam Kỳ TD Pháp đã làm gì?</p> <p>- GV mở rộng thêm.</p> <p>+? Thái độ của triều đình ntn?</p> <p>+? Hậu quả của các chính sách đó đối với kinh tế, xã hội VN?</p> <p>+?Em có nhận xét gì về tình hình VN giai đoạn này?</p>	<p><u>I. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất. Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.</u></p> <p><u>1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ.</u></p> <p>+ Về phía Pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bộ máy thống trị, bóc lột về kinh tế - Muốn tấn công Bắc Kỳ và tấn công Lào, CPC. - củng cố vùng chiếm đóng bằng cách xây dựng bộ máy cai trị, tăng cường bóc lột vơ vét.. <p>+ Về phía triều đình: thi hành chính sách đối nội đối ngoại lỗi thời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra sức vơ vét. - Tiếp tục thương lượng với Pháp. - Kinh tế khó khăn, công nông nghiệp sa sút... - Khởi nghĩa nông dân nổ ra ở nhiều nơi. <p>=> Không ổn định.</p>
<p>+? TD Pháp đã tiến hành kế hoạch đánh chiếm Bắc kỳ ntn?</p> <p>- GV nêu thêm hành động của Pháp khi ra Bắc.</p> <p>? Diễn biến quá trình đánh chiếm Bắc Kỳ của Pháp?</p>	<p><u>2.Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần I (1873).</u></p> <p>+ Âm mưu của Pháp đánh ra Bắc Kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi dụng việc triều đình nhờ Pháp đem tàu ra vùng biển Hạ Long đánh dẹp “hải phỉ”, cho tên lái buôn Đuy-puy vào gây rối ở Hà Nội - Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, Pháp cử Gác-ni-ê đem 200 quân ra Bắc. - 20/11/1873 Pháp tấn công Hà Nội. Pháp

<p>+? Quân triều đình đã chống trả ntn? Kết quả?</p> <p>+? So sánh lực lượng, tương quan giữa Pháp và ta lúc này?</p> <p>+? Vậy nguyên nhân nào dẫn đến thất bại? Hậu quả?</p>	<p>nhanh chóng chiếm các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định.</p> <p>- Nguyễn Tri Phương chỉ huy 7000 quân chống Pháp nhưng thất bại.</p> <p>- Chưa đầy 1 tháng, toàn bộ đồng bằng châu thổ sông Hồng rơi vào tay Pháp.</p> <p>+ Lực lượng địch mỏng (212 tên, 1 đại bác, 2 tàu chiến..) triều đình mạnh hơn (7000 quân..)</p> <p>- Quân triều đình không chủ động tấn công địch.</p> <p>+ Trang thiết bị lạc hậu</p>
<p>+? Trước sự XL của Pháp, phong trào đấu tranh của nhân dân Miền Bắc ntn?</p> <p>- GV cho HS đọc đoạn in nghiêng.</p> <p>+? Trong thời kì này quân và dân Hà Nội đã lập nên chiến thắng điển hình nào? em biết gì về chiến thắng đó?</p> <p>- GV giới thiệu thêm.</p> <p>+? Chiến thắng này có ý nghĩa gì?</p> <p>+? Trước phong trào đấu tranh lên cao ở Bắc kì, triều đình Huế đã làm gì?</p> <p>- GV giới thiệu thêm về điều ước này.</p> <p>+? Tại sao triều đình lại kí hiệp ước Giáp Tuất?</p>	<p><u>3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh Đồng Bằng Bắc Kì(1873-1874).</u></p> <p>- Phong trào đấu tranh của nhân dân Hà Nội lên cao.</p> <p>- Ngoài ra còn ở các tỉnh Thái Bình, Nam Định...</p> <p>- 21/12/1873 Khi Pháp đánh ra Cầu Giấy, quân ta phục kích, Gac-ni-ê bị giết</p> <p>- Làm cho Pháp hoang mang. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân ta</p> <p>- 15/3/1874 triều đình kí hiệp ước Giáp Tuất thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp. Pháp rút quân khỏi Bắc Kì</p> <p>- Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của VN.</p> <p>+ Vì sự nhu nhược của nhà Nguyễn.</p> <p>+ Vì tư tưởng "Chủ hoà" để bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ.</p>

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10') Mục

tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan

Hoạt động cả lớp: Hệ thống hóa kiến thức đã học (câu hỏi)

h. Tại sao thực dân Pháp đánh Bắc Kì 1873 ?

h. Tại sao quân đội triều đình đông hơn Pháp nhiều lần mà vẫn bị thua ?

h. Trình bày diễn biến chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất

- GV giao nhiệm vụ cho HS.

- GV phát phiếu học tập cho HS.

- HS cả lớp cùng làm việc, trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy, cô giáo.
- HS nộp sản phẩm cho GV.

GV nhận xét phần làm việc của HS và dựa trên sản phẩm của một vài HS có kết quả tốt nhất để củng cố kiến thức đã học

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8')

Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

- GV giao nhiệm vụ bằng câu hỏi:

Câu hỏi: Vì sao triều đình Huế kí Hiệp ước Giáp Tuất 1874? Em có nhận xét gì về Hiệp ước Giáp Tuất 1874 so với Hiệp ước Nhâm Tuất 1862?

- HS độc lập suy nghĩ làm, có thể trao đổi với bạn bè.
- HS có thể làm ngay tại lớp nếu có thời gian, hay đem về nhà hôm sau nộp.
- GV nhận xét dựa trên sản phẩm nếu có.

+ Hiệp ước Giáp Tuất 1874 là một sự tính toán thiếu cẩn thận của triều đình Huế, xuất phát từ ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp và **đòng họ, triều đình Huế trượt** dài trên con đường đi đến đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp. Chủ quyền dân tộc bị xâm hại nhiều hơn, tạo điều kiện để Pháp thực hiện âm mưu xâm lược tiếp theo.

+ So với Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, Hiệp ước Giáp Tuất 1874 ta mất thêm 3 tỉnh Nam Kỳ, mất thêm một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương **mại của Việt Nam.**

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2')

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

- GV giao nhiệm vụ về nhà.

+ Học bài theo câu hỏi SGK.

Học bài, làm bài tập, soạn bài mới bài 25 phần II dựa vào câu hỏi từng mục bài.

+ Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ 2.

+ Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng chiến.

+ Hiệp ước Pa-Tơ-Nốt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ 1884.

TIẾT 39**BÀI 25: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873-1884) (tt)****I. Mục tiêu bài học :*****1. Kiến thức:*** HS trình bày được:

- Năm 1882 thực dân Pháp lại tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai.
- Nội dung của hiệp ước Hác - Măng 1883 và Hiệp ước Pa-tơ-nốt.
- Lí giải được trong quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân kiên quyết kháng chiến tới cùng, triều đình mang nặng tư tưởng “Chủ hoà” không vận động tổ chức nhân dân kháng chiến nên nước ta đã rơi vào tay Pháp.
- Chứng minh được sự chống trả quyết liệt của nhân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ trước cuộc tấn công của thực dân Pháp.
- Phân tích được trách nhiệm của triều đình Huế đối với việc để mất nước vào tay Pháp.

2. Tư tưởng:

- Giáo dục cho các em lòng yêu nước, trân trọng những chiến tích chống giặc của cha ông, tôn kính anh hùng dân tộc hy sinh vì nghĩa lớn: Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, tường thuật những sự kiện lịch sử, phân tích và khái quát một số vấn đề lịch sử điển hình.

4- Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực hình thành: Năng lực khai thác bài học trong SGK. Đưa ra nhận xét về quân Pháp tấn công chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai.
- Năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ sâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích đánh giá.

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án, tranh ảnh trong SGK.
- Các tư liệu về sự xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.
- Giao một số câu hỏi trong bài học mới cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài học, tự tìm thông tin trong SGK sách tham khảo, mạng để trả lời các câu hỏi trong SGK và các câu hỏi giáo viên giao về nhà cho HS tiết trước.
- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến cuộc xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.
- Tập thuyết trình trước lớp.

III. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, giảng giải, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề... động não, kĩ thuật mảnh ghép.

2. Kĩ thuật: Thông tin phản hồi trong quá trình dạy học, chia sẻ nhóm đôi, chia nhóm, đặt câu hỏi giao nhiệm vụ, mảnh ghép...

IV. Phương tiện dạy học:

- SGK, SGV lịch sử 8, bảng phụ trắng, bút dạ, phiếu học tập.

- Tranh ảnh có liên quan đến sự xâm lược của thực dân Pháp đối với đất nước ta.

V. Tiến trình tổ chức hoạt động:

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ.

* *Hãy điền dấu X vào câu trả lời đúng về tình hình Việt nam trước khi TD Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất :*

- TD Pháp thiết lập bộ máy cai trị ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.
- TD Pháp tiến hành bóc lột nhân dân ta bằng kinh tế và tham vọng chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây .
- Triều đình Huế ra sức vơ vét tiền của trong nhân dân.
- Triều đình muốn tiếp tục thương lượng để chia sẻ quyền thống trị

* *Em có suy nghĩ gì về các chính sách của TD Pháp và triều đình Huế ?*

- Về chính sách của thực dân Pháp
- Về chính sách của triều đình Huế

3. Dạy bài mới

* **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')**

- * Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- * Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua
- * Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử
- * GV giao nhiệm vụ cho HS bằng các câu hỏi và quan sát một số hình ảnh trong SGK.
- * h. Pháp thực hiện chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất rồi chiếm những vùng đất nào?
- * h. Với mộng xâm lược của Pháp ngày càng mở rộng quân dân Hà Nội tiếp tục chống giặc như thế nào?
- * HS cả lớp quan sát ảnh và trao đổi cùng nhau.
- * HS trả lời quan sát hình ảnh và cùng trả lời các câu hỏi. Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm.
- * GV dựa vào sản phẩm nhận xét, đánh giá và kết nối vào bài mới.
- * Sau khi đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất nhưng chưa thành công, để quyết chiếm cho được Bắc Kỳ chúng đã thực hiện đánh chiếm Bắc Kỳ lần II như thế nào? Muốn biết ta đi tiếp phần còn lại bài 25

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20') Mục tiêu: -

Năm 1882 thực dân Pháp lại tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai.

- Nội dung của hiệp ước Hác - Măng 1883 và Hiệp ước Pa-tơ-nôt.

- Lí giải được trong quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân kiên quyết kháng chiến tới cùng, triều đình mang nặng tư tưởng “Chủ hoà” không vận động tổ chức nhân dân kháng chiến nên nước ta đã rơi vào tay Pháp.

Chứng minh được sự chống trả quyết liệt của nhân dân Hà Nội và các địa phương khác ở Bắc Kỳ trước cuộc tấn công của thực dân Pháp

HĐ CỦA GV	NỘI DUNG
<p>+? Vì sao phải mất gần 10 năm chờ đợi TD Pháp mới tiến đánh Bắc kì lần II?</p> <p>+? Em hãy cho biết: TD Pháp đánh chiếm BK lần II trong hoàn cảnh đất nước ta ntn?</p> <p>+? Âm mưu của Pháp khi đánh Bắc kì lần 2?</p> <p>+? Pháp đánh HN và BK ntn?</p>	<p><u>1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần II (1882).</u></p> <p>+ Phong trào kháng chiến của ta phát triển mạnh. Nước Pháp cũng gặp nhiều khó khăn.</p> <p>- Kinh tế, quốc phòng trong 10 năm (1873 - 1883) không được cải thiện, ngược lại ngày càng suy yếu</p> <p>- Đất nước rối loạn cực độ</p> <p>- Đề nghị cải cách không được chấp nhận.</p> <p>- Pháp lấy cớ triều Nguyễn vi phạm hiệp ước 1874, quân Pháp do Rivie chỉ huy tiến đánh Bắc Kì.</p> <p>- 25/4/1882 nổ súng đánh thành Hà Nội.</p> <p>- Kết quả: Thành Hà Nội mất, Hoàng Diệu tự vẫn, Pháp thừa cơ chiếm các tỉnh đồng bằng, quân Thanh cũng kéo sang VN.</p>
<p>+? Phong trào kháng Pháp của nhân dân HN khi TD Pháp đánh BK lần II ntn?</p> <p>- GV nêu về chiến thắng Cầu Giấy.</p> <p>+? Chiến thắng này có ý nghĩa gì?</p> <p>+? Tại sao sau khi Rivie bị giết, Pháp vẫn không nhượng triều đình Huế?</p> <p>Gv nhận xét kết luận</p>	<p><u>2. Nhân dân Bắc Kì tiếp tục kháng Pháp.</u></p> <p>- Khi Pháp đánh Bắc Kì lần II, nhân dân HN và BK đã kết hợp với quân triều đình anh dũng chống Pháp.</p> <p>- Tự đốt nhà ngăn chặn bước tiến của giặc</p> <p>- Những nơi khác nhân dân đắp đập cắm kè, làm hầm chông cạm bẫy.</p> <p>- 19/5/1883, tại Cầu Giấy, Rivie bị giết.</p> <p>+ Làm cho Pháp hoang mang, định rút chạy.</p>
<p>+? Trình bày cuộc tấn công của Pháp vào Thuận An? Pháp tấn công TA nhằm mục đích gì?</p> <p>+? Cho biết nội dung cơ bản của hiệp ước?Em có nhận xét gì về nội dung đó?Hậu quả?</p> <p>+? Thái độ của nhân dân ta ntn khi triều đình kí H/ước?</p> <p>? Trước thái độ của triều đình như vậy, hành động của Pháp như thế nào?</p>	<p><u>3. Hiệp ước Pa-tơ-nôt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ(1884).</u></p> <p>- 8/1883 Pháp tấn công vào cửa biển Thuận An → ngày 20/8 đổ bộ lên khu vực này.triều đình xin đình chiến.</p> <p>+ Buộc triều đình Huế phải đầu hàng.</p> <p>- 25/8/1883 triều đình kí với Pháp hiệp ước Hác-măng.</p> <p>- Thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc kì và trung kì,</p> <p>- Phong trào kháng Pháp bùng nổ dữ dội.</p> <p>- Pháp chiếm hàng loạt các tỉnh ở Bắc kì: Bắc Ninh, Tuyên Quang...</p> <p>- 6/6/1884 triều đình kí với Pháp h/ước Pa-tơ-nôt →VN trở thành 1 nước thuộc địa nửa phong kiến. nhà nước phong kiến Nguyễn với tư cách một quốc gia độc lập đã hoàn toàn</p>

? Đánh giá về trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước ta?	sup đồ.
---	---------

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập

(10') **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

1. Yêu Cầu HS lập bảng thống kê phong trào chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 theo yêu cầu sau:

Giai đoạn	Diễn biến chính	Nhân vật tiêu biểu
1858 - 1862		
1863 - trước 1873		
1873 - 1884		

Bài làm:

Giai đoạn	Diễn biến chính	Nhân vật tiêu biểu
1858 - 1862	<ul style="list-style-type: none"> Chiều 31/8/1858, 3000 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng 1/9/1858 quân Pháp và Tây Ban Nha nổ súng đánh Đà Nẵng Quân ta chống trả quyết liệt buộc chúng phải tiến quân vào Gia Định Ngày 17/2/1859, Pháp tấn công thành Gia Định, triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã Ngày 24/2/1861, quân Pháp mở cuộc tấn công quy mô chiếm Đại Đồn Chí Hoà, sau đó chiếm Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long. Ngày 5/6/1862, triều đình Huế kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất, nhượng cho chúng nhiều quyền lợi 	Nguyễn Tri Phương Nguyễn Trung Trực
1863 - trước 1873	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 12/1863 thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào căn cứ Tân Hoà Từ ngày 20 đến 24/6/1867, quân Pháp chiếm các tỉnh miền Tây Nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ nổi lên khởi nghĩa khắp nơi bằng nhiều hình thức 	Trương Định Nguyễn Đình Chiểu
1873 - 1884	<ul style="list-style-type: none"> 20/11/1873, quân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội. 	Nguyễn Tri Phương Hoàng Diệu

<ul style="list-style-type: none"> ● Quân ta đánh trả nhưng thất bại, Pháp nhanh chóng chiếm cả tỉnh phía Bắc. ● Ngày 21/12/1873, khi Pháp đánh ra Cầu Giấy bị quân ta phục kích và giành chiến thắng ● Triều đình Huế kí hiệp ước Giáp Tuất, theo đó, Pháp rút khỏi Bắc Kỳ, triều đình thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ thuộc Pháp. ● 25/4/1882, Pháp lấy cớ triều đình Huế vi phạm hiệp ước, quay lại đánh chiếm Bắc Kỳ. ● 19/5/1883, quân ta tiếp tục giành thắng lợi ở Cầu Giấy lần thứ hai, khiến Pháp hoang mang bỏ chạy. ● Cuối tháng 7/1883, nhân cơ hội nước ta đang lục đục, Pháp tấn công vào Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế. 	
---	--

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận

dụng (8') **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

- GV giao nhiệm vụ bằng câu hỏi:

Câu hỏi Có ý kiến cho rằng: "Việc để nước ta rơi vào tay Thực dân Pháp là trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn". Hãy cho biết ý kiến của em về nhận định này.

- HS độc lập suy nghĩ làm, có thể trao đổi với bạn bè.

- HS có thể làm ngay tại lớp nếu có thời gian, hay đem về nhà hôm sau nộp.

- GV nhận xét dựa trên sản phẩm nếu có.

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2')

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

Định hướng phát triển năng lực: Năng lực tư duy logic, năng lực nhận thức, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử

Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học

- GV giao nhiệm vụ về nhà.

+ Học bài theo câu hỏi SGK.

Học bài, làm bài tập, soạn bài mới bài 26 phần I dựa vào câu hỏi từng mục bài.

+ Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế 7-1885.

+ Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 40, Bài 26: PHONG TRÀO KHÁNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Mục tiêu:

- + Việc phân hóa trong triều đình Huế từ sau hiệp ước 1884: phái chủ chiến, phái chủ hòa. Hiểu nguyên nhân của cuộc phản công kinh thành Huế 7/1885, diễn biến cơ bản và sự mở đầu, quy mô tính chất phong trào Cần Vương.
- + Rèn kĩ năng phân tích, mô tả những nét chính các cuộc khởi nghĩa.
- + Bồi dưỡng, nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.
- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

* Học sinh: Chuẩn bị đồ dùng học tập

* Giáo viên: Giáo án, sgk, SGK, Tài liệu tham khảo, tranh ảnh chân dung vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết.

- Lược đồ: kinh thành Huế năm 1885

III. Các hoạt động dạy học:

HĐ1 : *Kiểm tra bài cũ:*

không

HĐ2 : *Bài mới*

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (2')

Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

GV giao nhiệm vụ cho HS bằng các câu hỏi và quan sát một số hình ảnh trong SGK.

h. Sau 2 Hiệp ước 1883 và 1884, phái chủ chiến triều đình Huế đã có những hành động như thế nào?

h. Sau cuộc phản công kinh thành Huế thì phong trào kháng chiến chống Pháp ntn? HS cả lớp quan sát ảnh và trao đổi cùng nhau.

HS trả lời quan sát hình ảnh và cùng trả lời các câu hỏi. Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm.

GV dựa vào sản phẩm nhận xét, đánh giá và kết nối vào bài mới.

Sau 2 Hiệp ước 1883 và 1884, phái chủ chiến triều đình Huế vẫn hy vọng giành lại

chủ quyền từ tay Pháp. Cuộc phản công tiến hành như thế nào? Phong trào kháng chiến chống Pháp diễn ra thế nào để hiểu ta tìm hiểu bài 26 sẽ rõ

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức (20')

Mục tiêu: - Việc phân hóa trong triều đình Huế từ sau Hiệp ước 1884: phe chủ chiến và phe chủ hòa.

- Nguyên nhân, diễn biến vụ binh biến kinh thành Huế 5-7-1885 đó là sự kiện mở đầu phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX.

- Những nét khái quát nhất của phong trào Cần Vương (giai đoạn đầu từ 1858-1888) phong trào bùng nổ trên khắp cả nước, nhất là từ Phan Thiết trở ra.

Phương pháp dạy học: Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực qua

I. Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế, vua Hàm Nghi ra “Chiếu Cần Vương”

HD CỦA GV - HS	NỘI DUNG
<p>+? Em hãy cho biết Chủ trương của phe chủ chiến là gì?</p> <p>- Gv cho HS tìm hiểu đoạn in nhỏ.</p> <p>+?Thực dân Pháp có thái độ ntn trước hành động đó?</p> <p>+? Nguyên nhân dẫn đến cuộc phản công kinh thành Huế?</p> <p>+? Diễn biến?</p> <p>- GV trình bày trên lược đồ.</p> <p>+?Kết quả của cuộc phản công?</p> <p>+? Nguyên nhân nào khiến cuộc phản công thất bại?</p>	<p><u>1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7/1885.</u></p> <p>- Trong khi triều đình đầu hàng Pháp, phe chủ chiến gấp rút chuẩn bị lực lượng kháng chiến, nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay thực dân Pháp</p> <p>- Pháp lo sợ tìm mọi cách tiêu diệt phe chủ chiến</p> <p>- Giành quyền chủ động và tự vệ</p> <p>- Đêm ngày 4, rạng ngày 5/7/1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công Pháp ở toà Khâm sứ và đồn Mang Cá.</p> <p>- Nhờ có ưu thế về vũ khí, quân giặc phản công, chiếm kinh thành Huế.</p> <p>- Kết quả: Thất bại.</p> <p>+ Pháp rất mạnh, lực lượng phái chủ chiến ít..</p> <p><u>2. Phong trào Cần Vương.</u></p> <p>- 13/7/1885 Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần Vương", kêu gọi văn thân sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.</p> <p>→ PT Cần vương bùng nổ.</p> <p>+ Gắn quyền lợi của triều đình với quyền lợi của dân tộc.</p>
<p>+? Sau khi cuộc phản công thất bại, TTT đã làm gì?</p> <p>- GV giải thích " Cần Vương": Hết lòng giúp vua, cứu nước, thực chất nó là phong trào đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân, dưới ngọn cờ của ông vua yêu nước.</p> <p>+? Hành động của vua Hàm Nghi và TTT được đánh giá cao? Vì sao?</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu chân dung vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết. - GV cho HS thảo luận theo 3 nhóm <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành phần tham gia và lãnh đạo phong trào là ai? 2. Trong giai đoạn đầu địa bàn của cuộc khởi nghĩa ntn? 3. ở giai đoạn sau PT này phát triển ntn? <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể giải thích "Văn thân, sĩ phu". <p>+? Em hãy trình bày diễn biến của phong trào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân. + Lãnh đạo: Sĩ phu, văn thân yêu nước. + Thành phần: Quần chúng yêu nước. + Lúc đầu địa bàn hoạt động ở Tân Sở. Sau lan rộng ra N. An, Hà Tĩnh, Q. Bình, sang cả Lào. + Về mức độ: PT phát triển rộng khắp, gồm hàng loạt các cuộc khởi nghĩa lớn, nhỏ. + Địa bàn hoạt động rộng. - Phong trào trải qua 2 giai đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + 1885 - 1888. + 1888 - 1896. - Tháng 11/1888 vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào tiếp tục được duy trì và phát triển.
--	--

<p>Hs đọc thông tin</p> <p>Cho hs tìm hiểu qua về lãnh đạo, thành phần tham gia, căn cứ, hoạt động và kết quả của hai cuộc khởi nghĩa.</p>	<p><u>II. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương</u></p> <p><u>1. Hướng dẫn học sinh đọc thêm về 2 cuộc khởi nghĩa Ba Đình và khởi nghĩa Bãi Sậy.</u></p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV dựa vào lược đồ giới thiệu địa bàn của cuộc khởi nghĩa. <p>? Lãnh đạo khởi nghĩa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng H94 mô tả về PDP. - Giới thiệu Cao Thắng (Sách GV 187). - GV trình bày diễn biến trên lược đồ. <p>+? Tại sao nói cuộc khởi nghĩa HK là tiêu biểu nhất trong PT CV</p>	<p><u>2. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1895).</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn: thuộc các huyện Hương Khê và Hương Sơn của tỉnh Hà Tĩnh, sau đó lan rộng ra nhiều tỉnh khác - Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng. *. Diễn biến <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1885 đến năm 1889, nghĩa quân xây dựng lực lượng, luyện tập quân đội, rèn đúc vũ khí. - Từ năm 1889 đến năm 1895 khởi nghĩa bước vào giai đoạn quyết liệt, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch. Sau khi Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa dần tan rã. + Giống: <ul style="list-style-type: none"> - Đều do các văn thân sĩ phu lãnh đạo. - Mục đích: Giúp vua. - Tinh thần chiến đấu dũng cảm. - Đều thất bại. + Khác
--	---

Sau khởi nghĩa Hương Khê phong trào yêu nước dưới ngọn cờ Cần Vương, chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng phong kiến đã hoàn toàn thất bại. Phong trào yêu nước Việt Nam chuyển qua một giai đoạn mới.

- Cuộc khởi nghĩa được xây dựng tổ chức hết sức chặt chẽ và quy củ.
- Thời gian tồn tại lâu dài, địa bàn hoạt động rộng lớn và là cuộc khởi nghĩa gây cho TD Pháp nhiều thiệt hại nhất.

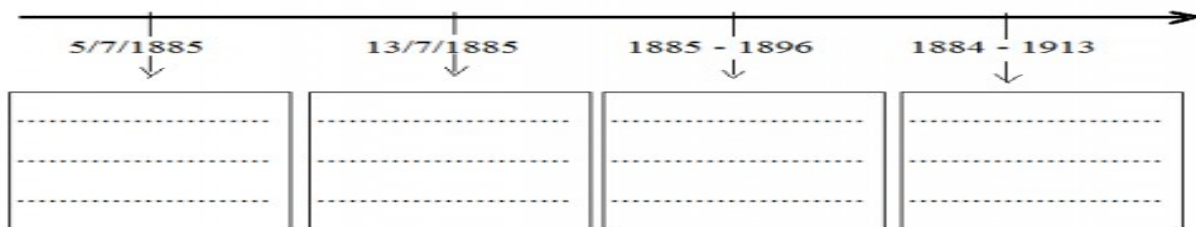
1 C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Hệ thống hóa kiến thức, củng cố và hoàn thiện KTKN của toàn bài
2. Nhiệm vụ: HS thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV
3. Các bước thực hiện:

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập sau đó gọi từng em trình bày và cả lớp chỉnh sửa

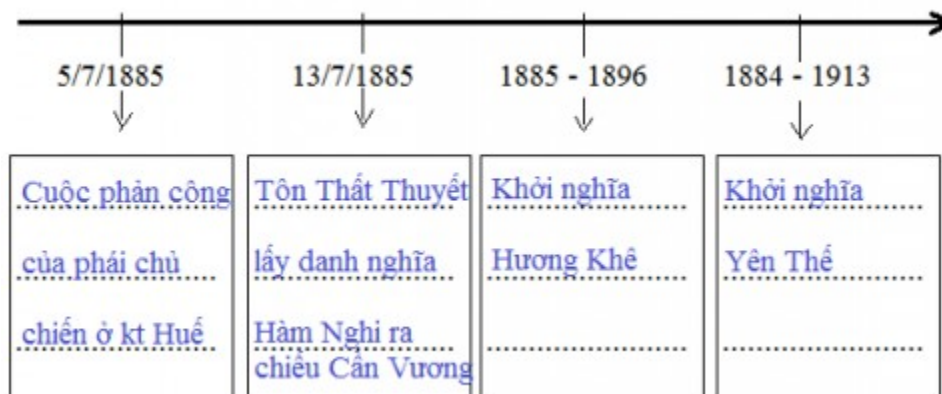
BÀI TẬP

1. Vẽ trục thời gian (theo mẫu) và điền các sự kiện lịch sử tiêu biểu đã được học



2. Lý giải vì sao phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta mặc dù diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng cuối cùng vẫn bị thất bại. Bài học lịch sử được rút ra từ các phong trào là gì?

Dự kiến sản phẩm



2. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta mặc dù diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng cuối cùng vẫn bị thất bại vì: Các cuộc khởi nghĩa không phát triển rộng trên toàn dân, chỉ diễn ra một số nơi lẻ tẻ nên không tập hợp được sức mạnh đoàn kết của nhân dân, đa số các cuộc khởi nghĩa đều mang tính tự phát. Ngoài ra, sự lãnh đạo của các cuộc khởi nghĩa còn non kém, so sánh lực lượng và vũ khí chúng ta đều thua kém và lạc hậu hơn...

Bài học lịch sử được rút ra từ các phong trào là:

- Phải có sự liên kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân yêu nước
- Phải có đường lối đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh
- Các phong trào yêu nước phải luôn ở thế chủ động và tự giác...

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 41, Bài 27: KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI THẾ KỈ XIX

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Giúp HS biết được phong trào nông dân Yên Thế: thời gian tồn tại, diễn biến, nguyên nhân thất bại, ý nghĩa.

2. Kỹ năng: Dùng tư liệu lịch sử và bản đồ miêu tả những sự kiện lịch sử. Đối chiếu, so sánh, phân tích, tổng hợp các sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử.

3. Thái độ

- Giáo dục cho các em lòng biết ơn những anh hùng dân tộc.
- Nhận thấy rõ khả năng cách mạng to lớn, có hiệu quả của nông dân Việt Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, phân tích, tổng hợp

III. Phương tiện

- TV
- Lược đồ khởi nghĩa Yên Thế.

IV. Chuẩn bị

- GV: Giáo án, sách giáo khoa, các tư liệu liên quan đến bài dạy.

- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

V. Tiến trình dạy học

1. Ôn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

? Trình bày những nét chính của cuộc khởi nghĩa Hương Khê? Giải thích khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- Dự kiến sản phẩm

- Địa bàn: huyện Hương Khê và Hương Sơn thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng.

- Diễn biến:

+ Từ 1885 đến 1889, nghĩa quân xây dựng lực lượng, luyện tập quân đội, rèn đúc vũ khí.

+ Từ 1889 đến 1895, khởi nghĩa bước vào giai đoạn quyết liệt, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch. Sau khi Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa dần dần tan rã.

* Giải thích:

- Về thời gian: Tồn tại dài nhất trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương: 10 năm.

- Về địa bàn hoạt động: 4 tỉnh bắc Trung Kỳ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- Về tổ chức, trang – thiết bị quân sự: Về tổ chức: chia làm 4 căn cứ lớn với 15 quân thứ. Về trang thiết bị quân sự: cùng kiểu trang phục, được xây dựng công sự, rèn – đúc – chế tạo vũ khí (đặc biệt là súng trường và chông...)

- Về phương thức tác chiến: Dựa vào địa hình hiểm trở, đánh du kích, sử dụng phương thức tác chiến linh hoạt....

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Thuyết trình.

- Thời gian: 2 phút.

- Phương tiện:

- Tổ chức hoạt động

Gv nhận xét câu trả lời của HS sau đó lồng ghép vào việc dẫn dắt bài mới: Cùng với phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX, phong trào tự vệ vũ trang kháng Pháp của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX đã gây cho thực dân Pháp không ít khó khăn, điển hình nhất là cuộc khởi nghĩa Yên Thế (tồn tại gần 30 năm). Hôm nay, chúng ta tìm hiểu về khởi nghĩa Yên Thế.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

* Hoạt động 1. I. Khởi nghĩa Yên Thế

- Mục tiêu: Biết được nguyên nhân, trình bày diễn biến theo lược đồ và kết quả, ý nghĩa của KN Yên Thế.
- Phương pháp: Trực quan, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- Phương tiện: TV.
- Thời gian: 30 phút
- Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	Ghi bảng								
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: dùng lược đồ xác định vị trí Yên Thế, giới thiệu địa hình, phong thổ, vị trí, con người của vùng đất này. - GV yêu cầu HS đọc sgk mục 1. Thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau: <p>? Vì sao nổ ra cuộc KN yên Thế?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê 3 giai đoạn của cuộc khởi nghĩa. <table border="1"> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện chính (nội dung)</th></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> </table> <p>? GV trình chiếu lược đồ H96. Lược đồ căn cứ Yên Thế-> yêu cầu HS trình bày lại diễn biến trên lược đồ.</p> <p>? Nhận xét về cuộc KN Yên Thế (thời gian, tính chất, nguyên nhân thất bại)</p> <p>GV cho HS quan sát hình 97 và nhận xét về vai trò của Hoàng Hoa Thám đối với cuộc khởi nghĩa Yên Thế.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - GV cho học sinh xem một đoạn phim tư liệu về KN 	Thời gian	Sự kiện chính (nội dung)							<p>1. Nguyên nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế nông nghiệp sa sút, đời sống nông dân vô cùng khó khăn. - Khi Pháp thi hành chính sách bình định, cuộc sống bị vi phạm. -> Nhân dân Yên Thế đã đứng lên đấu tranh. <p>2. Diễn biến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1884-1892, nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ dưới sự chỉ huy của Đề Nắm. - Giai đoạn 1893-1908, nghĩa quân vừa xây dựng, vừa chiến đấu dưới sự chỉ huy của Đề Thám. - Giai đoạn: 1909-1913, Pháp tập trung lực lượng tấn công Yên Thế, lực lượng nghĩa quân hao mòn. Ngày 10-2-1913, Đề Thám bị sát hại. Phong trào tan rã. <p>3. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân thất bại: do Pháp lúc này còn mạnh, cấu kết với phong kiến lực lượng nghĩa quân còn mỏng và yếu. Cách thức tổ chức và lãnh đạo còn nhiều hạn chế. - Ý nghĩa: Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần yêu nước chống
Thời gian	Sự kiện chính (nội dung)								

Yên Thế.

GV sơ kết bài: Mặc dù thất bại, phong trào nông dân Yên Thế vẫn có ý nghĩa vô cùng to lớn. Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần yêu nước chống Pháp của giai cấp nông dân. Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp.

Pháp của giai cấp nông dân. Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp.

4. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

? Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải sao cho đúng với phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế

1. Phong trào Cần vương	a) Là phong trào yêu nước chống Pháp.
2. Khởi nghĩa Yên Thế	b) Kéo dài 11 năm, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.
	c) Nghĩa quân đã chiến đấu quyết liệt, kéo dài 30 năm, kẻ thù đã phải hai lần giảng hoà.
	d) Có sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.
	e) Đây còn là phong trào đấu tranh tự phát của nông dân để tự vệ, bảo vệ quyền lợi thiết thân, giữ đất giữ làng.
	g) Không chịu sự chi phối của tiếng gọi "Cần vương".

Bài làm:

1. Phong trào Cần vương	a) Là phong trào yêu nước chống Pháp.
2. Khởi nghĩa Yên Thế	b) Kéo dài 11 năm, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.
	c) Nghĩa quân đã chiến đấu quyết liệt, kéo dài 30 năm, kẻ thù đã phải hai lần giảng hoà.
	d) Có sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.
	e) Đây còn là phong trào đấu tranh tự phát của nông dân để tự vệ, bảo vệ quyền lợi thiết thân, giữ đất giữ làng.
	g) Không chịu sự chi phối của tiếng gọi "Cần vương".

*** Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng**

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- Phương thức tiến hành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1. Giới thiệu những nhân vật lịch sử từng tham gia phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế được đặt tên cho các đường phố và trường học mà em biết

Gợi ý: Một số nhân vật lịch sử từng tham gia phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế được đặt tên cho các đường phố và trường học mà em biết là:

- Tôn Thất Thuyết
- Hoàng Hoa Thám
- Phan Đình Phùng
- Đinh Công Tráng

* Giao nhiệm vụ cho HS

- Về nhà học bài cũ.
- Chuẩn bị bài sau "Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối TK XIX", trả lời các câu hỏi trong SGK.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 42, Bài 28: TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức: HS cần nắm nước

- Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX
- Nội dung cải cách duy tân và nguyên nhân vì sao những cải cách này không được thực hiện.
- Ý nghĩa cải cách duy tân

2. Thái độ: Giáo dục cho HS thấy rõ

- Đây là một hiện tượng mới của lịch sử Việt Nam, thể hiện khía cạnh của lòng yêu nước.

-Khâm phục lòng dũng cảm, cương trực thẳng thắn và thận trọng những đề xướng cải cách của các nhà duy tân nửa cuối thế kỉ XIX, muốn tạo ra thực lực chống ngoại xâm.

3.Kĩ năng: Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, đánh giá, nhận định một vấn đề lịch sử, hướng dẫn các em liên hệ giữa lí luận và thực tiễn.

4. Định hướng phát triển năng lực của học sinh:

- Năng lực chung : giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ , sáng tạo .
- Năng lực chuyên biệt : tái tạo kiến thức , xác định mối quan hệ giữa các sự kiện.

II.Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

-Tài liệu về các nhân vật lịch sử: Nguyễn Trường Tộ

III.Các hoạt động dạy và học:

HD1 : Kiểm tra 15 phút : Trình bày nguyên nhân bùng nổ và những nét diễn biến chính của khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

Đáp án và thang điểm chấm: Mỗi ý trả lời đúng được 2 điểm:

Nguyên nhân bùng nổ:

- Kinh tế nông nghiệp sa sút, đời sống nông dân vùng đồng bằng Bắc kì vô cùng khó khăn, một bộ phận phải phiêu tán lên Yên Thế, họ sẵn sàng đấu tranh bảo vệ cuộc sống của mình.
- Khi Pháp tho hành chính sách bình định, cuộc sống bị xâm phạm, nhân dân Yên Thế đứng dậy đấu tranh.

Diễn biến:

- Giai đoạn 1884 – 1892: nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Đề Năm.
- Giai đoạn 1893 – 1908: nghĩa quân vừa xây dựng vừa chiến đấu dưới sự chỉ huy của Đề Thám.
- Giai đoạn 1909 – 1913 Pháp tập trung lực lượng tấn công Yên Thế, lực lượng nghĩa quân hao mòn...Ngày 1/2/1913 Đề Thám bị sát hại. Phong trào tan rã.

3. Bài mới

3.1 Khởi động:

- **Mục tiêu:** Sự xuất hiện các đề nghị cải cách trong hoàn cảnh nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.



- **Phương pháp – kĩ thuật:** Cho HS quan sát hai hình trên và nêu vấn đề.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Tổ chức hoạt động:** Cho HS nhắc lại hoàn cảnh nước ta cuối thế kỉ XIX

- **Dự kiến sản phẩm:**

_Nửa cuối TK XI X , tình hình nước ta có nhiều biến động lớn: Khủng hoảng KT-chính trị-XH.... trầm trọng. TD Pháp xâm lược hòng biến nước ta thành thuộc địa để vơ vét, bóc lột dân ta. Trong hoàn cảnh LS đầy biến động ấy, xuất hiện nhiều đề nghị cải cách nhằm cải thiện tình hình. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những cải cách này ra sao nhé.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
<p>Hoạt động 1: Thảo luận theo nhóm: Mục tiêu: Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX Phương pháp – kĩ thuật: thảo luận nhóm Phương tiện: Bảng nhóm Thời gian: 4 phút Tổ chức hoạt động: B1: Các nhóm trong lớp : Tìm hiểu về tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX ? B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành. B3: Cho lần lượt 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả 2 nhóm trên đã trình bày. GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. (-Chính trị: Nhà Nguyễn vẫn thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lạc hậu, bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng. -Kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp đình trệ, tài chính kiệt quệ -Xã hội: Nhân dân đói khổ, mâu thuẫn xã hội sâu sắc dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra.) => Đây cũng chính là bối cảnh cho các trào lưu cải cách duy tân ra đời.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm: Mục tiêu: Động cơ, những sĩ phu tiêu biểu, nội dung chính của cải cách.</p>	<p><u>I. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính trị: 2.Kinh tế: SGK 3. Xã hội: <p>=> Đây cũng chính là bối cảnh cho các trào lưu cải cách Duy Tân ra đời.</p>

Phương pháp – kĩ thuật: thảo luận nhóm

Phương tiện: Bảng nhóm

Thời gian: 4 phút

Tổ chức hoạt động:

B1:

- **Nhóm chẵn:** Động cơ dẫn tới cải cách.
- **Nhóm lẻ:** Những sĩ phu tiêu biểu, nội dung chính của cải cách.

B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành.

B3: Cho nhóm chẵn- lẻ lần lượt lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả nhóm trên đã trình bày.

GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

(- 1868: Trần đình Túc và Ng Huy Tế

-1872: Viện thương bạc

- 1863 -> 1871: Ng Trường Tộ với 30 bản điều trần.

- 1877 và 1882: Ng Lộ Trạch dâng 02 bản “Thời vụ sách” lên vua.)

Hoạt động 3: Thảo luận nhóm:

Mục tiêu: Kết cục và ý nghĩa của các đề nghị cải cách

Phương pháp – kĩ thuật: thảo luận nhóm

Phương tiện: Bảng nhóm

Thời gian: 4 phút

Tổ chức hoạt động:

B1:

- **Nhóm chẵn:** Kết cục của các đề nghị cải cách.
- **Nhóm lẻ:** Ý nghĩa của các đề nghị cải cách

B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành.

B3: Cho nhóm chẵn- lẻ lần lượt lên bảng trình bày

II. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX

1. Động cơ

- Trước tình trạng đất nước ngày càng khốn đốn.
- Xuất phát từ lòng yêu nước thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh.

2. Nội dung: SGK

III. Kết cục của các đề nghị cải cách

1. Kết cục

- Những đề nghị cải cách không thực hiện được. Vì:
- + Các cải cách còn mang tính lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
- + Do triều đình nhà Nguyễn bảo thủ.

2. Ý nghĩa

- Tấn công vào tư tưởng bảo thủ
- Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người việt nam hiểu biết thức thời.
- Góp phần cho sự ra đời của trào lưu Duy tân đầu thế kỉ XX

kết quả thảo luận của nhóm mình.

B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả nhóm trên đã trình bày.

GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3.3. Hoạt động luyện tập (5 phút)

- Mục tiêu: Hs củng cố những kiến thức cơ bản về các đề nghị cải cách

- Phương thức tiến hành: Hs trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.
- B. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ.
- C. Tài chính cạn kiệt, nhân dân đói khổ.
- D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt.

Câu 2. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

- A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.
- B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.
- C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.
- D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 3. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:

- A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.
- B. Cải cách duy tân đất nước.
- C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.
- D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

Câu 4. Từ năm 1863 đến 1871, Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình bao nhiêu bản điều trần?

- A. 25 bản. B. 30 bản. C. 35 bản. D. 40 bản.

Câu 5. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Đức 2 bản “Thời vụ sách”, đề nghị cải cách vấn đề gì?

- A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.
- B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ.
- C. phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.
- D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục.

Câu 6. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?

- A. Cửa biển Hải Phòng. B. Cửa biển Trà Lí (Nam Định).

C. Cửa biển Thuận An (Huế). D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
- B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
- C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
- D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.
- B. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.
- C. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở, bước tiến hoá của dân tộc.
- D. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

Câu 9. “Bộ máy chính quyền TW đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt”. Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVIII B. Đầu thế kỉ XIX
- C. Giữa thế kỉ XIX D. Cuối thế kỉ XIX

Câu 10. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

- A. Đổi mới công việc nội trị
- B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.
- C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.
- D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng (3 phút)

- **Mục tiêu:** HS tìm hiểu cải cách cuối thế kỉ XIX ở nước ta lại thất bại, nhưng công cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản năm 1868 lại thành công

- **Phương thức tiến hành:** Hs trả lời câu hỏi sau: có thể cho HS về nhà làm bài: Vì sao cải cách cuối thế kỉ XIX ở nước ta lại thất bại, nhưng công cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản năm 1868 lại thành công?

- **Dự kiến sản phẩm:**

5. Dặn dò: Hs về nhà nghiên cứu trả lời các câu hỏi trong sách GK và học từ bài 24 đến bài 28 để tuần sau làm kiểm tra một tiết.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 43: BÀI TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

Giúp học sinh:

- + Hệ thống lại một số kiến thức trong tâm của chương I phần lịch sử Việt Nam thông qua một số bài tập.
- + Rèn kĩ năng làm việc với lược đồ, phân tích, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử.
- + Giáo dục lòng biết ơn những vị anh hùng dân tộc.
- + Định hướng phát triển năng lực của học sinh:
 - Năng lực chung : giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ , sáng tạo .
 - Năng lực chuyên biệt : tái tạo kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

* Học sinh: Chuẩn bị đồ dùng học tập

* Giáo viên: Giáo án, sgk, SGK, Tài liệu tham khảo, tranh ảnh ,Đại cương lịch sử VN, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

HD2 : Bài mới

HD CỦA GV – HS		NỘI DUNG
- Hãy điền tiếp các sự kiện ở cột bên phải để tương ứng với thời gian ở cột bên trái: Gv gọi từng hs lên điền vào từng mốc thời gian		<u>1. Bài Tập 1:</u>
Thời gian	Sự kiện	
1-9-1858	Pháp nổ súng xâm lược bán đảo Sơn Trà. Nguyễn Tri Phương cùng quân TĐ anh dũng chống trả.	
1859	Pháp tấn công Gia Định, quân TĐ chống cự yếu ớt, nhanh chóng tan rã	
1861		
1867		
1873		
1874		
1882		
1883		
1884		
1885		
1913		
		<u>2. Bài tập 2:</u>

- Em hãy nhận xét về thái độ và hành động của triều đình Huế trước nạn ngoại xâm?	<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của triều đình không kiên quyết chống giặc, TĐ sợ dân hơn là sợ giặc. - Thái độ hèn nhát bạc nhược thể hiện qua những việc làm của TĐ, đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ. - Bán từng bộ phận đến bán toàn bộ đất nước ta cho thực dân Pháp bằng nội dung bốn bản hiệp ước mà triều đình đã kí với thực dân Pháp. - Trách nhiệm để mất nước ta cho thực dân Pháp thuộc về TĐ nhà Nguyễn.
---	--

3. Hướng dẫn học sinh ôn tập

Câu 1: Em hãy nêu diễn biến của khởi nghĩa Yên Thế ?

Câu 2: Triều đình nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp mấy bản hiệp ước? Em hãy nêu tên và thời gian kí kết các bản hiệp ước đó?

Câu 3: Tại sao thực dân Pháp xâm lược nước ta?

Câu 4: Nêu nội dung của 4 bản hiệp ước mà triều đình Huế đã kí với thực dân Pháp và nhận xét

Câu 5: Trình bày những hiểu biết của em về cuộc khởi nghĩa Hương Khê?

Câu 6: Những điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế với các phong trào đấu tranh chống Pháp cùng thời?

HĐ3: - *Củng cố*

- Khắc sâu nội dung kiến thức trọng tâm của bài học.

HĐ4: - *Hướng dẫn về nhà*

- Về nhà làm các bài tập trong VBT lịch sử 8

- Ôn tập theo những nội dung đã hướng dẫn

- Tiết sau kiểm tra viết 1 tiết

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 44 KIỂM TRA ĐỊNH KỲ LỊCH SỬ 8

I. Mục tiêu:

1, Kiến thức: Đánh giá khả năng ghi nhớ và phân tích được những kiến thức cơ bản về giai đoạn lịch sử Việt Nam từ 1858 đến đầu thế kỉ XX

Cụ thể: - Xác định được các sự kiện, nhân vật lịch sử

- Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược nước ta, cũng như phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta

- Giải thích được nguyên nhân cuộc kháng chiến chưa dành được thắng lợi đánh giá quá trình chống Pháp của nhân dân ta, thái độ của triều đình Huế

2, Kỹ năng: Học sinh có kĩ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài

3, Thái độ: HS có thái độ đúng đắn trong làm bài, học tập

II. Chuẩn bị:

GV: Đề, đáp án, biểu điểm

HS: Ôn tập phần lịch sử VN từ 1858- đầu XX

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA: -TN - TL

THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp từ năm 1858 đến 1884	Xác định được các sự kiện, nhân vật lịch sử		Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược nước ta		Giải thích được nguyên nhân cuộc kháng chiến chưa dành được thắng lợi, đánh giá quá trình chống Pháp của nhân dân ta		Đánh giá được thái độ của triều đình Huế		
Câu Điểm	10			½		½	2		
	2,5			1.5		1.5	1		
Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỷ XIX	-Xác định được nguyên nhân - Xác định được các nhân vật lịch sử		Trình bày được diễn biến		Lý giải được các phong trào tiêu biểu		-		
Câu Điểm	2			½		½			
	0,5			1.5		1.5			
Câu Điểm	12			1		1	2		TN: 14: 4điểm TL: 2 6 điểm
	3			3		3	1		
Tỉ lệ	60				40				

I. Trắc nghiệm (4điểm)

Câu 1 (3 điểm) Hãy khoanh tròn vào chỉ một chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng.

- Thực dân Pháp bắt đầu nổ súng tiến hành xâm lược Việt Nam vào ngày:
A. 1/8/1858. B. 5/8/1858 C. 25/8/1858. D.1/9/1858.
- Mục tiêu tấn công đầu tiên của Thực dân Pháp vào nước ta là:

- A. Thuận An. B. Gia Định. C. Đà Nẵng D. Hà Nội
3. Triều đình Huế kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất vào
A. 24/2/1859 B. 24/2/1861. C. 5/6/1862. D. 6/5/1862
4. Đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là:
A. Vua Hàm Nghi. B. Tôn Thất Thuyết. C. Phan Đình Phùng. D. Nguyễn Thiện Thuật.
5. Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của
A. Trương Định. B. Phan Tôn. C. Nguyễn Đình Chiểu. D. Nguyễn Trung Trực.
6. Tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất, chỉ huy quân Pháp bị tiêu diệt là
A. Đuy - puy. B. Ri-vi-e. C. Gác-ni-ê. D. Hác-măng.
7. Người chỉ huy cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế là
A. vua Hàm Nghi. B. Tôn Thất Thuyết. C. Nguyễn Thiện Thuật. D. Phan Đình Phùng.
8. Sự kiện đánh dấu mở đầu phong trào Cần vương là
A. khởi nghĩa Ba Đình bùng nổ. B. khởi nghĩa Bãi Sậy bùng nổ.
C. khởi nghĩa Hương Khê bùng nổ. D. “Chiếu Cần vương” được ban bố.
9. Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp lấy cớ là
A. bảo vệ đạo Gia-tô. B. mở rộng thị trường buôn bán.
C. “khai hóa văn minh” cho nhân dân Việt Nam.
D. nhà Nguyễn tấn công các tàu buôn của Pháp trên Biển Đông.
10. Trước thái độ chống Pháp một cách yếu ớt của quân triều đình tại Gia Định, nhân dân địa phương đã
A. sơ tán khỏi Gia Định. C. tham gia cùng quân triều đình đánh giặc.
B. tự động nổi dậy đánh giặc. D. nổi dậy chống cả quân Pháp và quân triều đình.
11. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế là
A. thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình Huế.
B. phái chủ hòa trong triều đình Huế đứng về phía Pháp, cô lập phái chủ chiến.
C. quân Pháp ra lệnh bắt vua Hàm Nghi để đưa đi đày ở An-giê-ri.
D. quân Pháp ra lệnh bắt giam Tôn Thất Thuyết.
12. Vị thủ lĩnh có uy tín nhất của phong trào nông dân Yên Thế trong những năm 1884 - 1892 là
A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng. C. Đề Năm. D. Đề Thám.

Câu 2 (1điểm): Cho các cụm từ (từng bước, hoàn toàn, kiên quyết, đường lối) điền tiếp vào chỗ trống để hoàn thành nội dung sau:

- A. Từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình Triều đình Huế đi từ đầu hàng.....đến đầu hàng..... trước Thực dân Pháp.
B. Khi Thực dân Pháp bắt đầu xâm lược thì Triều đình Huế có tổ chức kháng chiến nhưng thiếu sự..... không cósáng suốt, linh hoạt.

II. TỰ LUẬN (6đ)

Câu 1: Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng như thế nào? Nêu các phong trào tiêu biểu đã học.(3đ)

Câu 2: Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất như thế nào? Tại sao quân Triều đình đồng mà vẫn không thắng được Pháp?. (3đ)

Đề 2

I. Trắc nghiệm (4điểm)

Câu 1 (3 điểm) Hãy khoanh tròn vào chỉ một chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng.

- Thực dân Pháp bắt đầu nổ súng tiến hành xâm lược Việt Nam vào ngày:
A. 1/8/1858. B. 5/8/1858 C. 25/8/1858. D. 1/9/1858.
- Mục tiêu tấn công đầu tiên của Thực dân Pháp vào nước ta là:
A. Thuận An. B. Gia Định. C. Đà Nẵng D. Hà Nội
- Triều đình Huế kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất vào
A. 24/2/1859 B. 24/2/1861. C. 5/6/1862. D. 6/5/1862
- Đứng đầu phái chủ chiến trong triều đình Huế là:
A. Vua Hàm Nghi . B. Tôn Thất Thuyết. C. Phan Đình Phùng. D. Nguyễn Thiện Thuật.
- Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của
A. Trương Định. B. Phan Tôn. C. Nguyễn Đình Chiểu. D. Nguyễn Trung Trực.
- Tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, chỉ huy quân Pháp bị tiêu diệt là
A. Đuy - puy. B. Ri-vi-e. C. Gác-ni-ê. D. Hác-măng.
- Người chỉ huy cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế là
A. vua Hàm Nghi. B. Tôn Thất Thuyết. C. Nguyễn Thiện Thuật. D. Phan Đình Phùng.
- Sự kiện đánh dấu mở đầu phong trào Cần vương là
A. khởi nghĩa Ba Đình bùng nổ. B. khởi nghĩa Bãi Sậy bùng nổ.
C. khởi nghĩa Hương Khê bùng nổ. D. “Chiếu Cần vương” được ban bố.
- Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp lấy cớ là
A. bảo vệ đạo Gia-tô. B. mở rộng thị trường buôn bán.
C. “khai hóa văn minh” cho nhân dân Việt Nam.
D. nhà Nguyễn tấn công các tàu buôn của Pháp trên Biển Đông.
- Trước thái độ chống Pháp một cách yếu ớt của quân triều đình tại Gia Định, nhân dân địa phương đã
A. sơ tán khỏi Gia Định. C. tham gia cùng quân triều đình đánh giặc.
B. tự động nổi dậy đánh giặc. D. nổi dậy chống cả quân Pháp và quân triều đình.
- Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế là
A. thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình Huế.
B. phái chủ hòa trong triều đình Huế đứng về phía Pháp, cô lập phái chủ chiến.
C. quân Pháp ra lệnh bắt vua Hàm Nghi để đưa đi đày ở An-giê-ri.
D. quân Pháp ra lệnh bắt giam Tôn Thất Thuyết .
- Vị thủ lĩnh có uy tín nhất của phong trào nông dân Yên Thế trong những năm 1884 - 1892 là
A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Phan Đình Phùng. C. Đề Nắm. D. Đề Thám.

Câu 2 (1điểm): Cho các cụm từ (từng bước, hoàn toàn, kiên quyết, đường lối) điền tiếp vào chỗ trống để hoàn thành nội dung sau:

A. Từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình Triều đình Huế đi từ đầu hàng.....đến đầu hàng..... trước Thực dân Pháp.

B. Khi Thực dân Pháp bắt đầu xâm lược thì Triều đình Huế có tổ chức kháng chiến nhưng thiếu sự..... không cósáng suốt, linh hoạt.

II. TỰ LUẬN (6đ)

Câu 1: Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng như thế nào? Nêu các phong trào tiêu biểu đã học.(3đ)

Câu 2: Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai như thế nào? Quân dân Bắc kỳ đã chống Pháp như thế nào? (3đ)

Đáp án*****

CHỦ ĐỀ:

NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 1918 ----- (3 TIẾT) -----

Từ tiết: 45,46,47

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Biết được chính sách chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp.
- Hiểu được mục đích, phương pháp khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.
- Biết được những nét chính của sự biến đổi cơ cấu của xã hội Việt Nam ở nông thôn và thành thị dưới sự tác động của cuộc khai thác thuộc địa .
- Hiểu được cơ sở dẫn đến việc hình thành tư tưởng giải phóng dân tộc
- Trình bày được phong trào / hoạt động yêu nước đầu thế kỷ xx

2. Kỹ năng: Sử dụng bản đồ lược đồ, sơ đồ để khai thác các sự kiện.

3. Thái độ: Thấy được âm mưu dã tâm của thực dân Pháp và lòng căm thù giặc Pháp.

4. Định hướng năng lực cần hình thành:

+Năng lực chung: tự học,hợp tác,giải quyết vấn đề, giao tiếp.

+Năng lực chuyên biệt: Năng lực tái hiện lại sự kiện khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam.

Năng lực thực hành bộ môn:Khai thác kênh hình,, tư liệu.sử dụng sơ đồ... Phân tích, so sánh . liên hệ thực tiễn...

II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh trong SGK.
- Các tư liệu về cuộc khai thác bóc lột lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897-1914).
- Giao một số câu hỏi trong bài học mới cho học sinh tìm hiểu trước ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài học, tự tìm thông tin trong SGK, sách tham khảo, mạng để trả lời

các câu hỏi trong SGK và các câu hỏi giáo viên giao về nhà cho HS tiết trước.

- Suu tầm tài liệu có liên quan đến cuộc khai thác bóc lột lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897-1914).
- Tập thuyết trình trước lớp

- III Phương pháp

1. *Phương pháp*: Thảo luận, đàm thoại, giảng giải, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề... động não, kỹ thuật mảnh ghép.
2. *Kỹ thuật*: Thông tin phản hồi trong quá trình dạy học, chia sẻ nhóm đôi, chia nhóm, đặt câu hỏi giao nhiệm vụ, mảnh ghép...

IV. Phương tiện dạy học:

- SGK, SGV lịch sử 8, bảng phụ trắng, bút dạ, phiếu học tập.
- Một số tài liệu văn học, sử học có liên quan với nội dung bài học.
- Sơ đồ bộ máy thống trị của Pháp ở Đông Dương.
- V. Dự kiến tiết dạy:

Tiết 1: Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp

Tiết 2 Những chuyển biến kinh tế xã hội Việt Nam

Tiết 3. Phong trào Yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX

- V. Tiến trình tổ chức hoạt động

Tiết 1: **I. CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP (1897 – 1914)**

A/ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Lắng nghe giáo viên giới thiệu bài mới

- Sau khi những đợt sóng cuối cùng của phong trào Cần Vương đã lắng xuống, thời kì bình định bằng vũ trang ở nước ta đã chấm dứt. Thực dân Pháp bắt đầu thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở nước ta mà thực chất là tăng cường áp bức bóc lột thuộc địa làm giàu cho chính quốc. Chính sách này đã tác động đến mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội nước ta.
- Hôm nay, chúng ta tìm hiểu chủ đề Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỷ XX đến năm 1918

B/ HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động dạy và học	Kiến thức cơ bản
-Hoạt động 1: Mục 1: Tổ chức bộ máy nhà nước <ul style="list-style-type: none"> ● Mục tiêu: Nắm Được bộ máy của Pháp đặt ở Đông Dương và VN ● Phương thức : Hoạt động nhóm ● Tổ chức hoạt động B1: GV chia cả lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ	1. Tổ chức bộ máy nhà nước. <ul style="list-style-type: none"> - TD Pháp thành lập Liên bang Đông Dương gồm: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đứng đầu là viên Toàn quyền người Pháp. - Chia Đông Dương thành 5 kỳ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cam-pu-chia và Lào - Chia Việt Nam thành 3 xứ với 3 chế độ khác nhau: Bắc kỳ,

thực hiện các yêu cầu sau

-Nhóm 1,2 Bộ máy cai trị của TDP ở Việt Nam được tổ chức như thế nào?

-Nhóm 3,4:Tổ chức bộ máy nhà nước VN cuối thế kỷ X I X đầu thế kỷ X X có đặc điểm gì?

- Nhóm 5,6: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước Đông Dương đầu thế kỷ XX và rút ra hệ thống chính quyền của Pháp

B2. HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi.

B3. HS báo cáo thảo luận

B4. HS nhận xét , đánh giá kết quả của bạn.

- GV bổ sung phần nhận xét , đánh giá kết quả phần thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

- Chính xác hóa kiến thức đã hình thành cho học sinh

Hoạt động 2

Mục 2: Chính sách kinh tế

- Mục tiêu:HS nắm được Pháp áp dụng chính sách khai thác . Mục đích chính sách đó.

Phương thức: Hoạt động nhóm

Tổ chức hoạt động:

B1. Chia cả lớp thành 6 nhóm

Nhóm 1,2: Nêu chính sách khai thác của TDP trong các ngành nông nghiệp,công thương nghiệp, giao thông vận tải và tài chính

Nhóm 3,4: Các chính sách trên của Pháp nhằm mục đích gì?

Nhóm 5,6: Tác hại của chính sách khai thác của TDP đối với kinh tế VN như thế nào?

B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi HS thực hiện

B 3: HS báo cáo, thảo luận

B4 HS đánh giá, nhận xét kết quả của bạn

GV bổ sung phần phân tích nhận xét , đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Chính xác hóa kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 3

Trung kỳ, Nam kỳ

2. Chính sách kinh tế.

- Nông nghiệp: Cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền

- Công nghiệp: Khai thác mỏ (than, kim loại) và đầu tư một số ngành như xi-măng, điện, chế biến gỗ...

- Thương nghiệp độc chiếm thị trường, tăng cường các loại thuế.

- Giao thông vận tải: xây dựng hệ thống đường bộ, đường sắt để tăng cường bóc lột kinh tế và phục vụ quân sự.

* Mục đích khai thác:Vơ vét sức người, sức của của nhân dân Đông Dương.

Mục 3: Chính sách văn hóa giáo dục

Mục tiêu: HS nắm được chính sách văn hóa giáo dục mà P thực hiện ở VN

Phương thức: Hoạt động nhóm

Tổ chức hoạt động

Chia cả lớp thành 4 nhóm

Nhóm 1,2 Nêu những chính sách VH - GD của thực dân Pháp ở Việt Nam?

Nhóm 3,4- Chính sách VH - GD của Pháp nhằm mục đích gì?

-HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu . GV khuyến khích , hỗ trợ HS làm việc tại các nhóm

HS báo cáo thảo luận

HS phân tích ,đánh giá, nhận xét kết quả của bạn

GV bổ sung phân tích nhận xét , đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

Chính xác hóa kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Chính sách văn hóa, giáo dục:

- Đến năm 1919, Pháp vẫn duy trì chế độ giáo dục của thời phong kiến

- +Về sau, Pháp mở một số cơ sở y tế, văn hoá, trường học mới.

* Nhằm tạo nên tầng lớp tay sai phục vụ cho công việc cai trị, kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt .

VI. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

1. **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa , hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về : Cuộc khai thác thuộc địa của Pháp và biến chuyển về kinh tế, xã hội Việt Nam

2. **Phương thức:**GV giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy cô giáo

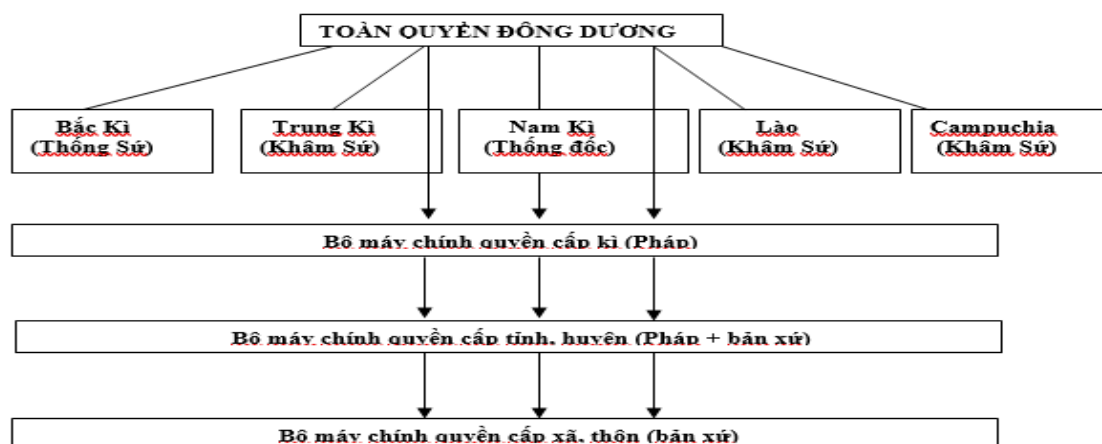
Câu 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương.

Câu.2.Tác hại của chính sách khai thác của TDP đối với kinh tế VN như thế nào?

Câu 3. Nêu chính sách văn hóa giáo dục mà Pháp đã thực hiện ở VN

Dự kiến sản phẩm:

•Sơ đồ tổ chức bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương.

**3.VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

1. Mục tiêu:

HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm khi các nước đến xâm lược nước ta

2. Phương thức:

a. Nêu câu hỏi sau khi hình thành kiến thức (củng cố, mở rộng, liên hệ)

* Hãy cho biết các công trình giao thông, kiến trúc từ thời Pháp còn tồn tại ở địa phương em (nếu có). Theo em, phải làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị của công trình đó?

b. GV giao nhiệm vụ cho HS

- Học bài cũ, nắm kiến thức bài vừa học

- Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau

GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét tuyên dương, khen ngợi..

Dự kiến sản phẩm

Bộ sưu tập hình ảnh các công trình nước ta thời Pháp thuộc
Qua việc chuẩn bị bài mới. HS có được một số kiến thức về bài mới

Tiết 2: NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM**I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:** Trình bày được sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác.

2. **Phương thức:** GV cho học sinh xem các hình ảnh 99, 100, 101 SGK và yêu cầu trả lời câu hỏi dưới đây:

Chính sách khai thác, bóc lột của TDP làm cho xã hội VN có những biến đổi như thế nào?
Cuối thế kỷ XIX các đô thị VN phát triển ra sao?

HS quan sát trả lời

3. Dự kiến sản phẩm:

Học sinh quan sát hình ảnh trao đổi thảo luận với nhau để trả lời

GV nhận xét và vào bài mới. Để hiểu rõ hơn chúng ta tìm hiểu

2 HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động dạy và học	Kiến thức cơ bản
Hoạt động 1: Mục 1. Các vùng nông thôn. Mục tiêu: HS nắm được chính sách khai thác của Pháp đã làm xã hội VN thay đổi Phương thức: Hoạt động nhóm Tổ chức hoạt động: B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau Nhóm 1, 2	1. Các vùng nông thôn: - Quan lại địa chủ ngày càng đông thêm, trở thành tay sai của thực dân Pháp. - Nông dân bị bóc lột

- Theo em, giai cấp địa chủ, quan lại ở nông thôn đầu thế kỉ XX có thay đổi như thế nào? Vì sao?

Nhóm 3,4

- Tình cảnh nông dân như thế nào? Vì sao?

B2: Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV đến các nhóm theo dõi

B3: HS báo cáo thảo luận

B4 HS nhận xét đánh giá kết quả của bạn

HS nhóm khác có thể tiến hành chất vấn nhóm bạn qua các câu hỏi.

Gv bổ sung phần nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho HS

GV chuyển ý

Hoạt động 2:

Mục tiêu: HS nắm được Đô thị phát triển, sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới

Phương thức: Hoạt động nhóm

B1: Gv chia cả lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu

- Nhóm 1,2: Vì sao đầu thế kỉ XX, đô thị Việt Nam ra đời và phát triển nhanh chóng?..

Nhóm 3,4 : Các giai cấp và tầng lớp mới xuất hiện ở thành thị? Họ sinh sống và làm việc ở đô thị như thế nào?

- Nhóm 5,6: Những nét chính trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX?

B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV đến các nhóm theo dõi

B3: HS báo cáo thảo luận

B4. HS nhận xét kết quả của bạn

GV bổ sung phần nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS

Chính xác hóa kiến thức đã hình thành cho HS

GV giới thiệu chuyển ý

Hoạt động 3:

Mục tiêu: Xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng

hoá, sống cơ cực, sẵn sàng tham gia cách mạng.

2. Đô thị phát triển, sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới:

- Nhiều đô thị mới xuất hiện và phát triển nhanh.

- Một số giai cấp và tầng lớp mới xuất hiện:

+ Tư sản

+ Tiểu tư sản thành thị.

+ Công nhân.

3. Xu hướng mới trong cuộc vận động giải

<p>dân tộc</p> <p>Phương thức: Hoạt động nhóm</p> <p>B1. Chia cả lớp thành 8 nhóm và giao nhiệm vụ thực hiện yêu cầu sau</p> <p>Nhóm 1,2:Những nét chính trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta cuối thế kỷ 19?</p> <p>Nhóm 3,4:Tư tưởng nào có ảnh hưởng đến VN lúc đó Nhóm 5,6 Vì sao đầu TK XX, ở nước ta xuất hiện xu hướng cứu nước mới?</p> <p>Nhóm 7,8: Tại sao các nhà yêu nước lúc bấy giờ muốn noi theo con đường của Nhật Bản?</p> <p>B2 HS đọc SGK thực hiện yêu cầu</p> <p>GV đến các nhóm theo dõi</p> <p>B3 HS báo cáo thảo luận</p> <p>B4.HS nhận xét, đánh giá kết quả của bạn</p> <p>GV bổ sung phần nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS</p> <p>Chính xá hóa kiến thức đã hình thành cho HS.</p>	<p>phóng dân tộc:</p> <p>- Đầu thế kỷ XX, các tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu, truyền vào nước ta qua sách báo của Trung Quốc và con đường TBCN ở Nhật Bản đã tác động vào Việt Nam.</p> <p>- Các trí thức Nho học tiến bộ muốn đi theo con đường dân chủ tự sản để cứu nước.</p> <p>* Xuất hiện xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc.</p>
--	--

2.3 HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Nhằm củng cố , hệ thống hóa hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

-Các vùng nông thôn

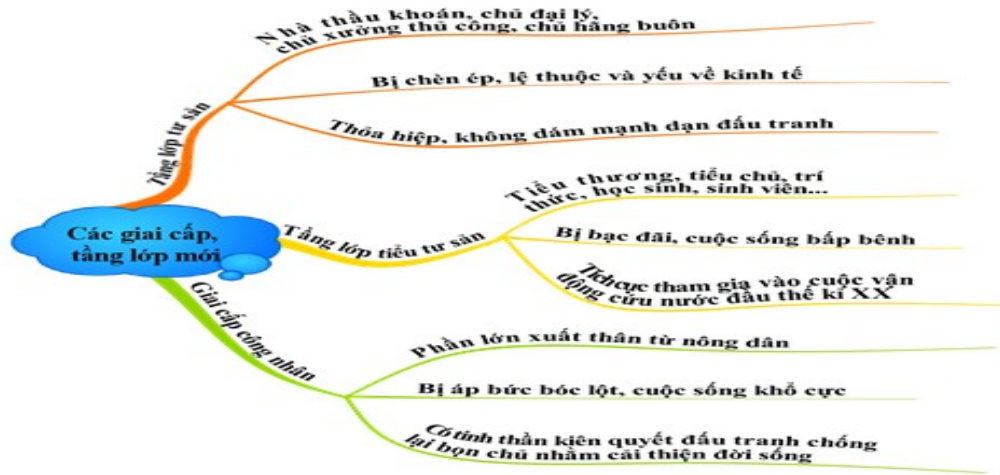
Đô thị phát triển, sự xuất hiện giai cấp, tầng lớp mới

Xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc

Phương thức: GV yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ sau: về các giai cấp mới trong xã hội

Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

2. Dự kiến sản phẩm



3.4 VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: HS nhận biết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

2. Phương thức: Nêu câu hỏi sau khi hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ)

1.. Lập bảng thống kê về tình hình các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX theo yêu cầu sau:

Giai cấp, tầng lớp	Nghề nghiệp	Thái độ chính trị

2.-Hiện nay, Đảng và nhà nước ta có những chính sách gì đối với vùng nông thôn? Đô thị hóa đối với nước ta hiện nay đã đem lại hiệu quả gì cho người dân?

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Giai cấp, tầng lớp	Nghề nghiệp	Thái độ chính trị
Tư sản	Nhà thầu khoán, đại lý, chủ xí nghiệp, chủ thủ công	Tiềm lực kinh tế họ yếu ớt, họ chỉ muốn có điều kiện làm ăn buôn bán, chưa có ý thức tham gia vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc.
Tiểu tư sản	các chủ xưởng nhỏ và viên chức cấp thấp	Họ có ý thức dân tộc nên tích cực tham gia vào cuộc vận động cứu nước đầu thế kỉ XX.
Công nhân	công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp và nông dân	Họ có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống lại bọn địa chủ, đòi cải thiện điều kiện làm việc, tăng lương, giảm giờ làm.

b.Gv giao nhiệm vụ cho HS

- + Học bài cũ, nắm kiến thức bài vừa học
- + Chuẩn bị nội dung, tranh ảnh cho bài học sau
- + GV đánh giá sản phẩm của HS : nhận xét, tuyên dương, khen ngợi..

3. Dự kiến sản phẩm:

- Chân dung Phan Bội Châu, vua Duy Tân, Trịnh Văn Cấn
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có một số kiến thức nhất định về bài mới

TIẾT 3. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 1918

TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Em hãy trình bày về các giai cấp và tầng lớp trong xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX và thái độ chính trị của từng giai cấp.

3. Bài mới:

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

* Mục tiêu:

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là xu hướng cách mạng mới xuất hiện trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam - xu hướng cách mạng dân chủ tư sản với nhiều hình thức phong phú.

- Phương pháp, kĩ thuật: trực quan, phát vấn.
- Thời gian: 2 phút

* **Phương thức:** GV cho HS quan sát chân dung các nhà yêu nước tiền bối trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, trả lời câu hỏi nhanh

- Phan Bội Châu, Lương Văn Can, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng

* **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời - GV chuẩn bị sẵn đáp án

- Phan Bội Châu với phong trào Đông Du.
- Lương Văn Can với Đông Kinh nghĩa thực.
- Phan Châu Trinh với cuộc vận động Duy Tân.
- Huỳnh Thúc Kháng với phong trào chống thuế ở Trung Kỳ.

→ GV vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Phần I. Phong trào yêu nước trước chiến tranh thế giới thứ nhất:

* Mục tiêu:

- Học sinh nắm và trình bày được nét chính về phong trào Đông du, những hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực, cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp, nhóm...

- Phương tiện: lược đồ nước Nhật, bản đồ chính trị thế giới từ sau đại chiến thứ nhất .
- Thời gian: 20 phút
- * **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm

Hoạt động của GV và HS

- * GV cho học sinh nhận thức về xu hướng dân chủ tư sản
- Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX giúp vua cứu nước thất bại.
- Đầu TK XX, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất làm cho xã hội Việt Nam chuyển biến. Các đô thị phát triển sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới: tư sản, tiểu tư sản
=> Xu thế cứu nước mới đi theo **dân chủ tư sản**.
- **Hoàn cảnh Việt Nam đầu TK XX như thế nào?**
- + Đầu TK XX, một trào lưu dân chủ tư sản đã tràn vào Việt Nam qua các tân thư của Trung Quốc và sự duy tân tự cường của Nhật Bản.
- + Trong xã hội Việt Nam, một số nhà yêu nước muốn noi gương Nhật, vì Nhật cùng màu da, cùng văn hoá Hán học đi theo con đường TBCN đã có thể lực đánh thắng đế quốc Nga 1905, cho nên có thể nhờ cậy được.
- * Sau khi cho HS nắm được hoàn cảnh nước ta đầu thế kỷ XX và GV phân công HS thực hiện nhiệm vụ: (hoàn thành nội dung trong bảng)
- **Nhóm 1. Phong trào Đông Du (1905-1909)**
- **Nhóm 2. Đông Kinh nghĩa Thục (1907)**
- **Nhóm 3. Cuộc vận động Duy Tân**
- **Nhóm 4. Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ 1908**
- * HS tập trung thảo luận và trình bày sản phẩm.

Nội dung (Dự kiến sản phẩm)				
Các phong trào	Phong trào Đông du	Đông Kinh nghĩa thực	Cuộc vận động Duy tân	Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ
Người lãnh đạo	Phan Bội Châu	Lương Văn Can Nguyễn Quyền	Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng	Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng
Chủ trương	- Cứu nước bằng khởi nghĩa vũ trang, khôi phục nước Việt Nam độc lập.	- 3- 1907 thành lập trường Đông Kinh nghĩa thực thành lập tại Hà Nội.	- Vận động, cải cách KT-VH-XH làm cho Việt Nam phát triển giàu mạnh tiến tới giành ĐLDT, cứu nước bằng con đường hoà bình thông qua	- Chống sưu thuế.

			cải cách XH.	
Biện pháp	- Đưa thanh niên đi du học ở Nhật, nhờ Nhật giúp đỡ về vũ khí, lương thực để chống Pháp.	- Thực hiện cuộc vận động cải cách văn hoá, xã hội theo lối tư sản - Lúc đầu hoạt động chủ yếu ở Hà Nội, sau lan rộng ra các tỉnh Bắc Kỳ, lôi cuốn hàng ngàn người tham gia.	- Mở trường học. - Xuất bản sách báo. - Đả phá hủ tục lạc hậu. - Tuyên truyền, vận động lối sống mới. - Mở mang công thương nghiệp, - Đả kích hủ tục phong kiến.	- Đấu tranh trực diện với Pháp, yêu sách cụ thể, quần chúng tham gia đông, mạnh mẽ. - Diễn ra sôi nổi, bắt đầu từ Quảng Nam, sau lan ra khắp Trung Kỳ.
Kết quả	Pháp – Nhật cấu kết, trục xuất những người Việt Nam yêu nước ra khỏi đất Nhật, phong trào tan rã.	- 11/1907 Pháp giải tán Đông Kinh nghĩa thực.	- Thực dân Pháp đàn áp.	Thực dân Pháp thẳng tay đàn áp.

* HS nhận xét, bổ sung.

* GV kết luận: Phong trào đã thể hiện rõ tinh thần cách mạng, yêu nước chống Pháp của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, nhưng cũng thể hiện rõ thiếu một giai cấp lãnh đạo có năng lực.

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

* **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: **Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.**

* **Phương thức:** GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Lập bảng thống kê các phong trào yêu nước chủ yếu đầu thế kỉ XX theo yêu cầu dưới đây:

Phong trào	Mục đích	Hình thức và nội dung hoạt động chủ yếu

Dự kiến sản phẩm

Phong trào	Mục đích	Hình thức và nội dung hoạt động chủ yếu
Phong trào Đông du (1905-1909)	Giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ	Bạo động vũ trang để giành độc lập. Cầu viện Nhật Bản
Đông Kinh nghĩa thực (1907)	Giành độc lập, xây dựng xã hội tiến bộ	Truyền bá tư tưởng mới, vận động chấn hưng đất nước
Cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ (1908)	Nâng cao ý thức tự cường để đi đến giành độc lập	Mở trường, diễn thuyết, tuyên truyền, đả phá phong tục lạc hậu, bỏ cái cũ, học theo cái mới, cổ động mở mang công thương nghiệp
Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)	Chống đi phu, chống sưu thuế	Từ đấu tranh hòa bình, phong trào dần thiên về xu hướng bạo động

3.4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

* Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển kinh tế nước ta và địa phương hiện nay.

* **Phương thức:** Nêu câu hỏi cho HS thảo luận.

Chủ trương đưa thanh niên sang Nhật Bản học tập, đào tạo cán bộ trong phong trào Đông Du để lại bài học gì cho việc đưa học sinh, cán bộ đi học tập ở nước ngoài hiện nay?

Gợi ý

Ngày nay, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới. Do đó, chính sách đưa học sinh, cán bộ đi học tập nước ngoài rất được chú trọng. Đó là chính sách để chúng ta học hỏi thêm những tiên tiến, công nghệ mới từ bên ngoài để về áp dụng phát triển đất nước.

4. Dặn dò:

- Học bài, làm bài tập, soạn bài mới bài 30 - phần II
- Bài tập: Nêu những đặc điểm giống nhau và khác nhau giữa phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX và cuối thế kỉ XIX.
- Lập bảng thống kê các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX. (theo mẫu ở sách giáo khoa)

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 47 - Bài 30. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 1918

I MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)
- Yêu cầu lịch sử và hoạt động bước đầu trên con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

2. Tư tưởng:

- Nêu gương tinh thần yêu nước của các chiến sĩ cách mạng đầu thế kỷ XX trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

3. Kỹ năng:

- Quan sát, nhận định, đánh giá tư tưởng, hành động của các nhân vật lịch sử.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực tái hiện tình hình nước Việt Nam trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất.
 - + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh
 - + Phân tích, nhận xét, vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống và so sánh với tình hình nước ta hiện nay
 - + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh
 - + So sánh, phân tích, nhận xét và vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống trong tình hình nước ta hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích, so sánh

III. PHƯƠNG TIỆN: Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan:
 - + Chân dung của Nguyễn Ái Quốc.
 - + Tài liệu nói về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.
- Phiếu học tập.
- Tư liệu có liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIỀN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ôn định:

2. Bài cũ: GV nêu câu hỏi:

* **Những nét mới của phong trào yêu nước đầu TK XX ở Việt Nam là gì?**

* **Dự kiến sản phẩm:** HS sẽ trả lời

- *Về tư tưởng:* các phong trào yêu nước đầu TK XX đều đoạn tuyệt với tư tưởng phong kiến, tiếp thu tư tưởng Dân chủ tư sản tiến bộ.

- *Về mục tiêu:* không chỉ chống đế quốc Pháp mà còn chống phong kiến, tay sai, đồng thời canh tân đất nước.

- *Về hình thức, phương pháp:* mở trường, lập hội, tổ chức cho học sinh đi du học, xuất bản sách báo, vận động nhân dân theo đời sống mới.

- *Thành phần tham gia:* ngoài nông dân phong trào còn lôi cuốn được các tầng lớp, giai cấp khác như tư sản dân tộc, tiểu tư sản, công nhân.

- *Người lãnh đạo:* là các nhà nho yêu nước tiến bộ sớm tiếp thu tư tưởng Dân chủ tư sản.

* GV nhận xét và ghi điểm.

3. Bài mới:

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

* Mục tiêu:

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là Chiến tranh Thế giới I bùng nổ, Pháp tham gia chiến tranh và tăng cường bóc lột, vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương.

- Phương pháp, kĩ thuật: trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 2 phút

* **Phương thức:** GV cho HS quan sát chân dung các nhà yêu nước tiền bối trong phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, trả lời câu hỏi nhanh

- Nguyễn Ái Quốc.

* **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời - GV chuẩn bị sẵn đáp án

- Nguyễn Ái Quốc với hành trình cứu nước...

→ GV vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Phần I. Phong trào yêu nước trước chiến tranh thế giới thứ nhất:

* Mục tiêu:

- Học sinh nắm và trình bày được nét chính về chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương. Đặc biệt, những hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc từ đầu thế kỷ XX đến năm 1918.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp, nhóm...

- Phương tiện: Tranh ảnh, tư liệu...
- Thời gian: 20 phút
- * **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<p>Phần 1.</p> <p>* GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận (tất cả các nhóm đều thảo luận chung)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những thay đổi trong chính sách kinh tế, xã hội của Pháp ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất ? Vì sao có sự thay đổi đó? <p>* HS tập trung thảo luận và trình bày sản phẩm.</p> <p>* HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>* GV nhận xét, kết luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> + TDP vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương để phục vụ cho chiến tranh đế quốc + Những thay đổi về KT và XH, làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với TDP ngày càng gay gắt, phong trào đấu tranh ngày càng quyết liệt hơn. Đặc biệt là sự nổi dậy của binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp. <p>Phần 2:</p> <p>Tìm hiểu nội dung để tham khảo</p> <p>Phần 3: Tìm hiểu nội dung mục 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vài nét về tiểu sử của Nguyễn Tất Thành ? - Vì sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm 	<p>1. Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xã hội: Bắt lính cung cấp cho chiến tranh. + Kinh tế: Trồng cây công nghiệp, khai thác mỏ, bắt mua công trái. <p>→ Mâu thuẫn dân tộc thêm sâu sắc.</p> <p>2. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916). Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên(1917) (không dạy)</p> <p>3. Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước:</p> <p>a. Tiểu sử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19/5/1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. - Gia đình và quê hương có truyền thống cách mạng.

<p>đường cứu nước mới?</p> <p>+ Đất nước bị rơi vào tay Pháp. Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra nhưng đều bị thất bại, Cách mạng Việt Nam bị bế tắc về đường lối.</p> <p>- Hành trình cứu nước của Người diễn ra như thế nào?</p> <p>- GV giới thiệu H107: Tàu La-tu-sơ Tô-rê-vin con tàu đưa Người sang Pháp tìm đường cứu nước.</p> <p>- Kết quả những hoạt động của Nguyễn Tất Thành ở nước ngoài?</p> <p>* HS thảo luận nhóm: Hướng đi của Người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó?</p> <p>* GV kết luận: Nguyễn Tất thành là vị cứu tinh của dân tộc, bước đầu hoạt động của Người đã mở ra một chân trời mới cho CMVN.</p>	<p>b. Hoàn cảnh:</p> <p>- Đất nước bị rơi hoàn toàn vào tay Pháp. - Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra nhưng đều bị thất bại.</p> <p>- CM Việt Nam bị bế tắc về đường lối</p> <p>c. Hoạt động:</p> <p>- Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành chọn con đường sang các nước phương Tây để tìm hiểu kẻ thù, các dân tộc cùng cảnh ngộ.</p> <p>- Qua 6 năm vòng quanh thế giới để tìm hiểu đến năm 1917, Người trở lại Pháp hoạt động trong phong trào công nhân Pháp.</p> <p>- Tiếp nhận được ảnh hưởng cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở để xác định con đường chân chính cho cách mạng Việt Nam.</p>
--	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

*** Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: **Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.**

*** Phương thức:** GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu hỏi:

Câu 1. Việc làm nào sau đây của thực dân Pháp không thực hiện trong chính sách cai trị ở Đông Dương?

- A. Bắt lính để cung cấp cho chiến tranh.
- B. Miễn giảm sưu thuế.
- C. Trồng cây công nghiệp, khai thác mỏ, bắt mua công trái.
- D. Chính sách văn hoá lừa bịp

2. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trong bối cảnh

- A. nước ta hoàn toàn độc lập.
- B. nước bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân cơ cực.
- C. các cuộc khởi nghĩa nổ ra đều thất bại.

D. cách mạng Việt Nam bị bế tắc về đường lối.

3.4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

*** Mục tiêu:**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển kinh tế nước ta và địa phương hiện nay.

*** Phương thức:** Nêu câu hỏi cho HS thảo luận

Đánh giá những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong thời kỳ này?

*** Dự kiến sản phẩm:** Hoạt động này tuy mới chỉ là bước đầu, nhưng là điều kiện quan trọng để Người xác định con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

4. Dặn dò:

- Học bài thật kỹ, chuẩn bị tốt cho tiết ôn tập

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Bài 31 ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC Ở NHÀ

Tiết 40 ÔN TẬP HỌC KỲ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: HS nắm chắc:

- Lịch sử dân tộc từ giữa thế kỷ XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Đặc điểm, diễn biến cơ bản của phong trào đấu tranh vũ trang từ 1895 - 1896.
- Bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

2. Tư tưởng: Giúp HS

- Giáo dục lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc.
- Trân trọng các tấm gương dũng cảm vì dân vì nước, noi gương học tập cha anh.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá, tổng hợp trong việc học tập bộ môn lịch sử.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực tái hiện tình hình nước Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất.

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

+ Phân tích, nhận xét, vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống và so sánh với tình hình nước ta hiện nay

+ Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

+ So sánh, phân tích, nhận xét và vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống trong tình hình nước ta hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích, so sánh

III. PHƯƠNG TIỆN:

- Máy chiếu.

- Bản đồ Việt Nam và tranh ảnh có liên quan

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan

- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)

- Vì sao Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?

3. Bài mới :

3.1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

*** Mục tiêu:**

Giúp học sinh hình dung được Lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Phương pháp, kỹ thuật: trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 2 phút

*** Phương thức:** GV cho HS quan sát một số hình ảnh đã học xếp theo thứ tự thời gian và nêu câu hỏi để HS trả lời nhanh

*** Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời - GV chuẩn bị sẵn đáp án

→ GV vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

*** Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến hết năm 1918.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp, nhóm...
- Phương tiện: Tranh ảnh, tư liệu...
- Thời gian: 15 phút

* **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm bằng cách lập bảng hệ thống kiến thức

Bảng 1: Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta.

Thời gian	Quá trình xâm lược của TD Pháp	Cuộc đấu tranh của nhân dân ta
1-9-1858	Pháp đánh Sơn Trà. Mở màn cuộc xâm lược Việt Nam	Quân ta đánh trả quyết liệt
2-1859	Pháp kéo vào Gia Định	Quân dân ta chặn địch ở đây
2-1862	Pháp chiếm Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long	Nhân dân căm phẫn, tiếp tục kháng chiến
6-1862	Hiệp ước nhậm tuất Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ	Nhân dân độc lập kháng chiến
6-1867	Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây	Nhân dân 6 tỉnh khởi nghĩa
20-11-1873	Pháp đánh thành Hà Nội	Nhân dân tiếp tục chống Pháp
18-8-1883	Pháp đánh Huế, điều ước Hác măng, Pa-tơ-nốt công nhận sự bảo hộ của Pháp	Triều đình đầu hàng nhưng phong trào kháng chiến của nhân dân ta không chấm dứt.

Bảng 2: Lập niên biểu về phong trào Cần Vương.

Thời gian	Sự Kiện
5-7-1885	Cuộc phản công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế
13-7-1885	Vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương.
1886-1887	Khởi nghĩa Ba Đình
1883-1892	Khởi nghĩa Bãi Sậy
1885-1895	Khởi nghĩa Hương Khê

Bảng 3: Phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đến năm 1918:

Phong trào	Chủ trương	Biện pháp đấu tranh	Thành phần tham gia
------------	------------	---------------------	---------------------

Phong trào Đông Du (1905-1909)	Lập ra một nước VN độc lập.	Bạo động vũ trang giành độc lập, cầu viện Nhật Bản	Nhiều thành phần chủ yếu là thanh niên yêu nước
Đông Kinh nghĩa thực (1907)	Giành độc lập xây dựng xã hội tiến bộ	Truyền bá tư tưởng mới, vận động chấn hưng đất nước	Đông đảo nhân dân tham gia nhiều tầng lớp xã hội
Cuộc vận động Duy Tân (1908)	Đổi mới đất nước.	Mở trường học dạy theo lối mới, đả kích hủ tục PK, mở mang công thương nghiệp.	Đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia
Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ	Chống đi phu, chống sưu thuế.	Từ đấu tranh hoà bình PT dần thiên về xu hướng bạo động.	Đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, chủ yếu là nông dân

3.2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

* Mục tiêu:

- Học sinh nắm được lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến hết năm 1918.
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp, nhóm...
- Thời gian: 20 phút

* **Phương thức:** cho HS thảo luận nhóm bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Vì sao thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?
2. Nguyên nhân làm cho nước ta rơi vào tay của thực dân Pháp.
3. Những nét chính của phong trào Cần Vương: Nguyên nhân bùng nổ, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa của phong trào.
4. Nhận xét chung về phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX.
5. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX .

* Dự kiến sản phẩm:

1. Nguyên nhân Pháp xâm lược Việt Nam :

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, nhu cầu xâm chiếm thuộc địa, Việt Nam giàu sức người, sức của.

2. Nguyên nhân làm cho nước ta bị mất vào tay thực dân Pháp :

- Đường lối, cách thức tổ chức kháng chiến của triều đình Huế mắc nhiều sai lầm, bất cập.

- Bối cảnh quốc tế bất lợi.

3. Về phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX :

- Nguyên nhân bùng nổ :

+ Âm mưu thống trị của thực dân Pháp.

+ Lòng yêu nước, ý chí bất khuất của quần chúng nhân dân.

+ Thái độ kiên quyết chống Pháp của phái chủ chiến...

4. Nhận xét chung về phong trào chống Pháp ở nửa cuối thế kỉ XIX :

- Quy mô : diễn ra khắp Bắc Trung Kỳ và Bắc Kỳ.
- Thành phần tham gia gồm các sĩ phu, văn thân yêu nước và đông đảo nông dân, rất quyết liệt, tiêu biểu là ba cuộc khởi nghĩa lớn : Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê.
- Hình thức và phương pháp đấu tranh: khởi nghĩa vũ trang (phù hợp với truyền thống đấu tranh của dân tộc).
- Tính chất : là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Ý nghĩa : chứng tỏ ý chí đấu tranh giành lại độc lập dân tộc của nhân dân ta rất mãnh liệt.

5. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Nguyên nhân: tác động từ cuộc khai thác của thực dân Pháp ở Việt Nam và những tư tưởng tiên bộ trên thế giới, nhất là tấm gương tự cường của Nhật Bản.

3.4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG:

* Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển kinh tế nước ta và địa phương hiện nay.

* Phương thức: Nêu câu hỏi cho HS thảo luận các câu hỏi sau:

1. Nhận xét chung về phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX.
2. So sánh hai xu hướng cứu nước: Bạo động của Phan Bội Châu và cải cách của Phan Châu Trinh về chủ trương, biện pháp, khả năng thực hiện, tác dụng, hạn chế...
3. Bước đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành có ý nghĩa như thế nào? Hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có điểm gì khác với các nhà yêu nước chống Pháp trước đó?

GV tổng hợp lại một số kiến thức cơ bản

4. Dẫn dò:

- Học ôn tất cả các bài đã học từ Học kỳ II để kiểm tra.
- + Chuẩn bị: - Tiết sau kiểm tra học kỳ II.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

Tiết 50 KIỂM TRA HỌC KỲ II

I. Mục tiêu:

1, Kiến thức: Đánh giá khả năng ghi nhớ và phân tích được những kiến thức cơ bản về giai đoạn lịch sử Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

- Nhận biết được thời gian, sự kiện.; Trình bày, Hiểu, giải thích đánh giá được sự kiện lịch sử qua từng giai đoạn

2, Kỹ năng: Học sinh có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài

3, Thái độ: HS có thái độ đúng đắn trong làm bài, học tập

II. Chuẩn bị:

GV: Đề, đáp án, biểu điểm

HS: Ôn tập phần lịch sử VN

III. Ma trận đề kiểm tra

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1.Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1884	Thời gian, sự kiện.		Trình bày diễn biến một sự kiện						
Số câu Số điểm	10 2,5		2 0,5						
2.phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.	Thời gian, sự kiện.		Hiểu được nội dung của một sự kiện		Giải thích được sự kiện				
Số câu Số điểm			1 0,5	$\frac{1}{2}$ 0,5		1 1,5			
2.Chính sách khai thác thuộc địa của TDP tại Việt Nam			Hiểu được sự thay đổi về giai cấp tầng lớp						
			2 0,5						
4.Phong trào yêu nước chống Pháp trong những năm đầu thế kỷ XX đến năm 1918	Thời gian, sự kiện		Trình bày được sự kiện		Lí giải được vì sao họ lại ra đi tìm đường cứu nước		So sánh con đường cứu nước của các nhà yêu nước		
Số câu Số điểm	2 0,5		2 0,5			$\frac{1}{2}$ 1,5		$\frac{1}{2}$ 1,5	
Số câu Số điểm Tỉ lệ	12 3 30 %		1 0,5 20%	$\frac{1}{2}$ 0,5 5%		$\frac{1}{2}$ 3 30%		$\frac{1}{2}$ 1,5 15	

Đề 1. Trắc nghiệm 1.Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (4đ)

Câu 1. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam ?

A. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế

B. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước

C. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa

D. Chính sách cai cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn

Câu 2. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX như thế nào ?

A. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu

B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ

C. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét

D. Triều đình nhà Nguyễn biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần

Câu 3 Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

A. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng

B. "đánh nhanh thắng nhanh"

C. "Chinh phục từng góì nhỏ"

D. Chiếm Đà Nẵng khống chế cả miền Trung

Câu 4 Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu ?

A. Ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Phú Quốc

B. Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ và đảo Côn Lôn

C. Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ và đảo Côn Đảo

D. Ba tỉnh miền Đông Nam, Kỳ và đảo Côn Lôn

Câu 5 Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kỳ thất bại ?

A. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, không được sự ủng hộ của nhân dân

B. Do sự nhu nhược của Triều đình Huế

C. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp khởi nghĩa, chưa có đường lối đấu tranh thống nhất

D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu

Câu 6 Với việc kí Hiệp ước nào, triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đồng thời cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kỳ, sáp nhập vào Nam Kỳ - thuộc Pháp?

A. Hiệp ước năm 1862

B. Hiệp ước 1874

C. Hiệp ước Pa-tơ-nốt

C. Hiệp ước Hác-măng

Câu 7. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào ?

A. Từ năm 1897 đến năm 1915

B. Từ năm 1897 đến năm 1914

C. Từ năm 1897 đến năm 1913

D. Từ năm 1897 đến năm 1912

Câu 8 Từ chỗ giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào ?

A. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam

B. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân

C. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam

D. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp

Câu 9. Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện, đó là :

A. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán

B. Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp

C. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân

D. Những nhà thầu khoán, đại lý

Câu 10. Tháng 3 - 1907, ở Bắc Kỳ có một cuộc vận động được các sĩ phu chú trọng, đó là cuộc vận động nào ?

- A. Cuộc vận động cải cách văn hóa theo lối tư sản (Đông Kinh nghĩa thực)
- B. Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ
- C. Cuộc vận động Duy Tân
- D. Phong trào Đông Du

Câu 11 Ai là người lãnh đạo phong trào Duy tân ?

- A. Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu
- B. Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng
- C. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền

Câu 12. Mục đích cơ bản trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu là gì ?

- A. Đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm về đánh Pháp
- B. Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp
- C. Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam
- D. Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp

Câu 13 Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương là ai ?

Văn thân sĩ phu yêu nước

Địa chủ các địa phương

Nông dân

Những võ quan triều đình

Câu 14: lãnh tụ chỉ huy quân ta chống Pháp ở Đà Nẵng là:

- A. Nguyễn Danh Phương.
- B. Nguyễn Tri Phương.
- C. Trương Định.
- C. Nguyễn Đình Chiểu.

Câu 15: Người nói câu nổi tiếng: “ Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là :

- A. Trương Định
- B. Nguyễn Hữu Huân.
- C. Nguyễn Trung Trực.
- D. Nguyễn Đình Chiểu

Câu 16: Nội dung cơ bản của chiếu Cần vương:

- A. Kêu gọi các văn thân, sĩ phu đứng lên cứu nước.
- B. Kêu gọi các văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.
- C. Kêu gọi các văn thân, sĩ phu lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa.
- D. Kêu gọi các văn thân và nhân dân giúp vua cứu nước.

2. Hãy nối mốc thời gian với nội dung sự kiện cho phù hợp: (1đ)

Thời gian	Nội dung sự kiện
1. 1 - 9 - 1858	A. Pháp tấn công Gia Định
2. 17 - 2 - 1859	B. Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây
3. 10 - 12 - 1861	C. Pháp tấn công Đà Nẵng
4. 24 - 6 - 1867	D. Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu giặc trên sông Vàm Cỏ

II. Tự luận: (5đ)

Câu 1 (2 điểm): Trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất? giải thích vì sao khởi nghĩa đó tiêu biểu nhất

Câu 2. (3 Điểm) Vì sao Nguyễn Tất Thành lại ra đi tìm đường cứu nước? Hướng đi của Người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó?

I. Trắc nghiệm: (5đ)

1. Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất (4đ)

Câu 1. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam ?

- A. Chính sách cai cầm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn
- B. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế
- C. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước
- D. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa

Câu 2 Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?

- A.. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Đảo
- B.. Ba tỉnh miền Đông Nam, Kì và đảo Côn Lôn
- C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Phú Quốc
- D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn

Câu 3 Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kì thất bại ?

- A. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, không được sự ủng hộ của nhân dân
- B. Do sự nhu nhược của Triều đình Huế
- C. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp khởi nghĩa, chưa có đường lối đấu tranh thống nhất
- D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu

Câu 4 Với việc kí Hiệp ước nào, triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì, đồng thời cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì, sáp nhập vào Nam Kì - thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước năm 1862
- B. Hiệp ước 1874
- C. Hiệp ước Pa-tơ-nôt
- C. Hiệp ước Hác-măng

Câu 5. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tiến hành vào thời gian nào ?

- A. Từ năm 1897 đến năm 1915
- B. Từ năm 1897 đến năm 1914
- C. Từ năm 1897 đến năm 1913
- D. Từ năm 1897 đến năm 1912

Câu 6 Từ chỗ giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào ?

- A.. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam
- B. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp
- C. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam
- D. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân

Câu 7. Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện, đó là :

- A. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán
- B. Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp
- C. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân
- D. Những nhà thầu khoán, đại lý

Câu 8. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XX như thế nào ?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét
- B. Triều đình nhà Nguyễn biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu

D. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ

Câu 9 Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

A. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng

B. "đánh nhanh thắng nhanh"

C. "Chinh phục từng góì nhỏ"

D. Chiếm Đà Nẵng khống chế cả miền Trung

Câu 10. Tháng 3 - 1907, ở Bắc Kỳ có một cuộc vận động được các sĩ phu chú trọng, đó là cuộc vận động nào ?

A. Cuộc vận động cải cách văn hóa theo lối tư sản (Đông Kinh nghĩa thực)

B. Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ

C. Cuộc vận động Duy Tân

D. Phong trào Đông Du

Câu 11. Ai là người lãnh đạo phong trào Duy tân ?

A. Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu

B. Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng

C. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền

Câu 12. Mục đích cơ bản trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu là gì ?

A. Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp

B. Đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm về đánh Pháp

C. Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp

D. Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam

Câu 13. Lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương là ai ?

A. Văn thân sĩ phu yêu nước

B. Địa chủ các địa phương

C. Nông dân

D. Những võ quan triều đình

Câu 14 : Thực dân pháp bắt đầu xâm lược nước ta ở:

A. Cửa biển Ba Lạt 31/8/1858 B. Cửa biển Quảng Yên 01/09/1858

C. Cửa biển Đà Nẵng 01/09/1858 D. Cửa biển Hải Phòng 17/02/1858

Câu 15: Người nói câu nổi tiếng: “ Bao giờ người tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là :

A. Trương Định

B. Nguyễn Hữu Huân.

C. Nguyễn Trung Trực.

D. Nguyễn Đình Chiểu

Câu 16: Nội dung cơ bản của chiếu Cần vương:

A. Kêu gọi các văn thân và nhân dân chống phái chủ hòa.

B. Kêu gọi các văn thân, sĩ phu lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa.

C. Kêu gọi các văn thân và nhân dân giúp vua cứu nước.

D. Kêu gọi các văn thân, sĩ phu đứng lên cứu nước.

2. Hãy nối mốc thời gian với nội dung sự kiện cho phù hợp: (1đ)

Thời gian	Nội dung sự kiện
1. 1 - 9 - 1858	A. Pháp tấn công Gia Định

2. 17 - 2 - 1859		B. Pháp tấn công Đà Nẵng
3. 10 – 12 - 1861		C. Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây
4. 24 - 6 - 1867		D. Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu giặc trên sông Vàm Cỏ

II. Tự luận: (5đ)

Câu 1 (2 điểm): Kể tên các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất? giải thích vì sao khởi nghĩa đó tiêu biểu nhất?

Câu 2. (3 Điểm) Vì sao Nguyễn Tất Thành lại ra đi tìm đường cứu nước? Hướng đi của Người có gì mới so với những nhà yêu nước chống Pháp trước đó?

Đáp án

Hướng dẫn chấm Đề 1 (đáp án và thang điểm)

Câu	ĐÁP ÁN																ĐIỂM
A	TRẮC NGHIỆM																3 điểm
I (4điểm)	Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đầu câu đúng.																Mỗi câu đúng/0,25đ
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
II/ (1 điểm)	Nối cột A (thời gian) với cột B (Sự kiện nước ta)																Mỗi câu đúng/0,25đ
	Câu	1	2	3	4												
	Nối																
B/	TỰ LUẬN:																7 điểm
Câu 1: (2điểm)	*Trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương, phong trào tiêu biểu nhất: Khởi nghĩa Hương Khê																0,25
	Khởi nghĩa đó tiêu biểu nhất																
	- Lãnh đạo Phan Đình Phùng từng làm quan Ngự sử trong triều đình Huế.																0,25
	- Khởi nghĩa Hương Khê được chuẩn bị và tổ chức tương đối chặt chẽ có 15 thứ quân....																0,25
	- Về quy mô : Khởi nghĩa Hương Khê có quy mô rộng lớn. Nghĩa quân hoạt động trên địa bàn rộng 4 tỉnh																0,25
	- Về thời gian tồn tại : khởi nghĩa Hương Khê có thời gian tồn tại lâu dài (trong 10 năm).																0,25
	- Lực lượng cách mạng ; đông đảo, là người Kinh cả dân tộc thiểu số, người Lào, bước đầu có liên lạc với khởi nghĩa khác																0,25
	- Phương thức tác chiến: vừa xây dựng lực lượng vừa chiến đấu																0,25
	- Tính chất ác liệt, chiến đấu chống Pháp và phong kiến tay sai.																0,25
Câu 2 3 điểm	* Nguyễn Tất Thành tìm đường cứu nước là vì:																0,5
	- Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà rơi vào tay thực dân Pháp. Nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh đã nổ ra liên tiếp nhưng thất bại.																0.5
	- Nguyễn Tất Thành tuy khâm phục Phan Đình Phùng, Phan Bội																0.5

	<p>Châu, Phan Châu Trinh ...nhưng không nhất trí với con đường cứu nước mà các bậc tiền bối đã lựa chọn</p> <p>- Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, mong muốn nước nhà được độc lập, nhân dân bớt đói khổ nên Người quyết định đi tìm đường cứu nước mới cho dân tộc.</p> <p>* Điểm mới trong hướng đi của Nguyễn Tất Thành so với các nhà yêu nước trước đó:</p> <p>+ Các bậc tiền bối như Phan Bội Châu.. chọn con đường đi sang phương Đông(Nhật Bản, Trung Quốc), đối tượng mà ông gặp gỡ là những chính khách Nhật để xin họ giúp Việt Nam đánh Pháp, chủ trương đấu tranh là bạo động. ..</p> <p>+ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường đi sang phương Tây, nơi có tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, có khoa học kỹ thuật và nền văn minh phát triển để tìm hiểu xem vì sao nước Pháp thống trị nước mình và thực chất của các từ " Tự do-Bình đẳng- Bác ái". Từ đó Người hòa mình vào thực tiễn và tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.</p>	<p>0.75</p> <p>0/75</p>
--	---	-------------------------

Đề 2

Câu	ĐÁP ÁN																ĐIỂM
A	TRẮC NGHIỆM																3 điểm
I (4điểm)	Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đầu câu đúng.																Mỗi câu đúng/0,25đ
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
II/ (1 điểm)	Nối cột A (thời gian) với cột B (Sự kiện nước ta)																Mỗi câu đúng/0,25đ
	Câu	1	2	3	4												
	Nối																

Đề ra: (Đề 1)

I. Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (câu 1 – 4):

Câu 1: Nguyên nhân sâu xa để thực dân Pháp xâm lược nước ta:

- a) Bảo vệ đạo Gia tô.
- b) Khai hóa văn minh cho người Việt.
- c) Chiếm Việt Nam làm thuộc địa và căn cứ quân sự.
- d) Trả thù triều đình Huế làm nhục quốc thể Pháp.

Câu 2: Ngày 15 tháng 3 năm 1874 Nhà Nguyễn đã ký với Pháp hiệp ước:

- a) Hiệp ước Giáp Tuất.
- b) Hiệp ước Pa – tơ – nốt.
- c) Hiệp ước Hác – măng.
- d) Hiệp ước Nhâm Tuất.

Câu 3: Thực dân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội lần thứ nhất vào thời gian nào?

a) 24 - 6 - 1867.

c) 20 - 11 - 1873.

b) 3 - 4 - 1882.

d) 19 - 5 - 1883.

Câu 4: Người khởi xướng phong trào Cần Vương là:

a) Nguyễn Trường Tộ.

c) Hoàng Diệu.

b) Tôn Thất Thuyết.

d) Lưu Vĩnh Phúc.

II. Chọn các cụm từ: *châm dứt; thuộc địa nửa phong kiến; nhà Nguyễn; nhà Lê; quốc gia độc lập* điền vào chỗ (.....) sao cho đúng (Câu 5)

Câu 5: Hiệp ước Pa tơ nốt năm 1884, đã sự tồn tại của triều đại phong kiến, với tư cách là một, thay vào đó là chế độ, kéo dài đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

II. Tự luận (Câu 6 - 7)

Câu 6: Kể tên những nhà cải cách tiêu biểu ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX? Vì sao các đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX không thực hiện được?

Câu 7: Trình bày sự phân hóa giai cấp của xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

Đáp án- Biểu điểm

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1-4	c) a) c) b)	2,0
5	châm dứt.....nhà Nguyễnquốc gia độc lập....thuộc địa nửa phong kiến....	0,25 0,25 0,25 0,25
6	Tên những nhà cải cách tiêu biểu ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX: - Trần Đình Túc - Nguyễn Huy Tế - Đinh Văn Điền - Nguyễn Tường Tộ - Nguyễn Lộ Trạch Các đề nghị cải cách ở nước ta cuối thế kỉ XIX không thực hiện được bởi vì: -Triều đình nhà Nguyễn bảo thủ, không muốn thay đổi hiện trạng của đất nước, -Tuy bắt lức trước những khó khăn của đất nước nhưng nhà Nguyễn vẫn từ chối mọi cải cách, kể cả những cải cách hoàn toàn có khả năng thực hiện được. Điều này đã làm cản trở sự phát triển của những tiền đề mới khiến xã hội lần quần trong vòng bế tắc của chế độ phong kiến đương thời.	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
7	Sự phân hóa giai cấp của xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp: -Giai cấp địa chủ phong kiến đã đầu hàng, làm chỗ dựa, tay sai cho thực dân Pháp. Tuy nhiên, có một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần	

yêu nước	0,5
-Giai cấp nông dân, số lượng đông đảo, bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Một bộ phận nhỏ mất ruộng đất vào làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền.	0,75
-Tầng lớp tư sản đã xuất hiện, có nguồn gốc từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn...bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép.	0,5
-Tiểu tư sản thành thị bao gồm chủ các xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp và những người làm nghề tự do.	0,5
-Công nhân phần lớn xuất thân từ nông dân, làm việc trong các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp, lương thấp nên đời sống khổ cực, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống giới chủ nhằm cải thiện đời sống.	0,75

HĐ3 : - *Củng cố*

- Khắc sâu nội dung kiến thức trọng tâm của bài học.

HĐ4 : - *Hướng dẫn về nhà*
